

Lá Thư Tòa Soạn

Cùng quý độc giả thân mến,

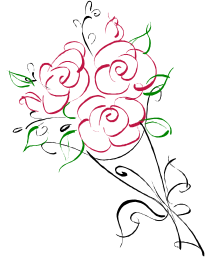
Trong thế giới hiện tượng, vạn pháp sinh thành trong định lý duyên sinh. Một vật dù nhỏ như hạt bụi, cũng không vượt ngoài định lý đó. Do đó sự sống của muôn loài đều có tương quan mật thiết với nhau. "Tương tức, tương nhập, một là tất cả, tất cả là một, hay trùng trùng duyên khởi", đó là hệ tư tưởng chủ yếu siêu việt của Kinh Hoa Nghiêm. Sự sống của ta là sự sống của tất cả muôn loài, hay ngược lại cũng thế. Một hơi thở của ta nó tương duyên ảnh hưởng đến tất cả vũ trụ. Đối với muôn loài ta đều có thọ ân qua lại với nhau.

Tri ân và báo ân đó là nguyên lý sống đạo đức căn bản của con người. Mất đi yếu tính cốt lõi này, tất nhiên, sẽ không còn là xã hội loài người nữa. "Uống nước nhớ nguồn, hay ăn trái nhớ kẻ trồng cây", đó là đạo lý nhân bản mà các bậc Cổ Đức thường khuyên bảo các thế hệ con cháu phải bảo tồn duy trì và phát triển. Vì nó mang tính chất thiêng liêng cao đẹp nhằm xây dựng đặt nền móng vững chắc cho những cấu trúc kiên định của xã hội loài người.

Nhìn vào thực trạng của việc cấu trúc xã hội hiện nay, ta thấy thật quá lòng lẽ, nếu không muốn nói là hiện đang trên đà biến chất băng hoại, sa đọa. Bao nhiêu những vắn nạn xã hội đã và đang diễn ra choáng mắt hằng ngày khắp nơi trên thế giới. Nào là thiên tai, chiến tranh vũ khí, chiến tranh kinh tế, rồi đến hơn tai khủng bố, bạo động lan tràn, tình trạng nhân mãn, sự cách biệt giữa giàu và nghèo, tội phạm ngày càng gia tăng, môi trường sinh sống bị ô nhiễm, vi phạm nhân quyền, đói khát, băng đảng, hút chích xì ke ma túy, buôn lậu nha phiến, trộm cướp, tự tử, hiếp và mãi dâm v.v... còn và còn không biết bao nhiêu những tệ nạn khác nữa đã và đang xảy ra ở mức độ báo động đe dọa trầm trọng.

Từ những biệt nghiệp cá nhân gây ra, tạo thành cộng nghiệp chung mà cả hơn loại đều phải hứng chịu. Đó là những nỗi thống khổ bức bách cùng cực mà mọi người như đang bị cái "khô treo ngược". Trước thảm cảnh đó, xã hội rất cần đến những con người giàu lòng nhân ái, có trái tim biết yêu thương hòa kính và với huệ nhãn tuệ giác sắc bén như Tôn Giả Mục Kiền Liên, dùng huệ nhãn nhìn thấy mẹ Ngài đang

thọ khổ nơi chốn ngục hình. Có đôi mắt sáng "Từ nhân thị chúng sanh" và trái tim từ bi rộng mở, mới nhận diện và chuyển hóa được những nỗi khổ đau mà con người đã gây tạo và thọ lãnh.



Báo hiếu theo tinh thần Bồ tát đạo, người Phật tử không chỉ báo hiếu ân nghĩa sanh thành trong phạm vi nhỏ hẹp của gia tộc huyết thống, mà chúng ta còn mở rộng tình thương cứu giúp cho vạn loại chúng sanh. Đó là chúng ta đã thể hiện đúng theo hạnh nguyện vị tha: "Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật". Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu Phật lịch 2562, thiết nghĩ, mỗi người chúng ta hãy quán chiếu thật sâu vào tâm thức để tìm phương tháo gỡ những gút mắc "nội kết", mà từ lâu chúng ta đã dồn chứa quá nhiều những phần uất ưu phiền. Có quán chiếu như thế, chúng ta mới có thể nhận diện và chuyển hóa những hạt giống xấu ác làm khổ lụy thương đau cho mình và người.

Khởi đi từ những nhận định căn bản đó, nhân mùa Vu Lan năm nay (2018), một lần nữa, tòa soạn xin trân kính gửi đến toàn thể quý độc giả một món quà nhỏ bé "Đặc San Phước Huệ" để tạo nên nhịp cầu thương yêu trong tinh thần phụng sự văn hóa dân tộc và đạo pháp ở xứ người. Nhân đây, chúng tôi cũng xin đón nhận những ý kiến đóng góp xây dựng của quý độc giả về hình thức và nội dung của tờ báo. Đồng thời, chúng tôi cũng xin chân thành tri ân tấm lòng cao cả của quý ân nhân và quý cộng tác viên đã thường xuyên quan tâm nhiệt tình ủng hộ bài vở cũng như đóng góp tịnh tài để nuôi dưỡng tờ báo được sống còn góp mặt trong công việc phụng sự lợi ích chung.

Trong tinh thần hoài niệm hướng vọng về mùa Vu Lan Thắng Hội, Phật lịch 2562, với bao tâm thành tri ân và báo ân, một lần nữa, chúng tôi xin kính chúc toàn thể quý độc giả thân thương cùng gia quyến, trọn hưởng một mùa Vu Lan mang nhiều lợi lạc tốt đẹp nhất, trong niềm hoan hỷ tràn đầy hạnh phúc với tất cả tâm thành trong ý hướng xây dựng thắt chặt tình người và niềm hiếu hạnh cao vời muôn thuở.

Trân Trọng

Ban Biên Tập

THÔNG BẠCH

ĐẠI LỄ VU LAN PHẬT LỊCH 2562

Kính gửi : Chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại Đức tăng, ni,
Quý đồng hương, Phật tử,

Nam mô Bổn sư Thích ca Mâu ni Phật

Kính thưa quý liệt vị,

Mỗi lần tiết thu về, nhắc nhở người con Phật cũng như hàng hiếu tử, dù ở trong hoàn cảnh nào, vẫn không quên mùa Vu Lan báo hiếu.

Tinh thần Vu Lan báo hiếu không những trong phạm vi của người Phật tử mà tinh thần ấy đã thành nếp sống đạo đức, văn hóa của nhơn loại.

Pháp hạnh Vu Lan chỉ dạy chúng ta phương tiện báo đáp phần nào ơn đức sanh thành đối với mẹ cha. Tám gương hiếu hạnh của Tôn giả Mục Kiền Liên là bài học thực tiễn về hiếu đạo trong mọi thời đại.

Trong khế kinh, Đức Thế Tôn đã dạy : Sự hiếu thuận là pháp chỉ đạo, sự hiếu thuận ấy cũng gọi là giới, có năng lực ngăn ngừa, dứt trừ tội lỗi. Vì vậy, nên biết, hiếu thuận không những đối với cha mẹ, Hòa Thượng Đại Sư, chư Tăng, Tam bảo mà còn đối với tất cả loài hữu tình.

Chúng ta hãy ý thức, quán xét nỗi khổ đau của chính mình và tha nhơn, tránh sự mạnh động, cố ý gây tổn hại cho người và vật, dù loài vật thật nhỏ. Nếu được như vậy, tinh thần Vu Lan báo hiếu, cứu đảo huyền, sự giải tỏa oán kết mới mong được thành tựu.

Kính mong toàn thể liệt quý vị hướng về mùa Vu Lan báo hiếu chí thượng.

Trong giờ phút trang nghiêm cung tiến thắng hội Vu Lan, toàn thể pháp chúng dành một phút thành kính tưởng niệm Đức Tôn Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái Thượng Nhơn thượng Phước hạ Huệ Trưởng Lão Hòa Thượng Đại Sư.

Kính nguyện Tam bảo thù từ gia hộ chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức tăng, ni, quý đồng hương Phật tử thân tâm thường an lạc, mùa Vu Lan báo hiếu thù thắng.

Trân trọng,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Tông Trưởng

Hòa thượng Thích Phước Bổn



HIẾU GỌI LÀ GIỚI

Kinh Phạm Võng

Tịnh Lạc

... **Đ**em chữ HIẾU cùng chữ GIỚI chung làm một đề thuyết minh giới pháp là chơn đế của hiếu đạo. Chỉ có hành hiếu hạnh mới là giữ gìn giới pháp một cách chơn thật, cũng chỉ có đúng như pháp giữ giới mới là thiết thực cùng tốt của hiếu đạo. Cho nên học giới không gì khó, chỉ cần học “Hiếu Thuận” với Cha Mẹ, Sư Tăng, Tam Bảo mà thôi.

Đối với Cha Mẹ, Sư Tăng, Tam Bảo thực hành hiếu thuận một cách chơn thật tức đồng với nghiêm trì tịnh giới. Như thế giới hạnh của Bồ tát là hơn tôi thắng trong muôn hạnh.

Cha mẹ là người sanh thành, dưỡng dục sắc thân chúng ta; nếu không có cha mẹ thì không có sắc thân của chúng ta trên thế gian, đã không có sắc thân thì làm sao hành đạo? Cho nên ân đức của cha mẹ đối với chúng ta rất là vĩ đại. Thử nghĩ: Cha mẹ đã ban cho sanh mạng lại còn nuôi nấng vỗ về. Đến khi chúng ta trưởng thành, trong quá trình ấy cha mẹ nếm biết bao cay đắng. Chúng ta bần phận làm con đâu được không phát hiếu tâm thừa thuận phụng sự đôi thân để đền đáp thâm ân trọng đức trong muôn một. Với cha mẹ nếu không thật hành hiếu đạo thì dù là thế pháp hay xuất thế pháp đều xem không bằng loài thú.

Trong kinh có kể gương đại hiếu của Viêm ma vương tử. Phụ thân của Viêm ma vương tử lâm trọng bệnh, y sĩ chẩn mạch và bảo phải có con mắt của người từ lúc mới sanh không bao giờ có tâm nóng giận chung làm thuốc uống thì bệnh mới có hy vọng thuyên

giảm, ngoài ra không phương nào khác để trị lành. Viêm ma vương tử nghe xong liền đối với y sĩ thưa rằng: Thưa Tiên sinh, tôi là người từ hồi đến giờ chưa từng có tâm nóng giận, vậy tôi thành tâm nguyện móc mắt này để trị bệnh cho phụ vương tôi.

Thật là một gương chí hiếu vĩ đại, phi thường biết chừng nào.

Trong kinh lại còn nói: “Có một đồng tử tên Từ Tâm muốn vào biển cả tìm châu báu để cứu tế chúng sanh bần cùng khôn khổ. Liền đến trước mẹ mình, một người hết sức từ ái, ngỏ lời từ biệt ra đi theo ý nguyện. Vì lòng thương con quá tha thiết, bà sợ e con mình vào biển tìm châu, châu báu vị tất đã tìm được, ngược lại con mình có thể bỏ mạng một cách đáng tiếc thương! Bà quyết không khứng chịu. Vì Từ Tâm đã quá tha thiết với chí nguyện của mình, nên không kể lời tha thiết cản ngăn của mẹ hiền, quyết chí ra đi. Trong lúc nóng giận, ông vói tay nhổ vài sợi tóc trên đầu bà mẹ đáng thương rồi quày quả bỏ đi. Bởi đối với mẹ ông có tâm bất hiếu, vì hành động ngỗ nghịch trên mà khi vào đến biển cả, đồng tử tự nhiên trông thấy một vòng sắt nóng cháy đỏ từ trên không rớt xuống chụp trên đỉnh đầu mà xoay vòng vòng. Đồng tử cảm thấy thống khổ đến cực điểm, liền khởi tâm phát thệ rằng: “Từ nay về sau, tôi nguyện chịu thay cho tất cả tội hơn phải chịu cái kịch khổ này”.

Vì đồng tử đã phát thệ nguyện rộng sâu như vậy vòng lửa cháy đỏ đang xoay trên đầu bỗng nhiên tiêu mất.

Kinh Khê Đại Sư đối với chuyện này có làm bài kệ:

*Nghịch mẫu tôn pháp,
Thành địa ngục tâm.
Phát thệ lập nguyện
Thuộc Phật giới Thiện.*

Dịch:

*Nghịch với mẫu thân nhỏ sợi tóc trên
đầu (mẹ).
Tâm ngộ nghịch là nhọn đọa vào địa
ngục.
Phát thệ lập nguyện độ chúng sanh,
Chính là thiện tâm nơi Phật giới.*

Thông thường, người đời vì không hiểu Giới pháp và Hiếu thuận là tên khác mà thể đồng, nên thấy người xuất gia cắt ái từ thân, bỏ mẹ cha không gần gũi dưỡng nuôi, cạo bỏ râu tóc, đem thân giam hãm nơi thiền môn thanh tịnh, chôn Lan Nhã u tịch liền cho hành động ấy là đại bất hiếu, và ngộ nhận rằng: Phật giáo là một tôn giáo hoàn toàn không xem trọng hiếu đạo. Quan niệm ấy là một sai lầm quan trọng. Phải biết giới pháp của Phật là Hiếu đạo bao dung tất cả. Phật pháp không những không quên Hiếu đạo mà còn rất xem trọng là đàng khác. Trong bộ An Sĩ toàn thư quyển Tây Quy Trục Chỉ III loại Khái tín tạp thuyết có bài văn ngắn tựa đề: “Đại hiếu nhọn bất nguyện nhập thai” như sau:

Thần thức con người khi gá vào thai mẹ, chẳng những tự mình thọ khổ mà cũng làm cho mẫu thân bị đại khổ. Đây nói về cái khổ lúc ở trong thai bào và lúc ra ngoài. Ở trong thai hài nhi ở dưới lá gan và hoành cách mô, trên đại trường, ban đầu dường như dán cháo, rồi như cái bong bóng nước, tiến triển dần thay đổi thành hình. Lúc trong thai hoàn toàn không được tự do lại chịu nhiều thống khổ. Khi mẹ ăn đồ nóng, thai nhi như bị nước sôi tưới trên thân, mẹ ăn thức hàn lạnh thai nhi cảm như nằm trên băng tuyết. Chỗ ở hoàn toàn không tinh khiết, thức ăn toàn máu huyết hôi tanh, ở thai không đầy 300 ngày mà sự thọ khổ đồng vài mươi năm, nên kinh gọi là thai ngục.

Khi đủ tháng, hài nhi lộn ngược, đầu quay xuống sản môn, hình chất dần dần to lớn, muốn ra cũng không biết làm sao! Con đường tự tử chính ở giờ phút này; cơ duyên giết mẹ cũng ở nơi đây! Lúc bà mẹ lòi ra thai nhi bị thống khổ dường như xe cán, nên vừa lọt lòng ra khỏi thai không trẻ nào chẳng cất tiếng khóc lớn: Khô A! Khô A! Sau khi ra thai chỉ biết kêu la cùng khóc lóc! Trọng lần, bò lét nằm ngòai trên phân ứ không biết thẹn thùng. Kẻ đại phú đại quý cũng như thế, bậc đại Thánh đại Hiền chẳng khác chi. Nhưng vì mọi người đã quen cho là tự nhiên nên không biết không hay, nếu là người tỉnh ngộ, trong đêm khuya thanh vắng, một phen suy tư đâu chẳng đáng buồn, đáng thẹn!!!

Lúc ra thai hài nhi chịu khổ đã đành, mà người mẹ cũng muôn vàn thống khổ, hổ thẹn, sợ hãi, khó dùng lời mà nói cho hết. Từng giờ từng phút gần với cái chết, mỗi niệm mỗi niệm sợ sanh khó được, nếu may qua khỏi, sống lại, khi vừa mắt thấy hài nhi bao nhiêu khổ, thẹn đều quên hết, lòng mẹ thương con quý yêu như ngọc vàng, từ đây lo ầm, lo bùng, cho ăn cho bú. Chỗ không nhường cho con, nơi ướt mẹ nằm. Khi sanh đẻ bao nhiêu tinh huyết đều tiêu mòn, nỗi khổ nhọc của mẫu tử nói sao cho hết!!!

Xưa có Thầy Sa Di nhỏ tuổi tinh tấn tu hành đắc đạo, Thầy dùng Túc mạng thông tự biết những đời trước, Thầy tự than rằng: Chỉ một thân ta làm khổ không biết bao nhiêu bà mẹ, đây chỉ nói sự buồn khổ của năm bà mẹ thôi.

Khi làm con bà mẹ đời thứ nhứt, gần nhà cũng có một phụ nữ cũng sanh nam tử như ta, riêng ta mạng yếu, mỗi khi mẹ ta thấy con bà hàng xóm trưởng thành liền sanh buồn rầu khổ não.

Làm con bà mẹ thứ hai, ta cũng lại chết non, mẹ ta khi thấy người cho con bú lại sanh buồn khổ.

Đến làm con bà mẹ thứ ba, ta mới 10 tuổi đã qua đời, mẹ ta khi thấy con người ăn uống như ta đâm ra đau khổ.

Qua đời thứ tư, chưa định việc hôn nhân đã chết, mẹ ta khi thấy những nam tử như ta, cha mẹ làm xuôi, cưới vợ liền sanh áo nã.

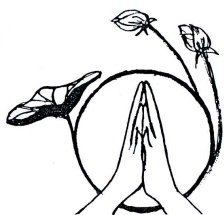
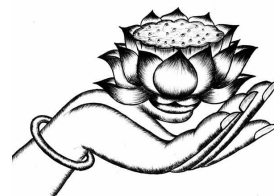
Đến nay làm con bà mẹ thứ năm, vừa đủ tuổi trưởng thành, theo Thầy xuất gia học đạo, mẹ ta trợ trợ một mình, nhớ con quên ăn bỏ ngủ buồn đau vô hạn!

Chao ôi! Chúng sanh trong vòng sanh tử luân hồi có gì vui thú? Mỗi khi thọ sanh làm khổ lụy cho mẹ như thế, nên khi xa lìa cha mẹ tinh tấn chuyên tu, đến nay đạo quả đã viên thành...”

Hiện nay trên khắp muôn vạn nẻo đường, khách lữ hành kẻ qua người lại tấp nập như thoi đưa, đại đa số những người ấy đều làm

khổ lụy mẹ cha, có mấy ai biết báo đáp công ơn dưỡng dục sanh thành? Suy gẫm cho kỹ, thác thai một đời làm khổ lụy cha mẹ một đời, thác thai trăm ngàn muôn ức đời làm khổ lụy cha mẹ trăm ngàn muôn ức đời, chẳng đáng buồn lắm hay sao?!

Thế nên đức Thích Ca Mâu Ni Như lai thương xót thế gian, dạy người nhứt tâm niệm Phật cầu sanh Tây phương Tịnh độ hóa sanh nơi hoa sen, tự mình tránh khỏi hoạn nạn về sanh khổ, với cha mẹ vĩnh viễn không làm khổ lụy. Thế không phải là bực Đại Hiếu trong Đại Hiếu hay sao? ...



TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ **THIỆP MỜI**

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trân trọng kính mời :
Quý Đồng hương Phật tử

Đến tham dự ñại lễ Vu Lan Th ÿng H ÿi Ph Æt lĩch 2562

tổ chức tại: **Tổ đình Phước Huệ**

365 Victoria St. Wetherill Park NSW 2164 - Điện thoại: (02) 9725 2324

trong 3 ngày:

Th ù Sáu 17/08/08 - Khai giảng Khóa tu Báo Ân 3 ngày vào lúc 10:00

Th ù Bảy 18/08/08 - Khóa lễ Vu Lan tại Đại Tông Lâm Phật Giáo lúc 10:00

Ch ù Nh Æt 19/08/08 - Đại lễ Vu Lan Thắng Hội tại Tổ đình lúc 10:30

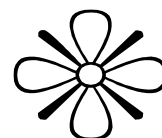
- Văn nghệ mừng Vu Lan - Cúng thí thực thập loại cô hồn

Sự hiện diện của Quý vị sẽ góp phần vào việc duy trì
đạo hiếu truyền thống lâu đời của tổ tiên chúng ta.

Kính chúc quý vị hiếu tâm kiên cố, phước quả viên thành.

Trân trọng,

BAN TỔ CHỨC





Vu Lan Suy Niệm

Tịnh Đức

Vu Lan là một lễ hội lớn trong truyền thống Phật giáo Bắc tông, cũng là mùa gọi nhớ thức nhắc chúng ta suy niệm về thân phận của con người. Sự có mặt của chúng ta hôm nay là kết quả của những nghiệp nhân mà chúng ta đã gây tạo từ trong quá khứ. Nghiệp nhân đó đã được thẩm định đánh giá bằng cái quả báo hiện tại mà chúng ta đang mang. Trong Kinh Pháp Cú đức Phật có dạy: **"Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị, yếu tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị"**. Nghĩa là, nếu muốn biết nghiệp nhân đời trước của ta ra sao, thì hãy nhìn vào cái nghiệp quả hiện tại mà ta đang thọ lãnh. Nếu muốn biết đời sau của ta như thế nào, thì hãy xem hiện đời này ta đang gây tạo nghiệp nhân gì. Căn cứ vào lời Phật dạy đây, thì chúng ta khỏi cần tốn công hao sức đi soi căn hoặc coi bói kiết hung lành dữ với những ông thầy bói, vừa tốn tiền, vừa tốn sức mà chẳng có ích lợi gì! Vì các ông thầy đó, thử hỏi có ông thầy nào có thần thông biết được quá khứ vị lai chưa? Hay cũng chỉ là đoán mò theo sách vở. Người Phật tử vì nhẹ dạ cả tin, không tin chắc vào luật nhân quả nên dễ bị rơi vào con đường tà ngoại mê tín. Chúng ta tin rằng, nếu hiện đời này ta gây tạo nghiệp nhân lành, thì chắc chắn đời sau chúng ta sẽ thọ hưởng được quả báo an vui tốt đẹp. Ngược lại, thì chúng ta sẽ lãnh lấy quả báo khổ đau. Đó là căn cứ theo luật nhân quả được đặt định trên chiều thời gian. Hiểu thế, chúng ta nên cố gắng gây tạo nhân lành. Chẳng hạn như năm nguyên lý đạo đức mà người Phật tử đã phát nguyện gìn giữ:

- Thứ nhất, không giết hại sinh vật và con người, đó là chúng ta biết tôn trọng mạng sống và giữ niềm hòa hiếu thương yêu muôn loài. Đó là chúng ta đã thể hiện được đức hiếu sinh. Đã thế, tất nhiên, chúng ta sẽ tránh được quả báo oán thù trả vạ, vạ trả.

- Thứ hai, Không gian tham trộm cắp hay cướp giựt của người, đó là chúng ta tôn trọng quyền lợi và tài sản của kẻ khác. Hiện đời ta không bị quả báo tù tội và tương lai ta cũng không bị kẻ khác cướp đoạt tài sản của ta.

- Thứ ba, không hành động tà dâm phi pháp, đó là chúng ta khéo biết tôn trọng phẩm giá cá nhân và bảo vệ hạnh phúc gia đình của mình và người.

- Không dối trá, điều ngoa, gian xảo, lường gạt lợi mình hại người, đó là chúng ta khéo biết tôn trọng sự thật và bảo vệ uy tín cho nhau.

- Không uống rượu và sử dụng các chất ma túy say sưa, nghiện ngập bài bạc, cá độ, gây tác hại bản thân, gia đình và xã hội, đó là chúng ta khéo biết vận dụng trí năng sáng suốt để bảo vệ sức khỏe, cũng như bảo vệ hạnh phúc cho mình và người.

Nếu muốn xã hội loài người không bị xáo trộn loạn động, thiết nghĩ, ngoài năm nguyên lý đạo đức này ra, sẽ không còn phương cách nào khác. Trợ cấp an sinh xã hội chỉ có thể giúp cho người ta một phần nào đó về phương diện tiền bạc vật chất, chớ không thể nào giúp mọi người được ổn định hoàn toàn trong cuộc sống. Bởi con người còn quá nhiều tham vọng và những độc tố xấu ác. Sự trợ cấp đó chỉ là ngọn ngành, chớ không phải cái gốc làm cho người ta hết khổ. Muốn hết khổ, mỗi người phải quyết tâm giữ tròn năm nguyên lý đạo đức này, thì đó là phương cách tốt nhất nhằm đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Hình ảnh thọ khổ cực hình đau đớn của bà Thanh Đề như trong Kinh Vu Lan đã diễn tả, đó là kết quả của một nghiệp nhân bất thiện mà chính bà đã tạo nên. Nghiệp nhân đó phát xuất từ một cái tâm độc ác. Biệt nghiệp xấu ác của mỗi cá nhân sẽ tạo thành một cộng nghiệp khổ đau chung cho cả cộng đồng Nhơn loại. Hiện trạng này đã và đang xảy ra hằng ngày

trên thế giới. Thiên tai ách nạn, bệnh dịch lan tràn, nhơn tai khủng bố, chiến tranh tàn phá, ô nhiễm môi sinh, cướp giựt lộng hành, dâm ô đồi bại, buôn lậu nha phiến, hành hung giết người, tù tội chung thân, tử hình thảm khốc v.v... đó là những thảm họa mà ngày nay cả nhơn loại đang phải hứng chịu.

Vì thế Kinh Pháp Cú ở Phẩm Song Yếu Phật dạy: "*Trong các pháp tâm dẫn đầu, tâm làm chủ, tâm tạo tác tất cả, nếu đem tâm ô nhiễm nói năng hoặc hành động, thì sự khổ sẽ kéo đến như bánh xe lăn theo con vật kéo xe*". Ngược lại, "*nếu đem tâm thanh tịnh nói năng hoặc hành động, thì sự vui sẽ kéo đến như bóng theo hình*". Hiếu đạo là nền tảng xây dựng hạnh phúc tình người. Vì đó là nhân phẩm đạo đức căn bản mà làm người ai cũng phải có. Muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp công bằng, tự do, nhân ái, thì mỗi cá nhân phải tu tâm dưỡng tánh, xây dựng chất liệu đạo đức ở nơi chính mình. Đó là nguyên lý đạo đức thiết thực làm đẹp cho mình, cho người và rộng ra là cho tất cả muôn loài. Đó là chúng ta thể hiện tinh thần thương yêu hòa ái, bao dung rộng mở trong mỗi trái tim mang nặng chất liệu tình người. Thiếu hay mất đi tình người, thì con người sẽ mất đi những thứ tình khác. Nó là nền tảng, là chất keo, là cốt tủy kết nối trong vòng tay lớn cảm thông, hiểu biết trong thâm tình yêu thương đồng loại.

Biểu hiện cho tấm lòng từ bi cao cả rộng lượng vị tha đó, qua hình ảnh của đức Phật và các hàng Thánh chúng cũng như đông đảo hàng Phật tử tại gia trong buổi lễ trai nghi thanh tịnh, do một người con chí hiếu là Tôn giả Mục kiền liên đã thiết lễ thỉnh cầu để cúng dường trai tăng siêu độ cho mẫu thân của ngài. Đó là một trợ duyên tốt đẹp đã đánh động được tâm thức của bà Thanh Đề, nên bà hồi tâm chuyển ý, ăn năn cải hối, kết quả bà đã được thác sanh về cảnh giới an lành. Hình ảnh này cho ta một bài học, nếu cộng đồng nhơn loại thức tỉnh, mỗi cá nhân tự ý thức vươn lên điều chỉnh hoán cải, chuyển nghiệp ác thành nghiệp thiện, mỗi người đều gây nhân tốt, tất nhiên là sẽ đưa đến cho nhơn loại một đời sống cộng nghiệp an bình và hạnh phúc. Đó là một sự cải thiện rất lớn mà bắt nguồn phải từ

nơi tâm địa hương thượng thăng hoa cao đẹp của mỗi cá nhân.

Thế giới ngày nay cho thấy, có nhiều hiện tượng đang trên đà băng hoại, tuột giốc thê thảm. Nếu mỗi cá nhân không ý thức chế ngự những dục vọng vị kỷ thấp hèn của chính mình, thì sẽ gây ra một thảm họa lớn lao cho nhơn loại. Nguyên nhân gây ra khổ đau cho nhau, bởi do con người còn nuôi lớn quá nhiều tham vọng chấp trước. Những ước vọng mong cầu chiếm hữu, tạo mọi thể cách thủ đoạn tương tranh sát hại, nhằm mục đích phục vụ thỏa mãn cho mọi nhu cầu của bản ngã, mà nguyên nhân nội tại của nó chỉ vì ba độc tố nguy hiểm: "**Tham, Sân, Si**".

Ngày nào nhơn loại còn bị ba thứ độc tố này nắm trọn quyền hành điều khiển sai sử, thì ngày đó chắc chắn nhơn loại sẽ còn phải gặt hái nhiều hệ lụy khổ đau. Cụ thể là những hiện tượng họa hại khủng khiếp đã và đang xảy ra, luôn đe dọa không chế siết chặt đời sống con người. Muốn đem lại nguồn an vui hạnh phúc cho mỗi cá nhân, gia đình và xã hội, theo đạo Phật, chỉ có cách duy nhất là mỗi người hãy tự nỗ lực quán chiếu sâu vào nội tâm, để chuyển hóa những hạt giống xấu ác vô minh, thành những hạt giống tốt lành sáng suốt. Có thể, thì xã hội loài người mới thực sự có tiến bộ văn minh về cả hai phương diện: vật chất lẫn tinh thần. Và như thế, mỗi người mới giữ được sự quân bình trong cách thể phẩm chất đạo đức của đời sống hiện thực.

Dù không gian có cách biệt, thời gian có đổi dời, nhưng bản chất tình thương của con người sẽ không bao giờ thay đổi. Tình thương đó sẽ được thể hiện bằng những trái tim rộng mở bao dung trong ân tình thấm đượm của gia đình huyết thống và gia đình tâm linh. Ân đền nghĩa trả, tri ân và báo ân đã tạo thành một nếp sống tập quán truyền thống lâu đời của người Việt Nam. Lòng hiếu thảo nghĩ về các đấng sanh thành không phải chỉ có cô động bằng ý tưởng hay lý thuyết không thôi, mà mỗi người cần phải thể hiện bằng những hành động cụ thể mang lại niềm vui yêu thương thiết thực cho ông bà cha mẹ. Đó là bổn phận của mỗi người con đối với các đấng sanh thành đã từng mang

nặng nề đau giáo dưỡng chúng ta.

Nhân mùa báo hiếu, trong tiếng vọng của tình người, trong tiếng kêu than trầm thống của những con người bất hạnh, đang đắm chìm trong biển lửa khổ đau, chúng ta hãy thành tâm cầu nguyện cho những tai chướng chóng qua, tình người rộng mở, thực sự thương yêu, bao dung tha thứ, xóa tan mọi hận thù, kỳ thị, tranh chấp, trưởng dưỡng lòng từ bi làm thăng hoa nếp sống an bình nội tại, cùng nhau hướng về một mục đích chung, quyết tâm xây dựng một xã hội công bằng, tự do, an bình và hạnh phúc.

Đó là tâm nguyện không chỉ riêng cá nhân, mà có thể nói đó là tâm nguyện chung của mọi người. Bất cứ ai còn có trái tim yêu thương rộng mở, còn nghĩ đến mọi người có chung một dòng máu đỏ, thì còn nghĩ đến tình người muôn thuở và còn quyết tâm kiến tạo một xã hội an bình.

Nguyện cầu mọi người trọn hưởng một mùa báo hiếu an lành và hạnh phúc trong niềm yêu thương huynh đệ.

Mẹ là nguồn suối yêu thương
Mẹ là tất cả con đường ta đi
Mẹ về trong ánh từ bi
Mẹ đi trong cõi biệt ly mây sâu
Mẹ còn hoa lá nhiệm màu
Mắt đi ngọn cỏ cũng sầu héo hon
Mẹ còn tắm mát đời con
Mắt rời lạng chết núi non cũng sầu
Mẹ ơi! quán chiếu thật sâu
Con còn có mẹ vạn sầu tiêu tan
Mẹ là nhịp thở an toàn
Bước đi vững chãi lo toan không còn
Mẹ là tất cả đời con
Con còn có mẹ, mẹ còn có con.



Tiến
Mẹ

Mẹ

Thanh Trì



Con tiễn mẹ về nơi nguồn an nghỉ
Bóng mẹ hiền nào có mất đi đâu
Lời năm nào con vẫn mãi chôn sâu
Trong ký ức ngàn sau còn in dấu
Con tiễn mẹ lòng con ai rõ thấu
Bóng hình hài chôn giấu ở nơi nao
Mẹ ra đi về lại với ngàn sao
Hình mẹ đó nơi nào con cũng gặp

T.Trì



Có ai ngờ rằng, một vùng đất xưa nay khép mình trong thâm lặng ít người biết đến, nay bỗng dưng nổi tiếng mà hầu hết mọi người xa gần đều biết, đó là vùng đất Cairnlea nằm trong thành phố Brimbank, một địa danh thật dễ thương nhưng không kém phần quan trọng. Trong vùng đất này có một khu đất mà ít người biết đến nguồn gốc của nó. Theo Thượng tọa Thích Phước Tấn cho biết, khu đất này trước kia nó thuộc về của Bộ quốc phòng và sau chuyển sang cho chánh phủ Victoria. Chánh phủ mới giao lại cho Bộ phát triển thành phố và bộ này sau khi xem qua địa hình địa vật toàn khu đất, họ mới đề nghị là nên có một cổng chào trước khi vào khu đất mang hình thức tín ngưỡng tôn giáo. Việc này, như có lần chúng tôi cũng đã có trình bày sơ lược qua về nguyên ủy xuất phát của khu đất. Bài viết đó đã được đăng tải trong tờ Đặc san Phước Huệ số báo Phật Đản vào tháng 5 năm nay (2018). Ở đây chúng tôi xin được miễn lặp lại. Đó là một nhân duyên hy hữu mà chúng ta đã có được khu đất lý tưởng này. Một khu đất mà trước kia sỏi đá căn cõi, nay bỗng trở thành một thửa đất linh thiêng, nơi hội tụ của những người con Phật hướng về đời sống tâm linh. Ai cũng biết trong những năm qua, Giáo hội đã nỗ lực tích cực vận động để xây dựng một Trung tâm Phật giáo Úc Châu tại Cairnlea. Thời gian gần đây, nhất là trong 14 tháng qua, Ban vận động gây quỹ tài chánh đã cực lực đẩy mạnh công cuộc vận động tài chánh bằng mọi hình thức phương tiện như: bán vé số, tổ chức các buổi tiệc cơm chay, đại nhạc hội, bán đấu giá, tiền ủng hộ của các mạnh thường quân, mượn tiền phật tử, cúng dường gạch ngói, cúng dường các tượng thiên Phật thành, đặt ký gởi

các linh cốt trong bảo tháp Từ Bi và tiền phật tử cúng dường cho các nhu cầu linh tinh cần thiết khác v.v... Ngoài ra, còn có nhiều phật tử phát tâm cúng dường các tượng Phật và Bồ tát, cũng như những đồ vật dụng để trang trí nội thất, tặng phòng... Ngoài những công cuộc vận động gây quỹ nói trên, Ban vận động tài chánh còn nỗ lực thúc đẩy trên các phương tiện khác như: truyền thông (gởi thông tin đến các địa chỉ trực tiếp email) các đài phát thanh, face book, lễ hội Tết Nguyên Đán, Phật Đản, Vu Lan v.v... Nói chung, chỉ trong vòng thời gian hơn một năm qua, mà công cuộc vận động tài chánh đã đạt kỷ lục với một con số tài chánh rất khả quan, ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Nghĩa là nó vượt qua thời gian và số tiền dự tính lúc ban đầu. Thay vì thời gian thực hiện công trình ước lượng tối thiểu là phải mười năm mới hoàn thành, nay còn lại chỉ vồn vẹn có 2 năm thôi. Như vậy là rút ngắn thời gian khoảng 8 năm. Chúng ta tự hỏi do đâu mà có thể rút ngắn thời gian xây cất nhiều như vậy? Xin thưa ngay là vì nhờ sự vận động kêu gọi nỗ lực tích cực của Ban vận động tài chánh, và nhất là nhờ vào sự hưởng ứng ủng hộ nhiệt tâm nhiệt tình của chư Tôn đức Tăng Ni, và các nhà hảo tâm Mạnh thường quân, cũng như của quý đồng hương phật tử xa gần trong và ngoài nước Úc, nên mới có được thành tựu về vang như vậy. Nhân đây, chúng tôi cũng cần thưa rõ thêm, có thể nói, hiện công trình xây dựng đã đạt hơn hai phần ba phần đường, nghĩa là khoảng 80% với tổng số kinh phí hơn 3 triệu đô la Úc. Với số tiền hiện kim này, nếu không có sự đóng góp tích cực nhiệt tình của tất cả quý vị, thì thử hỏi làm sao có thể đạt được kết quả khả quan như thế. Nhờ

vào số tài vật đóng góp đó, mà công trình xây dựng mới tiến hành một cách thuận lợi nhanh chóng. Tuy nhiên, đó chỉ là nêu ra một con số đã nhận được và đã thực hiện công trình, còn lại cần phải có sự đóng góp thêm của chư Tôn đức Tăng, Ni, Phật tử và các nhà hảo tâm Mạnh thường quân, thì công trình xây dựng mới có thể tiếp tục tiến hành hoàn thành sớm được. Theo ước tính của Ban vận động tài chánh hiện nay, thì tổng kinh phí hoàn thành có thể lên tới 4,5 triệu Úc kim. Với con số này phải thành thật công tâm mà nói, đã tiết kiệm được một con số kinh phí rất lớn. Nghĩa là theo ước tính giá thầu lúc ban đầu phải là 7,8 triệu Úc kim. Như vậy, chúng ta đã tiết kiệm được khoảng 3,3 triệu Úc kim. Đó là nhờ vào tài tính toán khéo léo qua những kinh nghiệm rút ra trong quá khứ của nhị vị Thượng tọa: Thích Thiện Tâm, Thích Phước tấn và Kiến trúc sư Lê Đình Châu cũng như Kỹ sư Trịnh Hưng. Đây là những vị tương đối đã có ít nhiều kinh nghiệm trong những vấn đề kinh phí xây cất.

Điều đáng mừng cho chúng ta hiện nay, theo báo cáo của Ban vận động tài chánh cho biết: Hiện công trình xây cất vẫn đang được tiến hành tốt đẹp bao gồm: mái ngói đã làm xong, hội trường đa dụng, chánh điện, Bảo tháp Từ Bi và các tầng phòng, nội thất, điện, gas, vườn cảnh, và bãi đậu xe... Hy vọng trong tương lai rất gần, nếu có đủ số tiền trang trải cho mọi chi phí, thì công trình sẽ kết thúc sớm hơn dự định để kịp thực hiện cho buổi đại lễ khánh thành năm tới.

Ở đây, chúng tôi chỉ nêu ra những thành quả tổng quát, mà Ban vận động tài chánh đã đạt được trong suốt thời gian vận động vừa qua. Phải thành thật mà nói, thời gian tuy không dài mà công cuộc vận động gây quỹ đã đạt được thành quả rất cao. Được thế, cũng nhờ vào sự tích cực đóng góp tài vật của mọi người.

Cần nói thêm, vì muốn cho mọi người biết qua cái công trình xây cất đã đạt được thành quả tới đâu, nên Ban vận động tài chánh đã đạt thư mời chư Tăng Ni trong Giáo hội và một số quý đồng hương Phật tử đến tận nơi Trung tâm Phật giáo ở Cairnlea vào chiều chủ nhật ngày 15/7/2018, để chứng kiến tận mắt cái thành quả mà trong những tháng ngày qua, các thợ

thầy nhân công đã cật lực làm việc một cách rất tích cực liên tục. Trong việc viếng thăm này, để tỏ chút lòng thành biết ân đối với những người đã và đang hết lòng ủng hộ đóng góp cho việc xây dựng cơ sở quan trọng này, nên Ban tổ chức đã thiết đãi một bữa ăn chiều tuy đơn sơ nhưng rất đậm đà thân mật. Thức ăn gồm có bánh xèo, phở đặc biệt, cơm chiên và bún xào... Những thức ăn này đều do những tay đầu bếp thượng thặng nổi tiếng ở Quang Minh và Hoa Nghiêm thực hiện.

Gần đây nhất là các buổi đại nhạc hội và bán vé số đã được các chùa lần lượt tổ chức ở các nơi như sau:

- Chùa Phước Huệ ở Sydney, tổ chức tại nhà hàng Crystal Palace vào ngày 27/7/2018.

- Chùa Hoa Nghiêm ở vùng Đông Nam Melbourne tổ chức tại chùa vào ngày 28/7/2018.

- Chùa Quang Minh, Braybrok - Melbourne tổ chức tại chùa vào ngày 29/7/2018.

Kết quả với số người tham dự ở mỗi nơi rất đông, nhưng đông nhất là phải nói ở chùa Quang Minh. Vì chùa Quang Minh ngoài việc đại nhạc hội bán vé số ra, còn có xổ số bằng cách bốc số. Ban tổ chức đã chọn 5 em bé trong Gia Đình Phật Tử lần lượt bốc số, tất cả gồm có 5 giải thưởng. Người rất may mắn được trúng giải nhất là cô Nguyễn Thị Thu Hồng ở Sydney với giải thưởng là một chiếc xe hơi BMW trị giá 65.000 Úc kim. Còn lại 4 giải an ủi khác đều là những người trúng giải ở Melbourne.

Được biết những buổi văn nghệ này đều do hai ca sĩ nổi tiếng ở Mỹ sang, đó là danh ca Trường Vũ và danh ca Hà Thanh Xuân. Ngoài



Chánh điện Trung tâm Giáo Hội PG tại Cairnlea đã lợp ngói

ra, còn có các ca sĩ địa phương như: Nghiêm Lệ, Nguyễn Hồ, Tracy Du và MC tài ba Việt Thảo cũng như các MC địa phương Lê Vũ (Sydney) Mỹ Hiền, Mỹ Phước (Melbourne). Điều đáng vui mừng là qua ba nơi, kết quả tổng số thu được là: \$355.000 (ba trăm năm mươi lăm ngàn Úc kim) (Phước Huệ \$95.000; Hoa Nghiêm \$120.000; Quang Minh \$140.000). Tổng số vé bán được là 15,970 vé. Đặc biệt chương trình văn nghệ và xổ số đã được Ban tổ chức có sáng kiến là cho thực hiện Livestream. Vì thế nên những người ở nhà vẫn theo dõi được. Được biết, có khoảng 48.000 người theo dõi truyền hình trực tiếp.

Tất cả những công cuộc vận động này cũng như những việc làm đóng góp công sức và tài vật từ trước tới nay, nếu không có người trực tiếp đứng ra chủ động đôn đốc kêu gọi, thì làm sao có được kết quả tốt đẹp như thế. Người mà từ trước tới nay đã bỏ ra rất nhiều công sức đẩy mạnh phong trào vận động, kêu gọi, hội họp liên tục, để hỗ trợ về mặt tài chánh, phải thành thật mà nói đó là do công sức của Bác sĩ Phạm Phúc Nhân, tức Trưởng ban vận động gây quỹ tài chánh. Tuy nhiên, tục ngữ ta có câu: "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao". Hay "Nhiều tay thì vĩ nên kêu". Nếu chỉ có một người thì cũng không làm sao mà có thể làm nên một công trình lớn lao như thế được. Nhưng nếu không có người đầu tàu lèo lái, thì chiếc tàu cũng không đi đến đâu. Vì thế, ngoài người đầu tàu ra, còn có rất nhiều người khác cùng nhau chung sức hiệp lực đồng cộng tác mới có thể đẩy mạnh chiếc tàu đến nơi đến chốn được. Nói thế để thấy rằng, ngoài ông Trưởng ban ra, còn có biết bao những thành viên khác đã nhiệt tâm bỏ ra rất nhiều công sức, cũng như những người đã phát tâm đóng góp tài vật trong suốt thời gian qua, nay mới đạt được cái kết quả khiêm tốn như thế.

Điều đáng vui mừng lớn lao hơn nữa, từ trước tới nay, tại đất nước Úc Châu này, kể từ khi Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam ra đời (1981) cho tới hôm nay (2018) hơn 30 năm, lần đầu tiên, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan mới có được một cơ sở chánh thức thuộc của Giáo hội. Nói cụ thể hơn, đây là một Trung tâm văn hóa, hành chánh, giáo dục, hoằng pháp v.v... chung cho cộng đồng Phật giáo người Việt, không những tại Úc Châu thôi mà nó còn cho cả cộng đồng Phật tử Tân Tây

Lan nữa. Đó là một vinh hạnh, một đóng góp thật lớn lao của cộng đồng Phật giáo tại Úc Châu. Người viết xin kính cần nghiêng mình hết lòng tùy hỷ tán thán công đức của những ai đã hăng tâm, hăng sản, nhiệt tình tha thiết đóng góp dù chỉ là một miếng ngói hay một viên gạch, một tấm vé số, hay một vé cơm chay v.v... cũng là biểu lộ tất cả tấm lòng của mình trong công cuộc xây dựng ích lợi chung này.

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu Phật lịch 2562 Dương lịch 2018, chúng tôi xin chân thành kính chúc chư Tôn Đức Tăng, Ni, toàn Ban vận động gây quỹ tài chánh, quý Mạnh thường quân, quý ân nhân và quý đồng hương Phật tử xa gần trọn hưởng một mùa Vu lan Báo hiếu: phước trí nghiêm minh, an vui hạnh phúc, vạn sự kiết tường, sở cầu như ý.

Kính Ghi

Ban Thông Tin

Hình Ảnh Cha Yêu

*Con đã thấy khắp nẻo đường đất nước
Hình ảnh cha yêu rong ruổi ngược xuôi
Tay lấm chân bùn dãi nắng dầm mưa
Nhẫn nhục tận tụy vì con vất vả.*



*Lê chân trần hay trên chiếc xe lăn
Cha khẩn cầu mời người mua vé số
Mong người xót thương cảnh đời cơ khổ
Có chút tiền nuôi vợ bệnh con khờ.*

*Cha gánh cát, pha trộn hồ khiêng gạch
Trên hai vai quần gánh nặng gia đình
Nặng nhọc khó khăn cha dẫu quần mang
Tất cả vì tương lai con tươi sáng.*

*Dưới trời nắng cháy cha hô trâu cày
Mồ hôi nhễ nhại không rảnh tay lau
Chân nhứt buốt nhưng tình cha đầy ắp
Nuôi mẹ con con no ấm mỗi ngày.*

*Hình ảnh cha yêu đơn thuần giản dị
Con họa lại bằng giấy trắng mực đen
Từ cảm xúc chân thành của con tim
Ca ngợi tình cha thiêng liêng cao cả.*

*Mai sau dù có giàu sang quyền quý
Vẫn giữ trong lòng hình ảnh cha yêu
Đầy nghị lực, kiên cường và sức sống
Đầy nhân bản những tấm gương sáng ngời.*

Trí Lạc

Nếu nhần nại bao dung được thử thách bằng giông tố cuộc đời, thì tôi là kẻ đang lọt vào trung tâm bão lũ lần thứ nhì, khi Khang bị đột quỵ và trút hơi tàn trên xe cấp cứu. Đám tang Khang diễn ra trong ngậm ngùi, vì con cháu của tôi không có ai tham dự để đưa Khang về nơi an nghỉ sau cùng.

Tôi trở lại mái nhà xưa, nơi nóm ruột duy nhất của mình đang ở đó. Vừa mở cổng bước vào, bé Thanh thét la inh ỏi, Hưng cầm phone gọi đường dây police, nói tôi đến quấy phá cho bệnh tự kỷ của con mình bộc phát. Cảnh sát ra lệnh từ nay tôi không được đến nhà Hưng nữa.

*Khi con nhìn bằng ánh mắt oan khiên,
Ôi bao gốc muôn phiền đang mọc rễ.
Nghịch duyên ơi! chắt chùng hai thế hệ
Gọi tên con nghe hoang phế đời mình!*

Lặng nhìn con, nói gì nữa bây giờ! Con lóc từ trời cao đang đập mẹ rơi xuống vực xoáy sâu. Mẹ chỉ muôn bỏ mạng tại đây. Nếu không bằng lòng, con có thể nói cho mẹ biết. Sao con nỡ hành xử với mẹ tàn nhẫn vậy? Con dạy cho cháu giận bà nội vì không thể kề bên cháu từng miếng ăn giấc ngủ. Tận xương tủy nhưc nhối tột cùng, lão đảo từng bước chập choạng, tôi ráng lét ra về. Là lỗi của mẹ không biết cách dạy con trọn đạo làm người. Ngày xưa, mẹ đã vì con mà sống khi ba bỏ mẹ ra đi, giờ đây, mẹ cũng vì con sẽ đứng dậy vững vàng.

*Thì thôi trả hết cho đời
Tựa lưng nổi nhớ bời bời tháng năm.
Tôi bơi vào cõi mù tăm
Nhớ con chỉ biết lặng cảm đứng nhìn.*

Hơn 3 tuổi rồi Hưng vẫn chưa biết nói, suốt ngày cứ im lặng lầm lì. Mỗi lần bắt như ý, Hưng điên loạn la lối làm tôi bán loạn lo âu. Hiểu con bị bệnh tự kỷ, tôi chỉ biết chạy đến ôm con vào lòng và vỗ về đồng cảm. Kiên nhẫn dạy con theo đúng phương pháp chuyên môn, tôi tiếp cận con từng li từng tí để giáo dục con tránh những hành động khác thường. Phải mất rất nhiều thời gian tôi mới tìm được trường học thích hợp cho con. Rồi Hưng cũng đã hòa nhập với bạn bè, thân thiện dần dần với mọi người vì được Thầy Cô khích lệ.

Thời gian dạy bảo con đối với tôi là cuộc phấn đấu trường kỳ. Tháng ngày cuốn trôi bao phá phách ngông cuồng khi Hưng lên lớp chín, tuy

Lòng Mẹ

VIÊN HƯƠNG



thình thoảng vẫn còn những bức bách trong lúc giận hờn, nhưng Hưng đã thành cậu học trò giỏi được khen. Đứa con trai bắt đầu mở trí khôn, niềm vui vừa được lên ngôi thì người đàn ông trụ cột gia đình bỏ mẹ con tôi đi theo tiếng gọi trái tim. Lẽ sống đời tôi chắt dút, nhưng tôi luôn bảo con đừng bao giờ giận ba, không giữ được chân ba là lỗi vụng về của mẹ.

*Người đi rồi, khoảng lặng âm ba,
Ai thủy táng tình ta đáy cốc!
Vách đêm đen, vai gầy nấc khóc!
Nuối bên trời sợi tóc tình lang!*

Khang, anh bạn cùng lớp học năm xưa ở gần nhà, chứng kiến cảnh mẹ thân đơn nỗ lực nuôi con, muôn giúp tôi gầy dựng tương lai, cho mẹ con tôi vượt biên free sang hải ngoại. Được định cư đất Úc, trong vòng tay mẹ nhọc nhằn yêu thương chăm sóc, Hưng tốt nghiệp Ph.D, IT, rồi lập gia đình hạnh phúc bên người vợ đảm đang. Đôi khi Hưng vẫn còn bùng nổ khi bất mãn điều gì. Đứa cháu trai đầu lòng là Thanh, một bản sao của Hưng ngày trước. Đã từng lao tâm lao lực với con nhiều đêm trắng, nên tôi đủ kinh nghiệm để lo cho thằng cháu bệnh tự kỷ thương yêu.

Bỗng dưng chiều nay thấy buồn chi lạ, tôi lang thang trên đường tha thiết nhớ trường xưa, vắng đâu đây tiếng ve gọi hè ra rả, thiên hạ nơi này trút đời vất vả trong quán nước oi nồng. Chợt bên tai có tiếng ai gọi nhẹ tên mình. Khang đang tiến lên mời tôi vào dùng ly sinh tố.

- Tụi nhỏ đã ổn định, Vân tự lo đời sống riêng cho mình đi chứ!

Tôi chột dạ vì thâm hiểu Khang muôn thô lộ tình cảm riêng tư:

- Anh biết em dồn hết tâm trí lo cho con cháu và không hề nghĩ đến bản thân mình, nếu anh bày tỏ với em, chỉ làm cho em khó nghĩ. Vả lại, anh không muôn em hiểu lầm, là vì lo cho mẹ con em sang đây mà em phải ung anh.

Tôi cúi đầu cảm động vì hiểu Khang rất thành

thật, đồng thời cũng thấy một vòm trời hiu hắt đang đợi chờ tôi phía trước. Hưng chỉ muốn trả nợ tiền chứ không thể trả nợ tình. Nhưng nhờ Khang nên Hưng mới có cơ hội hiển lộ khả năng ẩn tàng nơi đất khách.

Thế là chúng tôi cùng nhau xây dựng một mái ấm riêng tư, mắt Hưng vẫn lên tia nhìn hằn học. Tôi suy nghĩ, cháu Thanh 7 tuổi rồi, con dâu có thể lo cho Thanh dễ dàng hơn nhiều so với ngày xưa tôi đã quá vất vả vì Hưng. Hưng chưa từng cười nói với tôi kể từ hôm dọn ra ngoài. Biết con giận mình nhưng tôi nghĩ thời gian là thuốc tiên làm tan âm ức muộn phiền.

*Sầu xưa theo gió mây ngàn,
Giờ xin say chút muộn màng tình ta.
Tâm hư chuyển giữa ta bà,
Trăm luân mở lối nhạ nhòa trang kính.*

Đứng trơ trọi bơ vơ một góc đường, nhìn về căn nhà có con mình đang ở đó, con dâu im lặng đồng tình với Hưng nên tôi hiểu van nài vô ích! Con đã nói với mọi người rằng mẹ có những hành động tổn thương đến bệnh trầm cảm của Thanh. Con ơi, một lúc nào đó, tội lỗi con gây ra sẽ bùng lên để chát vắn lòng con? Con có xóa được vết tích nơi này đâu mà con không bằng lòng cho mẹ đến. Dấu chân mẹ đã hằn sâu quện lên mặt đất mỗi chiều, khi mẹ cùng chơi chung với cháu.

*Thì thôi trả hết cho đời
Tựa lưng nổi nhớ bồi bồi tháng năm.
Tôi bơi vào cõi mù tăm*

Nhớ con chỉ biết lặng cảm đứng nhìn.

Rời con để ra đi thì không được! Đành ôm nổi nhớ trong những đêm quay cuồng chua xót! Chẳng thể chôn một quá khứ nghẹn ngào! Thôi thì hoàn trả lại thế gian những mượn vay số kiếp! Biết bao hoàng hôn hoang tái nghiêng nổi sầu cô liêu đổ ập lên vai gầy hiu hắt, nghiệp mệnh hay cuộc tuần lưu khấp khiêng mãi lừa tôi chìm trong xác xơ u uất mang mang. Như cánh nhận mịt mù trên dặm đời mờ lẹ, không còn đường cho tôi một lối trở về! Chết ư? Vẫn không chấm dứt được vạn ngã sâu kim cổ! Sống ư? Để cảm nhận xót xa phù trầm nhiều nhưng vui dập!

*Ta trở về khinh mạn ngó trần gian,
Nhìn biển dâu tim chảy lệ hàng hàng.
Ai oán nào riêng ta uống cạn,
Soi đời mình bật tiếng cười khan!*

Bà bạn nằm phòng kế bên cũng như tôi, chẳng ai thăm viếng, nhưng nét mặt bà luôn hồn nhiên ổn định. Nhìn tôi ủ rũ ưu phiền, bà trao cho tôi chiếc máy nghe mp3 loại nhỏ:

– Tặng cô vật này. Khi nghe xong, cô sẽ thấy ra chân lý.

Cảm động vô cùng! Máy nói gì sao bà ta gọi là chân lý? Nhưng tôi phải nghe để không phụ lòng tốt của bà.

Lời giảng của vị thiền sư luôn xoáy tận tâm can, có hạnh phúc thì phải có khổ đau phiền não, hai mặt dính chặt vào nhau không thể tách rời. Khi hạnh phúc khởi sinh tức là khổ đau đang đợi chờ thừa kế. Thấy ra bản chất của khổ-vui mới hiểu tại sao ta cần trải nghiệm cuộc sống trần gian, những người qua đời tôi đều dạy cho mình từng bài học vô giá nhiệm mầu.

Chính vì muốn con phải xem tôi là người mẹ dẫu yêu duy nhất, nên khi chứng kiến tình thâm đã thành dã tràng xe cát, tôi bị nghẹn ngào bao tháng ngày qua. Thiền sư đã nói, tức giận là lấy sai lầm của người ta để hành hạ chính mình. Tôi đã làm con rối cho màn kịch vô thường, nuông chiều theo cảm quan bất như ý của bản ngã hoành hành. Tôi chỉ thấy nét hằn học bất mãn của con mà không thấy diễn biến của cơn sân đang đè nặng tâm mình.

Bạn bè vào bệnh viện thăm tôi, họ cố tình gọi nổi đau để thu âm rồi cho Hưng nghe lại, mong Hưng hiểu được tấm lòng của mẹ.

– Ra sao rồi Vân?

Tôi mỉm cười:

– Cảm ơn các bạn đã đến đây để an ủi sẻ chia tâm sự của mình. Nhờ con trai hắt hủi nên mình biết đây là thời gian quý báu, đáng sống nhất trong cuộc đời này. Những đêm đèn khuya quạnh quẽ trong hoài niệm xa xưa, mình đã biết quay lại nhìn tâm. Vì mình muốn trả ơn và cần Khang như bóng cây che mát cuối đời, mà Hưng lại muốn sở hữu mình, nên sân hận của Hưng biến thành nội kết sâu dày rồi nổi lòng bất thiện. Nó không hiểu khó chịu là tự tâm mình sinh ra chứ chẳng phải do bên ngoài tạo tác.

Tiền thức tôi vọng lại tiếng lòng của thời nào xa thẳm. Vết trần ai là tấm gương phản chiếu sự thật của nội tâm. Khi Hưng quay quắt với tha nhân, mình liền đồng cảm để Hưng trở lại

bình thường. Nhưng lúc Hưng tỏ thái độ bất mãn với mình, phản ứng của cái tôi đã sai khiến mình gục ngã, không tự giác nên mang mặt nạ đóng vô số vai trong vở kịch đời.

Bạn bè sững sờ nhìn tôi đang minh bạch đời thường bên họ. Tuy không đến chùa để thông thạo giáo lý Như Lai, nhưng họ là những người thấm nhuần nhân bản. Tất cả đều tròn xoe mắt ngạc nhiên trong niềm vui lan rộng căn phòng. Dầu tuổi đời như cây đại thọ cao xanh nhưng chưa thức tỉnh giữa dòng sinh tử thì vẫn chưa thực sự trưởng thành, vì chưa sáng suốt trong từng hành động chân, thiện, mỹ viên dung.

*Ấn hiện nơi này cõi vô ưu
Chờ ta từ vạn kiếp sương mù.
Chờ ta vỡ đôi bờ mộng-thực
Ngày trở về xóa vết hoang vu.*

Chính phủ đã đồng ý trợ cấp tiền nuôi dưỡng cháu Thanh suốt đời này, vì căn bệnh tự kỷ trầm trọng không vơi.

Bà bạn thân cho tôi share phòng, chở tôi ra ngôi giữa đất trời cùng biển khơi triền miên vô sóng. Như đứa trẻ con reo vui, tôi tận hưởng từng phút giây yên bình giản dị. Hai mặt sinh-khắc, thiện-ác, buồn-vui... của cuộc trần chỉ là hiện tượng trong tâm, bám víu làm gì nữa khi mẹ đã nhận ra trò chơi biến hóa khôn lường do bản ngã tạo thành. Xin gởi lại con trái tim ấm áp thông cảm hồn nhiên. Mẹ đã biện hộ cho tâm sân nên trách con tàn nhẫn chủ quan. Biết bao chên vênh khúc khuỷu thành, trụ, hoại, diệt theo định luật mất-còn, mẹ con ta bị ảo tưởng cầu nát tâm can tạo thành bao điều dính mắc. Qua được tâm trạng tuyệt vọng tận cùng không còn gì để mất, mẹ mới thấy nhờ tuyệt vọng mà đóa hoa vô thường ngào ngạt hé nhụy thơm hương, mới thấm thía thế nào là bao dung, buông cái ta ích kỷ. Đường vô tận thênh thang còn chờ con phía trước, đợi con tự thấp đuốc lên để thấy, để học ra bài nhân ái vị tha vô ngã trong nghịch cảnh mới thật sự tuyệt vời! Khi nào trọn vẹn được nội tâm tĩnh lặng giữa pháp giới thực tại hiện tiền, con mới thong dong như bầu trời mây trắng đến-đi mà tâm vẫn bao la cùng vàng trắng nguyên thủy.

*Ấn hiện nơi này cõi từ quang
Nơi đâu cũng thế giới ba ngàn
Chợt mất dấu không-thời ba cõi
Chân thể nào tịch tịnh thênh thang.*

Năm xưa rời quê hương, đưa con trai dầu yêu bên mẹ, một tình thương mật ngọt đọng đây! Lần này cùng người bạn về thăm lại chốn đây, vẫn tình thương vô bờ bến cho con, nhưng vòng tay đã thông buông theo duyên phận, như lòng đất luôn mở ra hài hòa bản trường ca bất tận.

Sáng nay còn mờ sương, bà bạn nói sẽ dẫn tôi đi làm nhân chứng cho món quà thiêng liêng của Pháp Bảo khi ai đó biết quay về chân tánh. Mím cười trước nét bí mật của bạn thân, tôi chỉ biết theo bà để khám phá một ẩn số thú vị đang chờ. Cổng chùa chưa mở, trong không khí mịt mù thấp thoáng từ xa, một Phật tử đang quay lưng quét rác già lam. Ngạc nhiên pha chút niềm vui, dáng dấp ấy có phần rất giống con trai tôi bên Úc. Bà bạn lặng im quan sát nét mặt tôi, dù bị tôi thúc chỏ ngang hông, bà cũng chỉ mím cười không bật mí.

Đầu óc bỗng quay cuồng choáng ngợp! Sững sờ! Con trai của mẹ! Con đang làm việc bên Canberra mà?

- Dạ, con lấy holiday hai tuần lễ về đây. Các cô chú trao cho con máy nghe Pháp của mẹ và kể lại thời gian mẹ bị bệnh vì quá buồn. Con đã bỏ ra mấy mươi năm để học hỏi kiến thức bên ngoài nhưng chưa bao giờ biết nhìn thẳng vào tâm dù chỉ là 5 phút, vì vậy con chưa biết thế nào là xả ly vô ngại để ứng xử tùy duyên. Con đã bệnh tự kỷ từ lúc sơ sinh, có nghĩa là nghiệp chấp thủ của con rất nặng. Con đã hiểu cuộc đời luôn mang đến cho con từng bài học về thân, tâm, để trở về trọn vẹn trong sáng với hiện tại, để nhận ra bản chất thật của đời sống, trả lại bản nguyên của pháp sự thực đang là.

Nước mắt chảy dài, Hưng quỳ xuống ôm lấy chân tôi. Đỡ con trai đứng dậy trong nghẹn ngào, còn hạnh phúc nào hơn! Lòng bi mẫn đã xuất hiện trong con! Bà bạn thân trốn khuất đâu rồi? Cũng may mắn không một bóng người quanh chùa nhìn thấy, tôi không muốn ai chứng kiến cảnh này. Xin cảm ơn những sóng gió chìm nổi phù luân, đã cho con tôi bài học trầm mặc, lắng sâu hướng vọng cội nguồn.

*Ấn-hiện khôn cùng giữa cuộc chơi
Tương giao nhịp đập của muôn đời!
Rực rỡ tinh anh dòng không-sắc
Có quận là đây - rặng đất trời!*

Gieo Gió, Gặt Bão



Khi nói đến Vu Lan, người ta nghĩ ngay đến việc báo hiếu cho các đấng sanh thành. Điều suy nghĩ này rất phù hợp thích đáng với đạo hiếu làm người. Bỏn phận làm con thì phải nghĩ đến công ơn sanh thành giáo dưỡng của ông bà cha mẹ, hầu để lo báo đáp thâm ân trong muôn một. Từ ngàn xưa, các bậc thánh hiền cũng như có biết bao kinh sách đã đề cao và khuyến khích người ta nên tri ân và báo ân. Tri ân và báo ân là hai đức tánh cao đẹp của đạo đức con người. Tuy nhiên, nếu chỉ một bề phụng dưỡng ông bà cha mẹ không thôi, thiết nghĩ, cũng chưa đúng theo quan niệm chữ Hiếu của người Á Đông. Vì nó còn giới hạn trong phạm vi của lễ giáo truyền thống. Chữ hiếu theo quan niệm Phật giáo thì nghĩa lý của nó rất rộng rãi. Trong kệ kinh đức Phật có dạy: "*Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật*". Căn cứ theo lời Phật dạy ở đây, thì hiếu không hẳn chỉ trong phạm vi đơn thuần của dòng huyết thống không thôi, mà nó còn bao hàm trùm khắp mọi vật. Vì hiếu cũng có nghĩa là đức hiếu sinh đối với tất cả muôn loài. Tâm hiếu là tâm thương yêu và tôn kính không những đối với các loài hữu tình mà ngay cả đến các loài vô tình cũng phải yêu thương và tôn kính. Bởi sự sống của chúng ta liên hệ đến sự sống của muôn loài. Đó là cái nhìn theo đạo lý duyên sinh trong nhà Phật. Chính vì nó bao hàm phổ cập rộng lớn như thế, nên trong nhà Phật mới có đề cập đến bốn ân sâu nặng: Ân cha mẹ, Ân Tam bảo, Ân quốc gia xã hội, Ân chúng sanh. Bài viết này không đặt nặng triển khai về nghĩa lý đạo hiếu qua 4 trọng ân, mà chỉ muốn nói đến khía cạnh hạn hẹp liên quan đến vấn đề nhân quả mà thôi.

Theo lời dạy của Phật nói trên thì, tâm Phật là tâm từ bi, trí tuệ và vị tha bình đẳng. Nói rõ hơn là tâm từ bi và trí tuệ của Phật không có biên giới. Khác với tâm chúng sanh là quá vị kỷ hẹp hòi. Vì thế, nên Phật và Bồ tát các Ngài có một trái tim rất rộng lớn như trái tim mặt trời.

*Tâm từ thương khắp chúng sanh
Tâm bi trải rộng an lành khắp nơi
Vị tha bình đẳng cứu đời
Rộng lòng hỷ xả thành thoi an nhàn*

Đó là hạnh hiếu mà người con Phật phải cố gắng thực hiện. Khi chúng ta làm lợi ích cho chúng sanh, thì trong đó đã có tổ tiên ông bà, cha mẹ và những người thân thuộc của chúng ta. Dù người đó còn hay mất cũng đều được thấm nhuần ân đức lợi lạc. Theo đạo Phật, trong các cách báo hiếu, không cách nào bằng cách khuyên cha mẹ nên tin sâu nhân quả và Tam bảo. Có tin sâu nhân quả thì cha mẹ mới không gây tạo những điều ác. Không gây tạo những điều ác, tất nhiên sẽ không trả quả báo ác. Không gieo gió thì làm gì có gặt bão? Ngược lại, một khi đã gieo gió rồi thì không sao tránh khỏi gặt hái quả khổ đau. Trường hợp như bà Thanh Đề, vì tạo nghiệp ác, nên bà phải chịu thọ khổ trong chốn ngục hình. Luật nhân quả rất công bằng không bao giờ sai lệch. Hễ có gây nhân lành dữ, thì sẽ gặt hái quả báo lành dữ. Người đời vì không tin nhân quả, nên họ gây tạo nhiều ác nghiệp và cuối cùng họ gặt hái nhiều quả báo đau thương. Vì thế, mà trong Kinh Pháp Cú Phật có dạy: "*Ác nghiệp chính do mình tạo, tự mình sinh ra. Ác nghiệp làm hại kẻ ngu dễ dàng như kim cương phá hoại bảo thạch*". Nguyên do Phật dạy điều này, vì có liên quan đến một vị cư sĩ tên là Mahà Kala. Mahà Kala là một cư sĩ tu hành rất tinh tấn, thường hay đến tinh xá thọ trì bát quan trai. Có một hôm, ông ở lại tinh xá suốt đêm nghe pháp. Sáng sớm, ông ta đi ra ngoài bờ ao đang đứng rửa mặt, bỗng có một tên trộm chạy ngang qua làm rớt túi đồ trước mặt ông ta, mà hắn đã vừa mới lấy. Vừa lúc đó, người chủ mất đồ chạy đến nhìn thấy tang vật của mình đã mất, nổi cơn tức giận, không cần phân bua phải trái, ngỡ rằng ông ta là kẻ ăn trộm, nên người chủ nhà xông tới đánh ông ta đến chết. Sau đó các

thầy Tỳ kheo phát hiện xác chết và rồi bạch trình lên đức Phật. Phật bảo: "Mahà Kala đã trả cái quả báo mà ông ta đã gây ra trước kia". Nhân đó, Phật kể tiếp câu chuyện về tiền kiếp của ông ta. Xưa kia, chính Mahà Kala đã vu oan, gây ra tai họa giết chết người. Ngày nay, ông ta phải trả cái quả báo thâm đó.

Qua chuyện dẫn trên cho chúng ta thấy rằng, nhân quả báo ứng vay trả, trả vay thật không cùng. Vì thế nên mới nói là oan gia tương báo. Dù nghiệp nhân đã gây trong quá khứ, nhưng cũng không thoát khỏi nghiệp quả phải trả trong hiện tại. Bởi nhân quả là một định luật tất yếu và được đặt định trên chiều thời gian. Một khi đã gây nhân ác, dù gần hay xa, dù mau hay chậm, cuối cùng cũng phải trả, không một ai thoát khỏi luật nhân quả. Sách Nho có câu: "*Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, cao phi diễn tẩu dã nan tàng, hành tàng hư thiệt tự gia tri, họa phước nơn do cánh vấn thù, chỉ tranh lai tảo dữ lai trì!*". Nghĩa là làm lành hay làm dữ, cuối cùng cũng phải trả cái quả báo đã gây ra. Cao bay xa chạy cũng khó che giấu mà trốn thoát được. Hành động của mình tạo ra giả dối hay chân thật thì tự mình, mình biết, họa hay phước cũng đừng có hỏi bất cứ ai, chẳng qua cái quả báo đó nó đến với mình mau hay chậm mà thôi.

Sự tác nghiệp do chính chúng ta tạo ra, tất nhiên chúng ta phải chịu trách nhiệm lãnh lấy. Nghiệp lành hay dữ cũng thế. Người ta thường nói: "*Gieo gió thì phải gặt bão*". Tùy theo cường độ của cái nhân mà chúng ta đã gây tạo nặng nhẹ, khi trả quả cũng có nặng nhẹ khác nhau. Song có điều nó không bao giờ mất. Nhân quả có ra từ ý nghĩ, lời nói và hành động. Một lời nói làm cho ích nước lợi dân, cũng một lời nói làm cho nước mất nhà tan.

Trên đời này không có gì xảy ra mà không có nguyên nhân của nó. Một người biết lo tu hành, trì trai giữ giới, ăn chay niệm Phật, suốt đời không làm gì hại ai, tại sao hôm nay phải hứng chịu nhiều tai ương hoạn họa? Vậy thì nhân quả có công bằng không? Điển hình như câu chuyện dẫn chứng trên, Mahà Kala là một cư sĩ rất hiền lành, thường xuyên đến tinh xá nghe pháp và thọ trì bát quan trai giới, thế thì,

tại sao lại bị một người nhẫn tâm đánh chết? Chuyện xảy ra thật là oan ức. Thật ra, không có gì là oan ức cả. Nếu chúng ta, chỉ nhìn nhân quả trong hiện tại, thì thấy như là oan ức, không công bằng. Nhưng nếu chúng ta chịu khó tìm hiểu nhìn về quá khứ, thì nhân và quả rất rõ ràng. Sở dĩ hôm nay, Mahà Kala bị đánh chết một cách đau thương như thế, Phật nói, do tiền kiếp, ông ta đã gây ra cảnh giết người cũng chết oan một cách thâm, bằng cách vu oan giá họa, ném đá giấu tay. Nếu Phật không nói nguyên do tiền kiếp của ông ta, thì chúng ta rất dễ nghi ngờ về nhân quả.

Do đó, muốn hiểu rõ nhân quả, chúng ta phải chịu khó nhìn xuyên suốt qua ba thời kỳ: quá khứ, hiện tại và vị lai. Nếu chỉ nhìn cục bộ trong hiện tại không thôi, thì chúng ta không thể nào hiểu rõ nhân quả. Vì từ nhân tới quả, nó diễn biến theo chiều thời gian. Cách nay hơn một năm báo chí đã đăng tải một vụ thảm sát đẫm máu kinh hoàng ở Mỹ sự vụ xảy ra vào ngày 16/4/2017 tại đại học công nghệ Virginia, kết quả 33 người chết, kể cả thủ phạm. Thủ phạm trong vụ thảm sát này là một thanh niên Hàn Quốc tên là ChoSeung-hui.

Về nguyên nhân của vụ thảm sát này, dĩ nhiên, có nhiều lý do. Nhưng nguyên nhân chính, theo báo chí cho biết, là vì anh ta ghen tức hận thù tình yêu. Nỗi tức giận thù ghét hận đời đã nhen nhúm ngấm ngấm trong lòng anh ta từ lâu. Từ một nội kết thâm sâu tận cùng của tâm thức mà anh ta không thể hóa giải được, nên cuối cùng đưa đến một hậu quả vô cùng khốc hại. Một cái nhân bất thiện ban đầu khởi lên tuy rất yếu ớt nhưng nếu chúng ta không khéo chuyển hóa nó, để càng ngày nó càng nhen nhúm phát triển lớn mạnh và tất nhiên một ngày nào đó, khi đã chín mùi thì nó phải nổ tung thôi! Chừng đó, không có một thế lực nào có thể ngăn cản được và rồi sẽ gây ra một thảm trạng khủng khiếp kinh hoàng mà không ai có thể lường trước được. Nếu ra một trường hợp điển hình như thế, còn biết bao nhiêu những trường hợp thương tâm khác đã và đang xảy ra hằng ngày khắp nơi trên thế giới. Nơi này khủng bố giết người hằng loạt, nơi kia xảy ra án mạng kinh hoàng, bởi do các băng đảng thanh toán sát hại lẫn nhau vân vân và vân vân.

Thật không thể nào kể xiết những thảm trạng đau thương mà cả nơn loại ngày nay phải hứng chịu!

Thế giới ngày nay, con người sống phóng thả tha hóa gần như thác loạn. Nhơn tính, lương tri, đạo đức, nơi đã được mọi người tin tưởng quan tâm trong việc hun đúc giáo dục đào tạo con người là nhà trường, mà nay hầu như đã bị bật gốc. Cuộc sống hối hả chạy theo máy móc vật chất, kim tiền, con người như mất hết tự chủ. Sống hoàn toàn nô lệ cho ngoại cảnh. Đầu óc con người như điên cuồng rối loạn. Người ta cứ mãi la làng lo chạy chữa cháy trên cái ngọn, mà người ta không chịu tìm hiểu và chữa cháy ngay từ cái căn nguyên gốc rễ của nó. Gốc rễ của nó là vô minh, là lòng dục vọng tham, sân si... đó là những độc tố tàn hại con người mà không ai để ý chạy chữa hoán cải. Đời sống con người ngày nay đã đánh mất quân bình đạo đức, không còn cắm sâu gốc rễ đạo đức vào mảnh đất tâm linh.

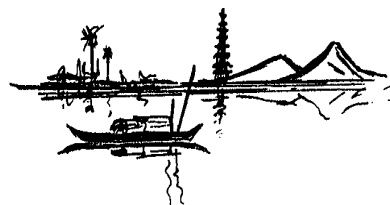
Bởi thế các nhà kinh doanh làm phim ảnh chuyên sản xuất những loại phim ảnh kích thích bạo động, xã hội đen, đâm chém, bắn giết với nhau, khơi dậy dục tính mãnh liệt ở nơi tuổi trẻ, khiến cho chúng gây bạo động giết người như trò chơi. Đó là một sự đầu độc kích thích tuổi trẻ làm băng hoại của một nếp sống thơ ngây hiền hòa trong trắng. Thay vì, giáo dục hướng dẫn đời sống đạo đức, xây dựng tình người, thì họ lại tạo ra nhiều cảnh bạo động chém giết coi mạng sống con người thua cỏ rác! Vì cuồng trí thác loạn, nên chúng giết người một cách bừa bãi. Than ôi! cảnh tượng người làm khổ người, đồng loại tàn sát đồng loại với nhau, biết đến bao giờ mới thực sự chấm dứt!

Cái tác nhân như thế, thì thử hỏi làm sao tránh khỏi cái hậu quả tệ hại đau thương?! Đã gieo nhân xấu, thì bảo sao có quả tốt cho được?

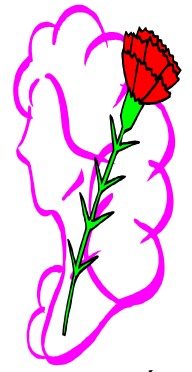
Xin mọi người hãy chiêm nghiệm lời Phật dạy trên, để chúng ta ý thức đem ra ứng dụng chuyển hóa thân tâm trong đời sống thực tế hằng ngày. Có thế, thì mới tránh được những nỗi khổ đau mà chính do con người tạo lấy.

Vu Lan là nhắc nhở chúng ta phải có cái nhìn toàn diện. Lâu nay chúng ta hay có cái nhìn cục bộ, chỉ biết tôn kính đề cao Tôn giả Mục Kiền Liên là người con chí hiếu, điều đó không ai có thể phủ nhận chối cãi được, nhưng nếu chỉ biết đề cao như thế, thiết nghĩ, thật cũng chưa đủ làm sống lại cái thực chất của hai chữ Vu Lan. Thực chất của Vu Lan là thức nhắc mỗi người chúng ta nên ý thức đến những cái nỗi thống khổ mà do chính chúng ta tạo ra. Hãy nhìn vào cái gương của bà Thanh Đề, vì sao mà bà thọ khổ? Có phải do bà tạo nghiệp ác không? Đã tạo nhân ác thì làm sao tránh khỏi quả báo ác? Vậy thì, muốn tránh quả khổ, thì không nên gây tạo nhân ác. Đã buôn lậu nha phiến, thì tránh sao khỏi quả báo tù tội hoặc chung thân hay bị tử hình. Đã say mê cờ bạc thì tránh sao khỏi cái cảnh nhà tan cửa nát. Đã ghiền hút chích á phiện xì ke ma túy, thì làm sao tránh khỏi quả báo khổ đau cho bản thân và gia đình. Mỗi người chúng ta hãy tỉnh táo mà suy nghiệm về những nghiệp nhân của chính mình đã gây tạo thiện hay ác. tốt hay xấu, đúng hay sai v.v... nếu là thiện, là tốt, là đúng, thì chúng ta nên nỗ lực phát triển cho những chánh nhân đó ngày càng tốt đẹp lớn mạnh hơn. Bằng ngược lại, nếu là ác, là xấu, là sai, thì chúng ta nên cương quyết cải thiện những cái nhân tố bất thiện đó. Có thực sự cải thiện tốt, thì chắc chắn chúng ta sẽ gạt hái cái quả báo tốt. Ta nên tâm niệm rằng, hễ gieo giống nào, thì sẽ gặt hái giống ấy. Đó là nhân với quả tương đồng không bao giờ sai chạy vậy.

Thanh Trì



Thư viết gởi về Mẹ



Mẹ ơi, hôm nay là Mother's Day. Theo truyền thống của Hoa Kỳ và đa số các quốc gia trên thế giới ngày nay, ngày Hiền Mẫu được tổ chức hằng năm vào Chủ Nhật thứ nhì của tháng 5, tháng của mùa thu, mùa của những chiếc lá đã đổi màu từ xanh ra vàng lợt, đậm, nâu, có cây thì lá toàn màu đỏ rực đầy thắm cỏ đủ màu sắc như cảnh thần tiên, lòng con dâng tràn cảm xúc. Từng chiếc lá đong đầy thương nhớ con góp nhặt gởi về mẹ, mùa thu gợi nhớ thương, hình bóng mẹ hiện như tràn ngập không gian, cảnh càng đẹp con càng nhớ mẹ và con muốn viết thư về cho mẹ như từ ngày còn bé không có mẹ bên cạnh. Ngày ba mất, nhiều người đến xin chịu tang và nói họ là con nuôi của ba, tất cả đều là con trai, một số trí thức đã vững nghiệp tiếng tăm trong xã hội và một số sĩ quan, sau này thành những vị tướng lãnh của quốc gia, mẹ xem tất cả đều là con cái.

Có người nói với mẹ.

- Bà hãy coi lại, tại sao ông nhà có nhiều con nuôi vậy, con nuôi hay con riêng ?
- Con nuôi hay con riêng đều là con của chúng tôi, ông chu du mọi nơi, tánh vô cùng hào sảng, có sẵn nhà ở các tỉnh và bên Pháp, nuôi một người ăn học có đức độ là hình thành cho đất nước có thêm một công dân tốt.

Mẹ nhớ không, con không được gần mẹ lúc con lên 13, cái tuổi như con chim non chưa đủ lông cánh giữa bầu trời rộng lớn, hoàn cảnh bắt buộc mẹ con mình phải xa nhau. Ba mất để lại công việc làm ăn ở khắp mọi nơi, ban đầu Vú còn ở lại bên con, sau công việc nhiều quá nên mẹ cần người trợ giúp uy tín, thế là Vú, người mẹ thứ hai cũng phải rời con, mẹ kêu anh về ở với con vì các anh chị kia đều đi học hay phải làm xa.

Anh rất thương con và bên con có chị Hương hơn con 1 tuổi, chăm sóc vui đùa với con. Chị bếp và hai chú làm vườn cũng lo cho con nữa, nhưng bao nhiêu người ấy cũng không thể

sánh bằng mẹ, con nhớ mẹ từng đêm ... từng đêm.... Con hay khóc thầm và luôn mơ về mẹ.

Hôm đó là chiều thứ sáu, tan trường vừa đến nhà con vội viết thư cho mẹ rồi lấy xe đạp chạy ra bến xe để gởi thư về. Chị bếp gởi thêm 4 hộp cá mòi của Pháp, vì buổi sáng mẹ thích ăn bánh mì nóng do chị bếp hay anh bồi chế biến với cá mòi.

Chủ xe là người ở làng mình, mỗi ngày chỉ chạy một chuyến từ làng đến Nha Trang và chiều từ Nha Trang chạy thẳng trở lại làng. Thấy con chú nói:

- Cháu gởi thư cho mẹ làm gì, lên xe ngồi là đến nhà, chủ nhật theo xe về đi học.

- Con không có đem theo tiền.

Cả xe đều cười ồ.

- Con bé này thật ngây ngô! Ai mà lấy tiền xe của con nít.

- Nhưng con có chiếc xe đạp.

- Bỏ xe lên mui là xong.

Muốn được nhìn thấy mẹ, con không nghĩ thêm gì hết, mẹ đã chiếm hết tim con rồi.

Lên xe, có Bích ngồi sẵn đó, Bích bằng tuổi con cũng học ở Nha Trang và cuối tuần về thăm nhà, hai đứa con gái gặp nhau là tí lia lom mốp.

Xe chờ đủ khách quen rồi chạy. Chiều đã xuống, những làn khói lam hai bên đường càng làm cho con nhớ nhà và bóng đêm bắt đầu hắt xuống.

Mới đến đèo bánh ít qua khỏi làng Phú Thọ tự nhiên xe khựng lại rồi bị hư. Người trên xe nhón nháo vì sửa một hồi mà xe vẫn chưa chạy được. Ai ở nhà gần đó thì xuống đi bộ, họ đem đồ trên mui xuống, sẵn lấy xuống chiếc xe đạp dùm con, còn một số người vẫn ở lại trên xe, bởi họ mang theo thật nhiều hàng hóa. Con và Bích thay phiên nhau đèo xe đạp về làng.

Tụi con hăm hờ vui vui bên những người đi bộ, nhưng nhà họ ở làng Thanh Danh hay Bình Tây nên họ đều tẻ ngỗ khác về nhà.

Đường tới làng còn khoảng 5 cây số, chỉ còn hai đũa con lâm lũi, phải qua 2 cái đèo nữa, chung quanh lạnh tanh với những ngôi mộ của người Chăm bằng đá vôi thật to đặt sát lề đường, và phía trong là đồi núi mênh mang, muốn quay lại chỗ xe hư thì cũng đã quá xa rồi.

Bích nhỏ con lên dốc đạp không nổi nên con phải ráng sức, Bích úp mặt sát vào lưng con, con biết Bích nhắm mắt để bớt sợ, hai tay ôm bụng con cùng 4 hộp cá.

Con bặm môi lại và cũng muốn nhắm mắt để khỏi thấy các ngôi mộ sát đường hiu quạnh, con sợ ma quá vì trong làng thường nghe kể lại những chuyện ma ở khúc quanh này. Nhưng nhắm mắt làm sao thấy đường lái xe, ánh đèn xe chỉ leo lét trong đêm, may mà hôm đó có ánh trăng phụ soi lối cho chúng con về. Qua cái dốc thứ 2 đổ xuống là đến hòn Đá Đốt đầu làng con mới lấy lại bình tĩnh bớt run.

Con gái mẹ rất lịch sự đưa Bích đến tận nhà gần cuối làng rồi mới quay lại nhà mình. Từ công vào nhà sao thấy còn xa quá bởi thời gian tâm lý, con nhảy xuống đất dắt xe chạy một hơi vào.

- Út, sao con về về giờ này mà đi xe đạp?

Tiếng của dì Bảy Đợi, người bà con ở nhà mình phụ chị bếp.

- Dì làm ơn dắt xe vô dùm con.

Con bỏ xe lao vào nhà, mẹ đang nằm trên võng ở hiên nhà ngắm trăng sao. Quý xuống gối đầu lên ngực mẹ, con khóc như mưa to sầm chớp, thật nhẹ nhàng, mẹ đỡ đầu con để ngồi dậy rồi hai tay vuốt lưng con, mẹ cuối xuống hôn lên tóc lên mặt con.

Đêm đó con không rời mẹ, ôm hai chân và gục mặt trên đầu gối mẹ, ôm mẹ mà ngủ, một giấc ngủ no tròn không mộng mị.

Ngày con lấy chồng mẹ gởi gắm con trước khi rước dâu đi, rồi mẹ khóc.

30 tháng 4 mẹ ở quê nhà, con ở tận Sài Gòn, mẹ thư vào dặn con đừng về, mẹ âm thầm một

mình chịu đựng những lần đầu tố trong các buổi họp làng xã khóm phường, mẹ bị khép tội tư sản dân tộc vì nhà ta quá giàu, các người giúp việc bắt buộc phải rời mình, căn nhà rộng thênh thang giờ chỉ còn hai người già nương nhau mà sống là Vú và mẹ.

Cứ nghĩ ra đi là ngày vĩnh biệt
Nên chấp chờn sương khói mịt chiêm bao
Nên lênh đênh ngày tháng vẫn nghẹn ngào
Con nhớ mẹ bút mực nào tả xiết
(Hồ Thành Đức)

Những ngày ở Sài Gòn nhớ mẹ, nhìn trăng sao con càng nhớ mẹ thêm, mẹ nói với con rằng tuy hai mẹ con ở xa nhưng cùng nhìn về một hướng thì sẽ cảm nhận gần nhau.

Con bồng bế hai cháu từ Sài Gòn về làng thăm mẹ bất chấp chuyện gì. Nghe tin con về tới đầu làng, mẹ chạy như bay ra đón, vút hết những gì mang trên tay, con và hai cháu chạy thật nhanh lại, mẹ con bà cháu ôm chầm lấy nhau hạnh phúc dâng trào, đêm đó năm người lên lầu ngủ chung một phòng.

Mẹ nói sợ tai vách mạch rừng, Vú và mẹ cả đêm không ngủ, hai người dặn dò con đủ thứ, phải ra đi tìm tương lai cho các cháu.

Vì tương lai của các con, gia đình con lại xa mẹ một lần nữa, lần này thì đúng là nghìn trùng xa cách! Đêm đêm hướng về quê, con nhớ đôi mắt một trời yêu thương của mẹ, cái nhìn đã cho con ấm lòng và can đảm vượt ngàn cay đắng của cuộc đời.

Con nhớ con đường làng, nhớ phiên đá đốt nơi bọn trẻ chúng con thường nằm nhìn mây trời những buổi chiều xuống thấp, nhớ cây đa, nhớ xóm trên xóm dưới, thêm nghe những câu nói mộc mạc thân quen... Mất quê hương là mất tất cả!!!

*Lạc lõng phương trời, bước đi thui thui,
Sương tuyết phiêu pha đã nhuộm bạc mái đầu.
Bỏ quê hương trang trải những niềm đau,
Mà năm tháng chưa phai mờ giông bão.*
(Võ Đình Tiên)

Con nằm mơ kêu tên mẹ mà trong giấc mơ không lần nào bước được vào nhà, những lần thức giấc nước mắt còn đầy trên má, con cầu xin một lần mơ thấy mẹ, gặp mẹ trong mơ cũng là một điểm quá hạnh phúc rồi.

Chồng con nói con viết thư cho mẹ nhiều hơn viết thư tình, mùa Vu Lan con mừng đến rơi nước mắt khi mình còn cài được đóa hoa màu hồng.

Rồi điều lo sợ nhất cũng đến, điện thoại từ Việt Nam qua báo tin mẹ đã ra đi, con nghe điện thoại mà như người không còn cảm giác, con ngồi yên người con cứng đờ không khóc được, cả nhà lo sợ cho con, đến khi nghe tiếng anh hai từ Pháp gọi.

- Út ơi, vậy là mình mất mẹ thật rồi hở em?

*"Chim xa bầy còn thương cây nhớ cội
Con tiễn mẹ rồi ngàn giọt lệ thương rơi!"*

Lúc đó hai anh em con mới khóc và chỉ có khóc.

Ngày trước dù vẫn ở xa mẹ nhưng mỗi khi nghĩ đến mẹ vẫn còn trên cõi đời này lòng con âm lại, dù xa xứ buồn lắm mẹ ơi! Phở xá ở đây thên thang quá, mỗi khi đi phở con được chọn từng món quà để gửi về mẹ đó là niềm vui của con đó mẹ.

Bây giờ mẹ ở phương nào, nỗi mất mẹ xâu xé tim con, con nhớ lại rồi, ngày xưa lúc ôm con mẹ thường cười và nói, mẹ là trăng là sao, nhớ mẹ thì nhìn lên trời con sẽ thấy mẹ liền, nhưng mẹ ơi sao trời nhiều vô số, sao nào là sao của mẹ, con đem cả tình thương mà mẹ dành cho con để tìm ra mẹ. Trong con đã có mẹ thì không bao giờ mẹ con mình xa nhau, phải không mẹ.

*Càng nhớ mẹ tim con càng thốn thức
Quặn niềm đau con chỉ biết khóc thầm thôi
Kìa ngàn sao lấp lánh ở trên trời
Con biết rõ mẹ là vì sao đó*

Trương Kim Báo



Ngày Mẹ đi

*Ngày mẹ đi! Nắng vàng xóm nhỏ
Ngày mẹ đi! Mây lặng ngừng trôi
Ngày mẹ đi! Rũ buồn hoa cỏ
Ngày mẹ đi! Nức nở than ôi.*

*Ngày mẹ đi! Máu nhuộm tuổi thơ
Ngày mẹ đi! Lạc lõng bơ vơ
Lòng mẹ đau phút giây vĩnh biệt
Tức tưởi, nghẹn ngào, sầu vô bờ.*

*Tiền mẹ đi! Mưa trút tầm tã
Tiền mẹ đi! Hối hả vội vàng
Tiền mẹ đi! Lệ rơi lã chã
Tiền mẹ đi! Âm dương đôi đàng.*

*Tình mẹ hiền nay đâu có được
Mắt dịu hiền trù mến yêu thương
Tay thân tiên vuốt tóc thay lược
Lời ru êm ả giữa đêm trường.*

*Vòng tay tròn độ lượng bao dung
Áp ủ đời con ngọc lỏng lánh
Tình nghĩa mẹ khôn tận khôn cùng
Dù dãi dầu hai vai nặng gánh.*

*Mẹ ơi! Con thương nhớ mẹ nhiều
Hằng đêm mẹ về trong giấc mơ
Mẹ ôm con! Nhiệm mầu hơi thở
Con ôm mẹ! Thương nhớ mẹ nhiều.*

T. Lạc

Im Lặng Hùng Tráng



Trong các khóa tu dù ngắn hay dài hạn, chúng ta cần nên giữ sự yên lặng. Chúng ta cần phải thực tập cho kỳ được sự im lặng. Bởi "Im lặng" là một phương pháp tạo cho ta có thêm nguồn nội lực phong phú hùng tráng. Đó là một sức mạnh trọng đại của tâm linh. Im lặng không có nghĩa là chúng ta không được quyền nói. Ta được phép nói, nhưng chỉ nói trong giới hạn khi cần thiết. Và chỉ nói trong phạm vi ái ngữ và yêu thương. Không nên nói những lời có ác ý công kích chỉ trích phê bình, gây bất hòa tổn hại cho nhau. Nói trong sự ôn hòa nhỏ nhẹ từ ái. Đó là cách nói của người tu. Càng ít nói chừng nào thì càng tốt chừng nấy. Vì nói nhiều chỉ làm cho ta tiêu hao nhiều nội lực mà thôi. Người nói nhiều tâm của họ luôn luôn xáo trộn loạn động bất an. Trước khi nói là phải suy nghĩ, mà suy nghĩ là đã loạn động rồi. Cho nên người biết tu, họ rất khôn khéo bảo tồn khí lực. Khi cần nói, đáng nói, thì mới nói. Nhưng họ nói trong ý thức và vừa đủ nghe. Xưa kia, lúc còn sinh tiền ở Tổ Đình Ấn Quang, cố Hòa thượng Giám đốc thượng Thiện hạ Hòa, mỗi lần có việc ngài sai bảo tăng ni hoặc nói chuyện với người khác, ngay cả anh đạp xích lô, ngài nói rất ít và chỉ nói cho đối tượng vừa đủ nghe. Người ta chưa bao giờ nghe ngài nói với ai lớn tiếng bao giờ. Ngài luôn giữ trầm lặng và khiêm tốn với mọi người. Đó là đức tánh ít có mà ai cũng tôn kính ngài. Nêu ra tấm gương như thế, để chúng ta bắt chước noi theo.

Trở lại vấn đề dự tu, khi đến dự tu ta cần phải gắng công thực tập. Thực tập cho ta có được từng bước đi và hơi thở chánh niệm. Hiện chúng ta đang sống trong một thế giới ồn ào náo loạn phức tạp. Những tiếng động ồn ào dường như lúc nào cũng xảy ra bên tai ta. Chúng phát ra từ những cái máy như: tủ lạnh, lò sưởi, quạt máy, ti vi, điện thoại, radio v.v... đến những tiếng động phát ra từ tiếng nói của con người và những tiếng động bên ngoài. Như vậy, suốt ngày lẫn đêm, không lúc nào chúng ta không tiếp xúc với những tiếng động

ồn ào ở bên ngoài. Đến như những tiếng động ồn ào trong tâm ta, đó là những suy nghĩ loạn tưởng tạp niệm của ta.

Trong chúng ta ai cũng có cái đài phát thanh NST (non stop thinking). Đài phát thanh này phát thanh ra rã suốt cả ngày đêm, nó chưa bao giờ ngưng lại. Chính cái đài phát thanh này, nó làm cho người ta phải điên đầu như ốc. Có người để nó phát thanh nhiều quá đến nỗi căng thẳng thần kinh chịu không nổi nên phải mang chứng bệnh tâm thần. Bởi tâm loạn thì bảo sao thế giới không loạn. Cho nên người tu là người phải khéo biết điều chỉnh âm thanh của cái đài phát thanh này. Phương pháp điều chỉnh hay nhất là mỗi người chúng ta cần phải thực tập theo dõi hơi thở chánh niệm. Có thể nói chánh niệm là cột trụ của khóa tu và cũng là xương sống của định và tuệ. Không có niệm thì làm sao có được định tuệ? Cho nên bước đầu tập tu ta cần phải thực tập chánh niệm. Người tu phải ăn trong chánh niệm, nói trong chánh niệm, làm trong chánh niệm... Nói chung, là mọi sinh hoạt ta đều phải gìn giữ chánh niệm. Chánh niệm giúp cho chúng ta rất nhiều lợi lạc trong đời sống. Ngược lại với chánh niệm là thất niệm. Người thất niệm là người có quá nhiều suy nghĩ tạp loạn. Càng suy nghĩ họ càng đau khổ. Nói thế không có nghĩa là ta bật dứt mọi suy nghĩ. Ta được quyền suy nghĩ, nhưng suy nghĩ của ta phải có mặt trời ý thức soi sáng. Khi nghĩ, ta biết là ta đang nghĩ gì. Nghĩ có lợi cho ta và người, thì đó là ý nghĩ tốt mà ta cần nên bảo dưỡng. Còn nghĩ mà chỉ mang lại sự thiệt hại cho ta và người, thì ý nghĩ đó ta cần phải chuyển hóa loại trừ.

Từ ý nghĩ có ý thức soi sáng dẫn đến lời nói và hành động cũng đều như thế. Thế là ta đang sống trong sự bảo hộ che chở của chánh niệm. Chánh niệm là vị thần bảo hộ cho ta. Chánh niệm là ta chỉ biết những gì đang xảy ra trong giây phút hiện tại. Ta không nghĩ về quá khứ hay tương lai. Vì đó là hai ngục tù giam hãm ta không lối thoát. Ta cần phải mạnh dạn dứt

khoát thoát ra hai ngục tù này. Chánh niệm là ta tiếp xúc với sự sống bằng sự có mặt đích thực của ta. Đó là giây phút thật là màu nhiệm trong đời sống hiện thực. Bạn thử thực tập đi rồi bạn sẽ biết. Đây không phải là lời nói suông. Như tôi đang viết trao đổi chia sẻ với bạn những dòng chữ này là tôi cũng đang tiếp xúc với sự có mặt của bạn và của tôi. Hai chúng ta đều có mặt với nhau xảy ra cùng một lúc trong dòng sống. Dòng sống không thể ngăn cách chúng ta. Còn ngăn cách là còn chia rẽ và tạo nên sự kỳ thị hận thù. Con đường "Niệm, Định, Tuệ" là con đường vượt thoát mọi thứ tranh chấp nhị nguyên. Chính nó mang lại cho ta có nhiều ý nghĩa thiết thực trong đời sống. Sống thiếu những yếu tố này là cuộc sống vô ý nghĩa và ta đang rơi vào vực thẳm khổ đau không lối thoát. Sự im lặng là nguồn động lực giúp ta phục hồi lại năng lực. Nguồn năng lực mà lâu nay ta luôn bị chi phối mất mát bởi ngoại cảnh. Ta luôn bị lệ thuộc và làm tay sai cho vô minh vọng tưởng sai khiến. Ta luôn đánh mất ta trong mọi trường hợp. Ta không còn tự chủ để lấy lại chủ quyền trước mọi đối tượng thuận nghịch. Thuận và nghịch cảnh đều là những đối tượng thử thách lớn cho chúng ta. Ta cần phải vượt qua những đối tượng thử thách khách quan này. Có thể nói, các khóa tu giúp cho ta phục hồi lại con người thật của mình bằng con đường "*Im Lặng Hùng Tráng*" trong chánh niệm. Con người thật là con "Người bất tử" vượt ngoài đối đãi hai đầu. Sống được với con Người thật này thì ta mới thực sự hoàn toàn giác ngộ và giải thoát.

Tôi mong rằng, bạn và tôi khi dự vào khóa tu, chúng ta hãy cố gắng dẹp trừ những thứ tập khí xấu. Mà trước tiên là tập khí nói nhiều. Bạn thử nghĩ, nếu tất cả ai cũng nói nhiều và to tiếng, thì sự ồn ào đó nó sẽ trở thành cái gì? Chắc bạn sẽ nói nó là cái "CHỢ" tu. Thế là trong ồn, ngoài ồn, thì còn gì là ý nghĩa của khóa tu. Đến dự tu, nếu không khéo cẩn thận, coi chừng chúng ta sẽ trở thành những người phá hoại khóa tu. Vì chúng ta đã làm mất hết ý nghĩa thực chất của nó. Bởi tu là con đường thực tập. Khóa tu là môi trường tốt để chúng ta mỗi người tự nỗ lực thực tập. Khi có mặt chúng ta trong khóa tu, đủ nói lên ta là người đang tiến bước trên con đường giác ngộ. Đó là

con đường rộng lớn thênh thang mà chư Phật, Tổ đã đi qua. Tuy rộng lớn thênh thang nhưng cũng không phải dễ dàng sấn bước. Đi trên con đường này nó đòi hỏi chúng ta phải bền chí kiên quyết và giữ vững lập trường kiên định vững chắc. Muốn thế, thì ta phải tập buông bỏ mọi thứ. Sự đau khổ của chúng ta là do chúng ta quá cố chấp. Những lời Phật dạy đều có công năng phá trừ tất cả mọi vọng chấp. Những vọng chấp tuy nhiều, nhưng không ngoài hai lối chấp lớn đó là: "chấp ngã và chấp pháp", mà trong Kinh Kim Cang Bát Nhã triển khai thành 4 lối chấp: "Ngã, Nhơn, Chúng sanh và Thọ giả".

Bạn thử nghĩ lại xem, xưa kia, đức Phật trước khi thành đạo có phải Ngài hằng sống trong im lặng tĩnh thức không? Suốt 49 ngày, Ngài ngồi dưới cội Bồ đề tư duy quán sát lặng lẽ một mình, đó có phải Ngài "Im Lặng trong hùng tráng" không? Tu là trở về sự "Tĩnh Lặng". Nếu tu mà còn nhập cuộc vào sự ồn ào náo động thì làm sao thấy được lẽ đạo? Lẽ đạo, tức thực thể bất sanh, bất diệt, nó vượt ngoài cái ồn và lặng. Ôn và lặng, cả hai cũng nằm trong đối đãi nhị nguyên. Tuy nhiên, nếu chúng ta chưa được như thế, thì tốt nhất, chúng ta cần nên dẹp trừ hai cái ồn: "*Nội ồn và ngoại ồn*". Nội ồn là trong tâm luôn xáo trộn toan tính suy nghĩ rối loạn bất an. Không còn nội ồn là tâm ta trở lại yên tịnh, mà yên tịnh đó chính là Định. Hễ có Định tất nhiên là có Huệ. Nói theo Kinh Pháp Bảo Đàn Lục Tổ dạy: Định và Huệ đồng thời. Mà định là mục đích người tu nhắm tới. Định là tên khác của Nhứt tâm bất loạn. Khi trong tâm vắng lặng, thì bên ngoài cũng vắng lặng theo. Bởi cảnh tùy tâm. Tâm yên thì cảnh yên. Tâm động thì cảnh động. Chính vì thế, nên Kinh Duy Ma Cật nói: "Tùy kỳ tâm tịnh, tức Phật độ tịnh". Khi tâm bạn có an lạc, thì hạnh phúc sẽ có mặt dưới gót chân bạn. Bạn không cần phải tốn công nhọc sức tìm kiếm đâu xa. Người ta hay có khuynh hướng là mong mỏi tìm cầu hạnh phúc bên ngoài. Bên ngoài làm gì có hạnh phúc. Người ta nói, khoa học kỹ thuật dù có tiến bộ đến đâu, cũng không thể làm cho con người chấm dứt mọi sự lo âu buồn khổ và sợ hãi. Như thế thì khoa học cũng không thể mang lại hạnh phúc thực sự cho con người. Tốt nhất là bạn hãy quay lại

tìm hạnh phúc ngay trong tâm bạn. Bạn chỉ cần hít thở vài hơi trong chánh niệm, lập tức bạn sẽ có hạnh phúc ngay. Vì lúc đó mọi sự lo âu toan tính sợ hãi... của bạn không còn có mặt với bạn. Thế là bạn đã tận hưởng hạnh phúc tuyệt vời rồi. Hạnh phúc mà bạn không cần phải tốn một đồng xu nào.

Khi tâm yên lặng thì trong, ngoài đều an định cả. Các hành giả giữ được như thế, thì sẽ đem lại lợi ích cho mình và cho khóa tu rất lớn. Có thể, thì việc khai giảng mỗi khóa tu mới thực sự có ý nghĩa thiết thực. Và người thực sự có tâm tu, người ta mới thích ham tu. Chớ tu mà chỉ nghĩ đến gặp nhau để trò chuyện mua vui không thôi, vô tình chúng ta chẳng những không có lợi ích, mà người chung quanh ta cũng chẳng có được lợi lạc gì. Người thật tu là phải giữ trong ngoài đều yên tịnh cả. Có thể, thì bản thân ta không phí phạm thời gian trong khi dự tu, mà còn giúp thức nhắc cho người khác luôn ý thức như ta. Đó là phước đức và công đức rất lớn. Trái lại, đến dự tu mà ta không ý thức lại còn gây thêm tội lỗi cho ta và người, thì thật là uổng phí công lao của ta quá! Và chúng ta cũng đã phụ lòng tốt công lao của những người đứng ra tổ chức và hướng dẫn chúng ta tu học.

Bài viết này, như là một tâm tình, cốt yếu là để góp chút thành ý xây dựng hơn là chỉ trích phê bình. Người viết chỉ thật lòng mong được trao đổi chia sẻ với các bạn đồng tu. Người viết không có ý chỉ trích hay phê bình ai cả. Chúng tôi vẫn biết rằng, nói lên điều này chỉ có lợi đối với những người thật tâm cầu đạo tha thiết tu hành, còn đối với những ai chưa thật sự hướng đời mình trong sự tu tập, thì có thể không mấy hài lòng. Dù vậy, ở đây, chúng tôi chỉ có một tấm lòng muốn trao đổi xây dựng với nhau trong khi tu tập, mà trước hết chúng tôi cũng tự thức nhắc lấy mình. Nếu có được sự đồng cảm của các bạn đồng tình nào đó, thì quả đó là một vinh hạnh lớn lao cho chúng tôi. Còn nếu không thì chúng tôi cũng xin được tạ lỗi, vì lời thật bao giờ cũng dễ mịch lòng. Thời của Tổ Quy Sơn cách nay hơn ngàn năm mà Ngài còn than: "Trung ngôn nghịch nhĩ". Nghĩa là lời ngay bao giờ cũng trái với lỗ tai người nghe.

Sở dĩ chúng tôi nói lên điều này, vì qua những kinh nghiệm trong nhiều khóa tu mà chư Tôn đức Tăng, Ni mở ra, chúng tôi xét thấy còn có nhiều sơ xuất ngay bản thân mình và những người bạn đồng tu khác. Nhất là không giữ đúng những quy luật mà khóa tu đã đề ra. Và những điều gì mà những vị có trách nhiệm hướng dẫn nhắc nhở chỉ bảo thì chúng ta lại thờ ơ không quan tâm thực hiện. Nhất là về những vấn đề oai nghi và giữ gìn chánh niệm. Đó là những việc trong khả năng mình có thể làm được, mà mình còn không giữ được thì nói chi đến những việc cao xa và khó khăn hơn. Điều mà quý thầy quan tâm nhắc nhở nhiều nhất là không nên nói chuyện lớn tiếng gây ồn ào làm mất đi sự thanh tịnh trong chốn thiền môn. Xét lại mình thấy thật xấu hổ, vì không giữ tròn lời dạy thức nhắc của quý thầy. Lần nào dự tu, thấy các bạn đồng tu ai cũng ham tu hiểu học, nhưng cái tập khí nói chuyện nhiều, (thế gian gọi là tạt gà hàm), quả thật đa số không bỏ được. Ngoại trừ những giờ hành lễ bái sám ra, còn lại những giờ khác, nhất là vừa bước ra khỏi chánh điện, thì chao ôi! khác nào như ong vỡ tổ. Mỗi người một tiếng làm cho không khí nơi chốn tôn nghiêm không còn trang nghiêm thanh tịnh nữa. Không lẽ quý thầy cứ theo nhắc nhở mình hoài, khi đến phát nguyện dự tu thì mình cần phải ý thức. Mỗi tu sinh dự tu có ý thức tôn trọng cao, thì lo gì khóa tu không mang lại nhiều lợi lạc kết quả tốt đẹp. Mong sao mỗi khóa tu mỗi người chúng ta nên tự ý thức và có tiến bộ hơn trong việc thức liễm thân tâm và trau dồi giới hạnh. Có thể, thì sự tu học của chúng ta mới thực sự tiến bộ và mang lại niềm an vui hạnh phúc lợi lạc lớn cho tất cả chúng ta.

Trân Kính

Một người bạn đồng hành



PHẬT GIÁO

với Cuộc Cách Mạng Bản Thân Con Người

Chữ cách có nghĩa thay đổi, chữ mạng là thân mạng, hay lời của người trên truyền xuống cho cấp dưới. Vậy cách mạng là sự thay đổi một chế độ cai trị hay chính bản thân con người phải biết sửa đổi để cuộc sống được tốt đẹp hơn.

Hơn 2500 năm về trước, khi đức Phật Thích Ca còn tại thế và thuyết pháp cho các đệ tử, Ngài thường dạy: "Hỡi các thầy Tỳ-Kheo! Các người hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi!" Đạo Phật vì thế từ cơ bản sâu xa nhất của con đường đi tìm chân lý đã phù hợp với tất cả mọi người, vì đây là con đường mà khởi điểm cũng như cứu cánh đều bắt đầu và kết thúc ngay từ bản thân. Đó là một giáo-lý tự giác bắt nguồn từ sự quan sát của con người về bản thân và cuộc sống, để tìm ra những định luật phổ quát nhất của cuộc đời, trong ấy con người như một thể tính tương quan có ý thức sẽ tự giải phóng cho mình khỏi những ràng buộc khổ đau của sinh, lão, bệnh, tử. Vì vậy đức Phật mới nói: "Ta là Phật đã thành, tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành". Đây là cơ bản của nguyên lý tự-giác, giác-tha và giác-hạnh viên mãn trong Phật -giáo không phải chủ trương xuất thế gian, yếm thế như nhiều người thường ngộ nhận, mà đạo Phật lấy cuộc đời này làm phương thức cơ sở để giải thích sự hiện diện của con người và các liên hệ giữa người và thế giới trong tương quan của một định luật rất khoa học là lý nhân-quả và mười hai nhân-duyên. Vì thế đạo Phật thích hợp với mọi lứa tuổi và nó khởi sự tại lòng người mà đức Phật chỉ là bậc khai sáng, giải thích, truyền đạt cái tâm Phật ấy nơi mỗi chúng sanh. Như vậy thì mỗi khi có một chúng sanh khám phá được cái tâm Phật ấy nơi mình bằng bất cứ con đường nào đều có thể xem như là một pháp môn của Phật-giáo, bởi vì đức Phật đã dạy có đến 84000 pháp môn, tùy theo trình độ và khả năng tự-giác mà con người có thể đạt đến quả Phật.

Hơn nữa trong Tăng đoàn đệ tử của Phật không phải chỉ có những vị cao tuổi mà còn có rất nhiều người trẻ như ông La-Hầu-La mới 10 tuổi, ông A Nan chừng 20 tuổi, ông Nan Đà ngoài 20 tuổi và các Tỳ-kheo ni trẻ tuổi khác cũng đều theo Phật tu hành giải thoát cứu độ chúng sanh. Chính ông A Nan trong kinh Lăng Nghiêm đã phát thệ trước Phật nguyện vào đời ác trước trước nhất để cứu độ chúng sanh, khi không còn một chúng sanh nào ông mới chịu vào Niết-bàn:

*"Phục thỉnh Thế-tôn vị chứng minh,
Ngũ trước ác thế thế tiên nhập.*

*Như nhưt chúng sanh vị thành Phật,
Chung bắt u thử thủ nê-hoàn."*

*Nghĩa là: Kính xin đức Phật chứng minh,
Đời ác năm trước con tình nguyện vô.*

Còn chúng sanh ở tam-đồ,

Con thế độ hết mới vô Niết-bàn."

(Đồng Minh dịch)

Như thế, Phật-giáo không xa rời với tuổi thanh niên mà trái lại đạo Phật rất gần với tuổi trẻ. Bản chất của Phật-giáo trước hết là một cuộc cách mạng cho bản thân, đức Phật đã nêu ra tấm gương cách mạng ấy khi Ngài từ bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ phụ vương, từ bỏ vợ đẹp, con ngoan, lâu đài quyền thế, dấn thân vào núi rừng tuyết lạnh của miền Bắc Ấn Độ, làm một vị tu sĩ để tìm đường giải thoát cho chúng sanh. Vì thế, các nhà nghiên cứu lịch sử Phật giáo và cuộc đời đức Phật đã đồng ý cho rằng đức Phật Thích Ca là đáng giác ngộ bậc nhất của nhân loại, trước Ngài không có ai và sau Ngài hiếm có được ai. Sở dĩ vậy, vì Ngài vốn đã là tấm gương cách mạng của bản thân, để tìm cho nhân loại một chân lý. Vì thế, đạo Phật hướng người thanh niên nhập thế với việc tự thay đổi bản thân. Nhưng vì sao bản thân con người cần phải làm cho mình một cuộc thay đổi ấy?

Nhìn vào thực tế của mỗi xã hội, chúng ta thấy cuộc đời luôn tương khắc lẫn nhau: Ác khắc

với thiện, chân đối nghịch với nguỵ, chưa kể cái thực tại trung hòa khác mà ác thiện, chân nguỵ lẫn lộn với nhau. Sống giữa xã hội là chúng ta bị chìm ngập trong vòng tương khắc, đối nghịch hay lẫn lộn ấy, nên cần tự mình tìm ra ánh sáng cho cuộc đời mình, để từ đó hướng dẫn gia đình mình, bà con quyến thuộc, bạn bè và rộng ra nữa là xã hội, quốc gia mình đi theo con đường mà mình cho là chân, thiện, mỹ. Xã hội luôn ở trong mê của cảnh tham, sân, si gây ra đối nghịch, tương khắc, ánh sáng của mỗi người khi mới lớn lên và được đặt trước cuộc đời là làm sao tự bản thân mình thấy được điều thiện, điều mỹ, điều chân để làm tốt cho cuộc đời mình, gia đình mình, xã hội mình. Tùy theo lứa tuổi mà sự tu sửa bản thân ấy sử dụng các phương tiện để tìm ra chân lý. Người lớn lên đứng vào cuộc đời được đức Phật xem như đang đứng trong ngôi nhà lửa, như con thiêu thân lao vào ngọn lửa để tự hủy mình vì làm cho đó là ánh sáng mình cần phải nương theo.

Trước đám cháy ấy mà họ đang mê lầm không nhận ra chân, chưa biết sinh, lão, bệnh, tử là khổ thì phải tùy hoàn cảnh và phương tiện mà tự cứu: Chọn một con đường thiện phục vụ, chọn một lý tưởng xã hội tốt để theo, giúp đời, cứu người ở một số lãnh vực như bố- thí, giáo dục, giúp đỡ người già yếu, hướng dẫn các cô nhi, không đòi hỏi phải xả hết thân mạng, tài sản, nhưng đặt cơ sở cho người biết hy sinh thời giờ, sử dụng trí tuệ của mình vào việc lợi tha mà đối tượng là đồng bào mình, dân tộc mình, không lãng phí thời gian, không hưởng thụ vật chất cũng là những phương tiện tự cứu. Đọc sách, tham khảo dạy học và ngay cả thể dục thể thao cũng là những phương tiện tự cứu. Đức Phật trước khi xuất gia đã là một sinh viên giỏi, một võ sĩ xuất chúng và cũng là một nhà ngôn ngữ nghiên cứu đến các tiếng chim muông chẳng khác gì các nhà bác học ngày nay đã từng nghiên cứu phản ứng của các loại cỏ cây trong tương quan với sự sống của con người, nhất là thanh niên nam nữ, có thêm kiến thức là có được cơ hội để mở mang trí tuệ của mình, mà sự mở mang trí tuệ dù ở phương diện sơ đẳng nhất của sự tiếp nhận kiến thức vẫn là mục đích sự tu học của người phật tử. Giới, Định, Huệ nếu là diễn tiến của sự tu học trong đạo Phật thì cũng là cơ bản của diễn tiến

con người ở ngoài đời. Sở dĩ vậy, vì Giới chỉ là kỷ luật sáng đặt cho mình một trật tự, chấp nhận cho mình một kỷ luật để từ đó xây dựng cuộc sống được an lạc. Tuy giới luật của người Tăng sĩ Phật giáo rất cao, nhưng giới luật của người Phật tử tại gia chỉ là một kỷ luật tối thiểu hướng thiện gồm có năm giới cấm: Không giết hại, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu.

Thiết tưởng một mình muốn sống bình thường nhất trong cuộc đời cũng phải tôn trọng ít nhất là năm thứ kỷ luật đó. Đó chỉ là năm điều cơ bản làm tốt cho con người để xây dựng một xã hội không có hận thù chiến tranh sát hại, không man trá trộm cướp và không còn những cảnh bị mê man làm cho ngu muội, đưa đến những cảnh hỗn loạn tâm trí con người. Một khi con người đã có một kỷ luật sống như vậy thì ổn định được vị trí của mình, cao hơn là thiên định của các vị tu hành. Nhưng thấp hơn hết trong cuộc sống là mình có một hướng đời tốt đẹp để đi và từ đó mới có cơ sở phát huy trí-tuệ. Vì thế, nơi các nhà bác học trí-tuệ được phát triển ở những đỉnh cao, vì họ đã tập trung nghiên cứu vào một vài vấn đề chuyên biệt và tập trung khả năng đó chính là định vậy. Và lại, các nhà bác học ấy sống thanh thản ngoài tất cả man trá của cuộc đời, có vị không bao giờ biết đến rượu và có vị không hề quan tâm đến các tương quan khác ngoài xã-hội, họ chỉ biết phụng sự cho mục đích nhân loại mà thôi. Vì vậy, khi áp dụng Giới, Định, Huệ vào đời, các thanh niên nam nữ sẽ thấy Phật giáo giúp cho ta cải tiến bản thân, dù chưa làm được cuộc thay đổi để giác ngộ hoàn toàn như đức Phật, ít ra cũng thực hiện được những cách sống có nề nếp và có mục đích, triển khai trí-tuệ, phục vụ cho quần sanh. Do đó, Phật-giáo không tách rời cuộc sống và xã-hội càng văn minh càng thấy cái nhìn siêu việt của đức Phật vào trí-tuệ con người là đúng đắn.

Sự phát triển trí-tuệ trên cơ sở của phát minh khoa học là sự khai phóng các nơ-ron của não bộ con người. Con người có kỷ luật, có định hướng thì các nơ-ron khai phóng được tức là có trí-tuệ, trái lại nếu con người sống lêu lổng rượu chè, cờ bạc, trộm cắp vô kỷ luật, các nơ-ron sẽ già cỗi và tự tiêu huỷ không thay thế

được. Đức Phật bậc đại giác ngộ, Ngài có khả năng vận dụng trí-tuệ mình nhờ vào sức mạnh của thiên-định thấu suốt con người và vũ-trụ trong quá khứ, hiện tại, vị lai, thấy rõ sự sinh tử của chúng sanh trong ba ngàn đại-thiên thế giới, như thiên sư Khánh Hỷ đã nói:

*"Cần khôn rút lại đầu lông xú,
Nhật, nguyệt nằm trong hạt cải mòng."*

Do đó, đức Phật mới dạy về cái tiêu thái cực thì trong một giọt nước có muôn triệu chúng sanh và về đại thái cực tức vũ trụ của chúng ta thì vô-thủy, vô chung nghĩa là không có bắt đầu và không có kết thúc, đúng như cái nguyên lý của khoa học hiện nay. Như thế, không cần phải đến Einstein chúng ta mới biết rõ công thức về năng lượng: $E = MC^2$ về sự chuyển động đường cong ánh sáng, về sự vô biên của vũ-trụ, hay về tương đối tính của sự vật và hiện tượng, mà chính trong các kinh điển của Phật giáo đức Phật cũng đã dạy cách đây hơn 2500 năm từng sáng ra như các chân lý.

Thiền sư Đạo Hạnh có bài kệ cũng nhận ra được tính tương đối và hiện tượng của sự vật như sau:

*"Có thì có tự mây may,
Không thì cả thế gian này cũng không.
Kìa xem bóng nguyệt dòng sông,
Ai hay không có, có không thế nào."*
(T.M.Thê dịch)

Vậy thì đạo Phật rất gần gũi với thanh niên và là một giáo lý tiên phong của mọi cuộc cách mạng, khi đức Phật Thích Ca đặt ra nguyên tắc bình đẳng xóa bỏ hết mọi giai cấp bất công, áp bức bóc lột trong xã-hội Ấn Độ bấy giờ: "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh" và Phật tánh nơi mỗi người đều như nhau, đều có một cõi lòng rộng mở, cái khác nhau là mình có khai sáng được cõi lòng đó, trí-tuệ đó của mình mà thôi.

Vậy phải làm sao và theo tiến trình nào để tự khai sáng? Đức Phật đã đề ra sự khai sáng trí-tuệ bằng ba chặng đường: Giới, Định, Huệ không dài ngắn khác nhau, mà có khi xảy ra cùng lúc. Có giới luật được cho mình thì mới tạo nên định hướng hay thiên-định và thiên-định được đến bậc cao hay định hướng được ở

bậc thấp thì đương nhiên trí tuệ tự nó khai sáng. Đó là phương thức cải tiến bản thân, tạo cho con người tự tìm thấy nơi mình ánh sáng của trí tuệ nghĩa là của chân lý.

Như thế, chân lý vốn không ở ngoài con người, mà chính do con người tự tìm ra cho mình nơi khả năng tự giác của bản thân; sự hỗ trợ của giáo lý Phật giáo chỉ là sự giúp đỡ cho mọi người tự tìm ra ánh sáng nơi bản thân, đó là Phật tánh. Vậy, người thanh niên đối với Phật giáo không xa rời mà trái lại rất thích hợp gần gũi, hay nói rõ hơn có thể đồng nhất một thể với các lời dạy của đức Phật, nếu chúng ta có ý chí, có năng lực tự làm lấy một cuộc thay đổi cải tiến bản thân để phục vụ gia đình và xã hội, như Thiền sư Quảng Nghiêm đã nhắc nhở giới trẻ:

*"Tài trai có chí xông trời thăm,
Dẫm vết Như Lai uống nhọc mình."*

Ý nói người thanh niên phải có tài tự xông lên tận trời cao, tìm cho mình một hướng đi mới, chớ không nên đi theo vết chân cũ, dù là vết chân của Phật đi nữa. Nhưng tại sao thiền sư lại nói như vậy? Bởi vì trước khi nhập diệt đức Phật đã từng dạy các đệ tử phải dựa vào bản thân mình, đừng có dựa vào ai khác, phải lấy mình làm ngọn đèn và tự mình thấp đuốc lên mà đi. Như thế, đạo Phật khác với các tôn giáo khác là đức Phật đã khuyên mọi người hãy tin tưởng vào khả năng của chính mình để giác ngộ và giải thoát: "Ta là Phật đã thành, tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành". Hơn nữa, Ngài cũng đã dạy: Mỗi người hãy đặt niềm tin của mình vào khả năng tự giác, phân biệt đúng sai, thiện ác, chớ không cần phải dựa vào sách vở, dư luận, truyền thông, hay bất cứ một sức mạnh siêu hình nào khác ở bên ngoài. Thiền sư Vạn Hạnh đã nhận ra được lẽ đó nên có làm bài kệ khuyên đệ tử phải có tinh thần vô úy, lợi tha trước sự thịnh, suy của cuộc đời:

*"Sá chi suy, thanh việc đời,
Thanh, suy như hạt sương rơi đầu cành."*

Như vậy, đó cũng là một phần của thuyết tu thân của đức Khổng Tử, đề xướng cùng thời với đức Phật: Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Lý thuyết nhập thế của Khổng Tử vì vậy cũng bắt đầu chính nơi sự tu sửa bản thân

mình, có tu thân được mới tề gia, có lo nổi việc gia đình mới đứng ra trị quốc, có trị quốc giỏi mới bình thiên hạ. Ngày nay chúng ta thấy nhan nhãn khắp nơi trên thế giới, nhiều kẻ bản thân u tối sâu si, nghịch thù, đã dám nói chuyện cai trị quốc gia, đã dám đứng ra nói chuyện loài người, bàn chuyện thế giới; có những chủ thuyết như cộng sản, trong phạm vi một quốc gia chưa hoàn thiện được cuộc sống con người, đã dám hô to việc bình thiên hạ hay nghĩa vụ quốc tế. Đó là những điều mà từ sơ khởi đã qui phạm đến quy luật tự giác, cần thiết cho mỗi kỳ vọng lớn lao. Tự giác chưa xong, tu thân chưa được, tự mình chưa tạo được khuôn phép giới luật cho mình thì không thể nói đến việc giúp người hay bình thiên hạ. Giáo lý của đức Phật vì thế gần với thực tế, phát xuất từ sự suy tưởng về con người và thế giới, cho nên nó là con đường để các thế hệ thanh niên hiện nay suy gẫm.

Cải thiện bản thân bằng những việc nhỏ, kiểm điểm về các thành quả từng ngày để ngày mai tiến bộ thêm lên trong tương quan giữa mình và xã hội, như Thiên sư Hương Hải đã dạy:

*"Mỗi ngày xem lại việc mình làm,
Xét từ việc nhỏ chớ khinh lỗi lầm.*

*Trí thức trong mộng chớ tầm,
Mới mong thấy được chân tâm của mình."*

Nếu người thanh niên hiện đại mà ý thức được vai trò của mình trong gia đình cũng như ngoài xã hội thì con đường tự giác mà đức Phật đã vạch ra qua từng bước tự cải tiến bản thân, thật là một gương sáng cho thanh niên nam nữ hiện nay, tìm được lý tưởng hoạt động cho mình trước các trào lưu tiến bộ của nhân loại vậy.

Văn Thân



Ngày Vu Lan cúng mẹ



*Hôm nay ngày lễ Vu Lan,
Con nhớ ân mẹ lập đàn cúng chay.
Cơm canh các thứ đủ đầy,
Mẹ về thọ hưởng vui vầy mẹ ơi !
Âm, dương đã cách biệt rồi,
Còn đâu hình bóng những lời thân thương .
Cuộc đời mẹ lắm đoạn trường .
Nuôi con cực khổ trăm đường đắng cay .
Con được khôn lớn hôm nay ,
Đều nhờ công mẹ đêm ngày trông nom.
Mớm từng giọt sữa miếng cơm,
Mỗi lần con bệnh mẹ ôm không rời .
Ân mẹ nặng lắm mẹ ơi!
Công lao sanh dưỡng suốt đời mãi ghi .
Cơm này xin mẹ ăn đi,
Tấm lòng con thảo đôi khi chưa tròn.
Xin mẹ tha thứ cho con,
Tình thâm mẫu tử mãi còn mẹ ơi!
Công mẹ lớn hơn đất trời,
Hy sinh hết cả cuộc đời cho con.
Khi con còn mới đở hơn,
Mẹ luôn chăm sóc cho con từng giờ.
Nuôi con chẳng ngại nhọc nhơ,
Mẹ luôn mong mỏi con thơ nên người.
Lớn lên hãnh diện với đời ,
Phải nên ghi nhớ những lời mẹ khuyên:
Đừng vì danh lợi bạc tiền,
Hiếp dân, hại nước đảo điên cơ đồ.
Giúp người hoạn nạn thế cô,
Không nên có những ý đồ bất lương.
Phải luôn có tính khiêm nhường,
Cứu người, giúp vật yêu thương hết lòng.
Đời là sắc sắc không không,
Sắc không, không sắc trong vòng diệt sinh.
Vu Lan đáp nghĩa ân tình,
Làm con hiếu đạo chớ khinh coi thường.
Lòng thành đốt nén tâm hương,
Búi ngùi nhớ tới song đường lệ rơi.
Con thương mẹ lắm, mẹ ơi !
Cầu Phật cứu mẹ về nơi an lành.*

Đồng Minh

(tiếp theo)

22. Làm sao xác định được một người sau khi chết đi về đâu?

100

Câu hỏi Phật pháp

Tập 2

PHƯỚC THÁI

Hỏi: Bằng cách nào để biết một người sau khi chết, họ sẽ thác sanh vào cảnh giới nào?

Đáp: Câu hỏi này, chúng tôi xin được giải đáp góp ý qua hai phương diện: “*hết nghiệp và còn nghiệp*”. Về phương diện dứt hết nghiệp, tức không còn mầm mống sanh tử nữa, thì sau khi chết không có sanh đi đâu hết. Vì người tu khi đã đạt được cứu cánh Niết bàn rồi, thì hằng an trụ nơi thể tánh vô sanh. Đó là mục đích cứu cánh của người tu. Nếu còn sanh, chứng tỏ công phu tu hành của hành giả chưa viên mãn. Có lần, các vị Tỳ kheo hỏi Phật: “Một vị A la hán sau khi chết sanh về đâu?” Phật trả lời: “Như củi hết lửa tắt”. Củi là dụ cho nghiệp, lửa là dụ cho bản thể. Củi hết là dụ cho nghiệp không còn. Vì hễ còn nghiệp là còn sanh, hết nghiệp là hết sanh. Hiện tượng thì có sanh diệt, còn bản thể thì làm gì có sanh diệt? Như sóng thì có sanh, có diệt, còn chất ướt của nước thì không sanh không diệt. Như vậy, khi lửa tắt không thể nói lửa sanh về đâu. Cũng như sóng dừng, thì không thể hỏi sóng đi về đâu. Khi hiện tượng lặng dừng thì trở về bản thể, chớ không có sanh đi đâu hết. Tuy không sanh đi đâu, nhưng các Ngài vẫn tùy duyên ứng hóa. Do đó, mà chúng ta thấy chư Phật, Bồ tát thường ứng thân thị hiện khắp nơi để độ sanh. Đối với các Ngài sanh mà không sanh, diệt mà không diệt. Vì các Ngài không còn thấy có tướng sanh diệt, tới lui, như phàm phu chúng ta nữa.

Về phương diện còn nghiệp, sau khi chết, tất nhiên là còn sanh. Vì còn vô minh phiền não, tất nhiên, là còn có tướng sanh diệt, tới lui, đến đi. Luận về phương diện này, chúng tôi xin được y cứ vào kinh điển Phật Tổ chỉ dạy để nêu ra ba luận cứ để chứng minh.

1. Y cứ vào luật nhân quả: căn cứ theo luật nhân quả, hễ chúng ta gây tạo nhân nào thì sẽ gặt hái quả đó. Nếu như hiện đời chúng ta chuyên gây tạo nghiệp lành, thì sau khi chết tất nhiên là chúng ta sẽ thác sanh về cảnh giới

lành. Kinh Pháp Cú Phật dạy:

“*Dục tri tiền thế nhân
Kim sanh thọ giả thị
Yếu tri lai thế quả
Kim sanh tác giả thị*”.

Nghĩa là:

Nếu muốn biết cái nhân đời trước của mình đã gây tạo như thế nào, thì hãy xem cái quả báo hiện tại mà mình đang mang đây. Nếu muốn biết cái quả báo đời sau của mình như thế nào, thì chúng ta hãy nhìn kỹ lại cái nhân hiện tại mà mình đang gây tạo. Như vậy, nếu hiện tại mình làm điều lành như bố thí, cúng dường, ăn chay, giữ giới, niệm Phật v.v... thì chắc chắn đời sau mình sẽ hưởng cái quả báo tốt đẹp.

Xin tạm nêu ra đây hai thí dụ cụ thể để Phật tử hiểu rõ hơn. Thí như anh B chuyên đam mê cờ bạc, hằng ngày anh ta thường hay đi vào casino để đánh bài. Đó là vì anh ta nghiện cờ bạc quá nặng. Khi không thấy anh ấy ở trong nhà, nếu muốn biết anh ta ở đâu, thì cứ đi vào sòng bạc là sẽ gặp anh ta ngay. Sòng bạc là “quả”, dụ cho cảnh giới mà anh B sẽ đến. Nghiện cờ bạc là “nhân”. Còn vắng nhà là dụ cho anh B sau khi chết.

Một ví dụ khác, như có một Phật tử thường xuyên tới chùa tu học làm công quả hằng ngày, đó là nghiệp nặng đi chùa. Tất nhiên đây là nghiệp lành. Hành động thường tới lui chùa, đó là cực trọng nghiệp. Ngày nào không đi là không được. Chùa là dụ cho cảnh giới lành mà người Phật tử đến, (tức môi trường thiện quả tái sanh) . Vắng nhà là dụ cho sau khi chết. Qua hai thí dụ đó, chúng ta thấy hướng tái sanh của người khi hiện đời tạo nghiệp hoặc

lành hoặc dữ mà môi trường tái sinh của họ có khác nhau.

Tổ Qui Sơn có dạy: “*Như nhơn phụ trái, cường giả tiên khiên*”. Nghĩa là như người mắc nợ, ai mạnh thì đòi trước. Nghiệp nào mạnh thì sẽ lôi chúng ta đi trước để trả quả báo mà hiện đời chúng ta đã gây tạo. Thế thì, muốn biết đời sau mình sẽ tái sinh về cảnh giới nào, thì hãy cứ nhìn kỹ lại cái nghiệp nhân mà hiện đời mình đang gây tạo. Nếu đã gây nghiệp nhân ác mà muốn sanh về cảnh giới lành, thì điều đó là một nghịch lý, trái với luật nhân quả và sẽ không bao giờ có.

Tuy nhiên, vấn đề này, còn tùy thuộc vào “Cận tử nghiệp”, tức cái nghiệp gần sắp chết. Nếu cả đời mình tu tạo nhân lành (tích lũy nghiệp) mà đến giờ phút hấp hối sắp lâm chung, bỗng khởi một niệm ác, thì khi nhắm mắt, tất nhiên là chúng ta phải theo niệm ác đó mà chiêu cảm quả báo. Tuy rằng, sự trả quả báo của cận tử nghiệp thời gian không lâu lắm. Cuối cùng, cũng phải trở về với tích lũy nghiệp. Như vậy, cái tích lũy nghiệp không bao giờ mất.

2. Y cứ vào những thụ ứng:

Nếu y cứ vào những hiện tượng thụ ứng, chúng ta cũng có thể biết được người đó được vãng sanh về cảnh giới lành. Hiện tượng này, sách sử đã ghi lại có rất nhiều người tu theo Tịnh môn niệm Phật, khi lâm chung đã để lại thụ ứng (điềm lành gọi là xá lợi) vãng sanh. Nếu Phật tử muốn biết rõ, xin đọc *Mấy Điều Sen Thanh* do cố Hòa Thượng Thích Thiện Tâm biên soạn, sách gồm có hai tập: I và II, xuất bản ấn tống tại Sydney – Úc Châu, năm 1994. Và quyển *Những Chuyện niệm Phật Vãng Sanh Lưu Xá Lợi*, xuất bản năm 2000 tại Hoa Kỳ, do cư sĩ Tịnh Hải sưu tầm.

3. Y cứ qua kinh nghiệm của các bậc Cổ Đức:

Theo kinh nghiệm của Cổ Đức chỉ dạy, khi người mới chết trong vòng vài tiếng đồng hồ trở lại, muốn biết họ thác sanh về cảnh giới nào, thì người nhà có thể lấy tay sờ vào những nơi ứng nghiệm như sau:

Nếu toàn thân lạnh hết mà chỉ có trên đỉnh đầu

còn nóng, thì biết rằng người đó sẽ sanh về cảnh giới Phật. Còn như nóng ở nơi con mắt, thì biết người đó sẽ sanh về cõi trời. Nóng ở ngực, thì sanh lại cõi người. Nóng ở bụng, thì sanh về ngạ quỷ. Nóng ở đầu gối, thì sanh vào loài súc sanh. Nóng ở dưới lòng bàn chân, thì sẽ sanh vào địa ngục. Do sự ứng nghiệm đó, nên Cổ Đức có làm bài kệ tóm tắt cho chúng ta để nhớ :

*Đảnh Thánh nhơn sanh thiên
Nhơn tâm ngạ quỷ phúc
Bàng sanh tất cái ly
Địa ngục khước môn xuất.*

Tạm dịch:

*Thánh đầu, trời tại mắt
Người tim, ngạ quỷ bụng
Súc sanh hai chân xuống
Địa ngục bàn chân ra.*

23. Làm sao diệt trừ được tánh kiêu căng ngã mạn?

Hỏi: *Kính bạch thầy, con thấy có những người Phật tử khi vào chùa làm công quả giúp cho chùa, mà lòng họ còn quá nóng nảy sân hận. Họ hay la rầy người này, trách móc người kia. Như vậy, có phải họ ý có công lao với chùa mà sanh tâm ngã mạn khinh thường người khác hay không? Và như thế, thì làm sao diệt trừ được tánh cống cao ngã mạn đó?*

Đáp: Trong câu hỏi này, nếu phân tích thì nó gồm có bốn vấn đề mà Phật tử muốn biết. Chúng tôi xin nêu ra từng vấn đề một để tiện bề giải đáp, góp thêm chút ý kiến.

1. Vấn đề công quả: Hai chữ công quả, thường có nhiều người hiểu lệch lạc phiến diện về ý nghĩa của nó. Họ cho rằng, chỉ có những ai tới chùa làm công kia việc nọ, giúp cho chùa, thì mới gọi là làm công quả. Ngoài ra, làm những việc khác hay ở những nơi khác, thì không phải là làm công quả. Hiểu thế, tuy không phải là sai hẳn, nhưng thực ra thì chưa đúng ý nghĩa của hai chữ công quả. Vậy công quả nghĩa là gì?

Công: nguyên là chữ Hán, nghĩa đen của nó là thợ. Là người bỏ công sức ra chuyên làm một

ngành nghề nào đó, thì gọi đó là công. Như nói công nhân hay công phu. Công nhân là người dùng sức lao động của mình mà làm một công việc nặng nhọc nào đó, hoặc bằng chân tay hay trí óc. Còn công phu là người (phu) vận dụng năng lực làm một công việc, mang tính tinh thần siêu thoát nhiều hơn. Như nói công phu tham thiền, công phu lễ bái, công phu niệm Phật v.v...

Còn chữ “**quả**” cũng là chữ Hán, nghĩa đen là trái. Nghĩa bóng là thành quả hay kết quả của một việc làm hay lời nói. Như vậy, hai chữ công quả, có nghĩa là khi chúng ta dùng sức làm một công việc nào đó, tùy theo chỗ dụng công tốt hay xấu mà nó sẽ đưa đến cái kết quả cũng có tốt xấu khác nhau. Nói gọn cho dễ hiểu, công là nhân mà quả là kết quả. Hiểu như thế, thì đâu phải chỉ có tới chùa làm việc giúp cho chùa mới là công quả, còn làm những việc khác, như tụng kinh, lạy Phật, niệm Phật, dịch kinh viết sách, hay sang băng đĩa kinh sách ở nhà v.v... thì không phải làm công quả hay sao? Hiểu thế, thì chúng ta mới thấy nghĩa của hai chữ công quả rất sâu rộng. Chúng ta có thể áp dụng hai chữ này vào bất cứ công việc nào và bất cứ ở đâu. Không như thiết chỉ có tới chùa mới gọi là làm công quả. Đó chẳng qua chỉ là một tập quán thông thường mà lâu nay người ta quen gọi như thế. Hiểu như vậy là chỉ hiểu một cách hạn hẹp và phiến diện.

Điều quan trọng mà người Phật tử cần phải nhớ là khi làm bất cứ việc gì và ở đâu, thì chúng ta cũng phải cẩn thận ở nơi ba nghiệp. Nếu chúng ta làm với tâm loạn tưởng, si mê, sân hận nóng nảy... thì kết quả chẳng những không có phước đức mà còn mang thêm trọng tội nữa. Cái nhân (công) không tốt, thì thử hỏi cái quả làm sao tốt đẹp cho được? Cho nên, khi bỏ công sức ra làm bất cứ điều gì, ta phải cẩn trọng khéo gìn giữ ở nơi ba nghiệp: thân, miệng, ý cho được nghiêm túc trong sạch. Nhất là ý nghiệp. Nếu chúng ta không khéo gìn giữ trong khi hành động hoặc nói năng, thì kết quả có khi sẽ trái ngược lại. Như một người ra sức trồng cây mà không quan tâm chăm sóc kỹ lưỡng, thì kết quả, cái cây kia sẽ không thể nào đơm hoa kết trái tốt đẹp như ý muốn được.

2. Nóng nảy sân hận: Nóng giận là một tập khí lâu đời của chúng sanh thật khó bỏ. Vì nó là một trong sáu món căn bản phiền não: “tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến”. Trong sáu món này, thì ba món: “*tham, sân, si*” trong kinh thường gọi là tam độc. Đây là ba thứ độc tố nó có năng lực rất mạnh thúc đẩy người ta tạo nhiều nghiệp ác. Kết quả, phải chiêu cảm lãnh lấy nhiều quả báo khổ đau. Những thứ này còn gọi là Tư hoặc, tức mê lầm ở nơi sự tướng sâu nặng. Người tu hành phải đến địa vị A la hán mới có thể đoạn trừ hết được. Chúng còn có tên là kiết sử. Kiết nghĩa là trói buộc, sử là sai khiến. Nghĩa là chúng có công năng sai khiến người ta tạo những nghiệp nhân bất thiện, để rồi chúng trói buộc người ta vào trong cảnh khổ. Chính vì chúng ta làm nô lệ cho nó sai khiến, nên mới hiện ra tướng thô bạo nóng nảy la rầy chửi mắng v.v... Đó là cường độ còn nhẹ, nặng hơn là đánh đập, đâm chém, bắn giết gây nên cảnh chiến tranh tàn sát đẫm máu với nhau.

Trường hợp Phật tử nào đó sân hận nóng nảy la rầy người này trách móc người kia, là vì Phật tử đó không khéo tu ở nơi ba nghiệp. Mà gốc của nó là ở nơi ý nghiệp. Do trái ý nghịch lòng mà nổi sân hận la ó kẻ khác. Nếu Phật tử khéo biết gìn giữ chánh niệm trong khi làm việc, thì chắc chắn sẽ không có tình trạng đó xảy ra. Vì thất niệm buông lung tâm ý nên mới có lớn tiếng la rầy như thế. Cái nhân đã gây tạo như thế, thì cái quả chắc chắn là sẽ không tốt đẹp rồi. Hiện tại, sẽ bị người ta thù ghét, không ai ưa, mà tương lai cũng sẽ bị quả báo khổ đau. Như thế, thì việc làm của mình chỉ là uổng công vô ích mà thôi. Thật là đáng thương tiếc lắm thay!

3. Cống cao ngã mạn: Tính ngã mạn khinh người là con đẻ của lòng chấp ngã quá nặng mà ra. Tâm sở phiền não căn bản này, cũng rất khó trừ khó đoạn. Phải đến địa vị Tu đạo, tức quả vị A la hán mới có thể dứt trừ. Nghiệp dụng của nó là luôn coi trọng mình mà thường khinh miệt kẻ khác. Dù người đó thật sự hơn mình đủ mọi mặt, nhưng vì chấp ngã tự cao tự đại, tự ái nặng nề nên họ không bao giờ thấy mình thấp kém thua ai. Khi làm được một công việc nào đó thành công, thì họ lên mặt

công cao hách dịch. Họ tự thấy mình là người có công lao lớn, rồi khinh thường mặt xát kẻ khác. Đó là họ đang mắc phải chứng bệnh “công thân” khá nặng. Bởi do thái độ mực hạ vô nhờn đó, mà kết quả không ai ưa thích họ cả. Và từ đó mọi người sẽ xa lánh ghét bỏ họ. Đó là hậu quả của lòng công cao ngã mạn quá coi trọng bản ngã mà ra!

4. Làm sao diệt trừ tánh công cao ngã mạn?

Như đã nói, ngã mạn là một trong sáu món căn bản phiền não, nên tập nhân gốc rễ của nó rất sâu dày, không phải ai cũng có thể dễ dàng diệt trừ nó được. Kinh nói, sự mê lầm này phải đến địa vị Tu đạo mới dứt trừ được. Tập khí này nó có từ vô thủy. Có mặt ta là đã có nó. Vì thế, nó còn có tên gọi khác là “Câu sanh hoặc”.

Muốn đoạn trừ nó, chỉ có cách là chúng ta phải gắng sức gia công nỗ lực tu trì, mới có thể lần hồi trừ được. Điều quan yếu là chúng ta phải hằng tỉnh giác, quán chiếu sâu vào bản chất của nó, để thấy rằng tự tánh của nó là không. Chỉ khi nào đối cảnh xúc duyên, trái ý nghịch lòng, thì nó mới phát khởi. Tuy vậy, nhưng nó vẫn luôn luôn ngấm ngấm tiềm tàng sâu kín và hằng chi phối sai sử chúng ta một cách mãnh liệt. Nếu chúng ta không đề cao cảnh giác, làm nô lệ cho nó sai khiến, thì hậu quả xảy ra cũng rất là tai hại. Do đó, chúng ta cần phải có chánh niệm, chánh quán. Có chánh niệm, thì chúng ta mới nhận diện nó một cách rõ ràng. Và như thế, thì nó không thể nào gây tác hại cho chúng ta được. Đó là do ý chí phấn đấu nỗ lực vận dụng công phu tu hành của mỗi người mà sự diệt trừ nó có mau chậm khác nhau đó thôi.

(còn tiếp)



Vu Lan, ngồi nhớ một người



Người đã đi rồi bỏ lại tôi,
Khi tôi còn ở tuổi nằm nôi.
Nhớ người tôi khóc từng đêm khóc,
Người ấy đã lâu không gặp rồi.

Không biết bây giờ người ở đâu?
Lòng tôi nghĩ tới thêm sầu.
Người ơi! Tôi nhớ thương nhiều lắm!
Nước mắt tuôn trào thấm ướt bầu.

Đã biết cuộc đời chỉ tạm thôi,
Kiếp người ngắn ngủi chẳng gì vui.
Bao năm xa cách đây thương nhớ,
Kẻ ở người đi luống ngậm ngùi!

Chẳng biết khi nào gặp lại đây,
Cuộc đời nghĩ lại thật buồn thay!
Hợp tan, tan hợp như mây gió,
Kiếp sống con người quá đắng cay!

Người đã cho tôi hết cuộc đời,
Từng dòng máu đỏ chảy trong tôi.
Thân tôi đã có thân người đó,
Ân nặng giờ đây khó trả rồi

Tôi biết người thường theo mãi thôi,
Cho tôi cuộc sống được yên vui.
Dù tôi đã gặp bao gian khổ,
Người vẫn âm thầm cứu giúp tôi.

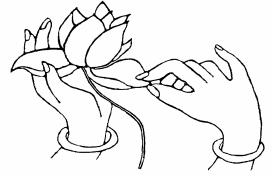
Người có tấm lòng tự đại dương,
Cho tôi tất cả mọi tình thương.
Mong tôi gặp được nhiều may mắn,
Thoát khỏi phong ba vạn nẻo đường.

Hôm nay ngày đại lễ Vu-Lan,
Tôi lại đến chùa thắp nén nhang.
Cầu nguyện cho người sớm giải thoát,
Lòng tôi thương xót lệ tuôn tràn.

Văn Thân



Những Bí Pháp Trong Kinh Pháp Hoa



Phẩm Hóa Thành Dự thử bầy

Hóa thành dụ là gì? Hóa là biến ra, Thành là cái thành. Vậy hoá thành dụ là thí dụ về cái thành giả, do đức Phật biến hoá ra để làm chỗ dừng chân tạm cho các hành giả vậy.

Nhưng vì sao đức Phật lại biến làm cái thành tạm dừng chân cho hành giả? Bởi vì từ chỗ chúng sanh đi đến nơi Phật quả con đường quá xa, đức Phật sợ chúng sanh không cùng một lúc đi đến bảo sở được, cho nên Ngài mới tạo ra nó để cho những chúng sanh tâm tư còn thấp kém nương theo các pháp môn như Thập thiện, Tứ đế, Thập nhị Nhân duyên và Lục độ để chứng Niết bàn. Như vậy, Niết bàn mà đức Phật đã nói cho hàng Nhị thừa trước đây chỉ là Hoá thành thôi. Sau khi hàng nhị thừa tu chứng Niết bàn tức vào Hoá thành rồi đức Phật mới bảo cho họ đây chỉ là chỗ nghỉ chân tạm cần phải tiếp tục lên đường đi đến bảo sở tức Phật quả mới được. Do đó, chúng ta không lấy làm lạ ở phẩm phương tiện khi đức Phật nhận lời ông Xá Lợi Phất thì lúc đó có năm ngàn tỷ kheo, tỷ kheo ni và cư sĩ nam, nữ đứng dậy rời pháp hội, vì họ tưởng mình đã chứng đạo rồi, không cần phải nghe thêm nữa. Bây giờ các đệ tử lớn tuổi như ông Tu Bồ Đề, Đại Mục Kiền Liên liền bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn, Ngài sắp nói pháp lớn, thế mà có năm ngàn người rời pháp hội có làm tổn thương đến giáo pháp của Ngài không? Đức Phật mỉm cười: Đó là điều vui mừng nhất của ta, bởi vì những hạt lúa lép đã bay ra khỏi sàng lúa, chỉ còn lại những hạt lúa chắc, các gả tăng thượng mạn lui về cũng tốt vậy.

Ở phẩm này đức Phật kể lại trong quá khứ xa xưa có một vị Phật ra đời hiệu là Đại Thông Trí Thắng thọ 540 vạn ức na-do-tha kiếp. Khi ngồi đạo tràng là Ngài phá xong ma quân, nhưng pháp Phật chẳng hiện ra trước, mãi đến lúc chư Thiên cõi trời Đạo Lợi trải cho Phật một toà sư tử cao một do tuần, Phật ngồi lên

liền đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác và chư Thiên rải hoa cúng dường trải qua 10 tiểu kiếp. Sở dĩ Phật Thích Ca biết được như vậy là nhờ có tri kiến Như Lai. Đối với ta bây giờ ngồi đây không biết được trong quá khứ mình đã làm gì và từ đâu đến, tại sao lại vào nằm trong bụng mẹ. Đó là chúng ta còn là một chúng sanh, còn bị vô minh che lấp cái tri kiến, nên không thấy được như Phật. Vậy tri kiến là gì? Tri là biết, kiến là thấy. Cái thấy biết của chúng ta bị phiền não che lấp và có nhiều tâm sở xấu, nên chỉ thấy biết mọi việc trước mắt mà thôi. Nó chỉ là tri giác, còn thấy biết của Phật là thấy biết bằng chân tính, nên thấy biết rõ ràng trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Muốn biết được như vậy thì phải tu chứng quả, còn chưa chứng quả thì còn vọng kiến, nên chưa có tri kiến Như Lai vậy.

Trong bài nghe tiếng chuông, thiền sư Viên Học nhắc chúng ta cần phải tu hành diệt trừ lục thức mới mong giác ngộ giải thoát:

"Sáu căn ám ảnh khổ đêm dài,

Ma tối xui nên biếng nhác hoài.

Hôm sớm nghe chuông hồn tỉnh thức,

Thần thông chắc được, hết thần lười.

(Ngô Tất Tố dịch)

Vậy, đức Phật Đại Thông Trí Thắng ở đây được Phật Thích Ca nhắc tới là nhân vật thuộc về quá khứ không thể nào biết được. Đại Thông là thông biết rộng lớn, hiểu biết tường tận tức toàn trí, Trí Thắng là trí huệ sáng suốt tốt cùng hơn tất cả các trí huệ khác. Đại Thông Trí Thắng đồng nghĩa với Bản lai Diện mục hay Như lai Tạng tánh tức là cái Tâm. Tâm thì ai cũng có và giống như nhau, nhưng nếu tâm ấy mà bị dục vọng vô minh che lấp thì gọi là chúng sanh, trái lại tâm trong sáng, trở về cái căn bản Đại thông Trí thắng của nó thì gọi là Phật. Như thế, thì giữa Phật và chúng sanh chỉ có màng cách nhau: Một bên thì tham đắm, một bên thì xa lìa tất cả. Do đó, muốn trở lại cái căn bản ấy thì cần phải trải qua một thời kỳ

tu tập, lau chùi phiền não, dứt sạch hết tâm ác độc sai quấy, như đức Đại Thông Trí Thắng ngồi đạo tràng phá quân ma. Nhưng không phải phá được ma quân và các thứ thất tình lục dục rồi gọi là đủ mà phải sống mãi trong cái vô dục đó mới được, cho nên trong kinh nói đức Đại Thông Trí Thắng nhập định đến 10 tiểu kiếp mà Phật pháp chẳng hiện ra trước", tức chưa thành Phật. Tại sao vậy? Bởi vì Ngài đang sống trong định, đang ở trạng thái yên lặng như chìm trong biển băng cứng, trí huệ chưa sáng tỏ, chưa đạt đến chỗ rốt ráo, chưa giác ngộ thành Phật. Do đó, Ngài định mãi trong cái vô dục cho đến phút lên ngôi Tòa Sư Tử mới đạt được quả Phật, tức vượt qua chỗ thiên định hay biển băng cứng trí huệ mới sáng ra, mới thấy tất cả các pháp của Phật hiện bày ra trước mắt. Để hiểu được ý này, xin mượn câu chuyện đối thoại giữa tổ Huệ Năng và sư Chí Thành trong kinh Pháp Bảo Đàn như sau: Một hôm tổ Huệ Năng cho họp chúng lại rồi nói rằng: "Nay có kẻ trộm pháp ẩn tại hội này." Sư Chí Thành nghe tổ nói vội bước ra làm lễ và bày tỏ hết các việc của thầy mình là sư Thần Tú sai đến. Tổ Huệ Năng liền hỏi:

- Người ở chùa Ngọc Tuyên đến để dọ thám?
- Chẳng phải vậy, sư Chí Thành đáp.
- Sao gọi là chẳng phải?
- Chưa nói ra thì phải như thế, nói ra rồi thì chẳng phải vậy.
- Thầy người dạy chúng môn như thế nào?
- Thường chỉ dạy đại chúng trụ tâm quán tịnh, ngồi mãi không nằm.
- Trụ tâm quán tịnh ấy là bịnh, chẳng phải thiên định. Thường ngồi là câu thúc cái thân, đối với đạo lý chẳng có ích gì cả.

Rồi Tổ nói bài kệ để khai ngộ sư Chí Thành:

*"Khi sống ngồi không nằm,
Chết rồi nằm không ngồi.
Thiệt đồ xương thịt thú,
Sao lóang lập công phu?"*

Theo ý bài kệ Tổ dạy người tu thiền mà còn cố chấp vào hình thức hay an trụ trong định thì chẳng ích gì cho đạo lý cả. Phải chăng đức Đại Thông Trí Thắng cũng mắc phải bịnh "Trụ tâm quán tịnh" nhập định đến 10 tiểu kiếp cho tới phút lên ngôi Tòa Sư Tử mới giác ngộ thành Phật?

Lúc Phật chưa xuất gia tức là tâm chưa hướng thiện, đã có 16 người con trai, người con cả tên là Trí Tích, được ám chỉ cho thập lục sử hay thập lục trí kiến nghĩa là 16 thứ phiền não thấy biết sai trái của chúng sanh, của những tâm hồn chưa thấy đạo, còn kẹt trong vòng cô chấp có ta, có người. Mười sáu loại sử này đã làm cho chúng sanh trong ba cõi phải trầm luân sanh tử mãi. Ở cõi dục có sáu thứ là Tham, sân, si, mạn, thân kiến, biên kiến, ở cõi sắc và vô sắc đã trừ được nghiệp sân, nên mỗi cõi còn lại năm thứ. Nhưng sau khi xuất gia rồi, 16 vương tử lo việc tu hành trở thành sáng suốt trong sạch gọi là "Thập lục tâm" hay 16 tâm gồm có 8 nhãn và 8 trí. Nhãn là nhãn của trí và Trí là quả của nhãn. Tám nhãn được chia ra làm hai: Ở cõi dục gồm có bốn loại:

- 1-Khổ pháp nhãn,
- 2-Tập pháp nhãn,
- 3-Diệt pháp nhãn,
- 4-Đạo pháp nhãn.

Ở cõi sắc và vô sắc gồm có:

- 5-Khổ loại nhãn,
- 6-Tập loại nhãn,
- 7-Diệt loại nhãn,
- 8-Đạo loại nhãn.

Tám nhãn này đoạn kiến hoặc ở ba cõi và quán chiếu thành tám trí:

- 1- Khổ pháp trí,
- 2- Khổ loại trí,
- 3- Tập pháp trí,
- 4- Tập loại trí,
- 5- Diệt pháp trí,
- 6- Diệt loại trí,
- 7- Đạo pháp trí,
- 8- Đạo loại trí.

Ông nội là chuyển luân thánh vương tượng trưng cho tâm vương tức là: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý, Mạt na và A lại gia thức, 16 vương tử và 8 muôn ức tội tớ theo hầu chỉ cho tâm sở xấu. Những tâm sở xấu này có loại chánh như 16 vương tử và loại phụ như tội tớ. Một khi loại chánh đã cải tà xuất gia thì loại phụ cũng đi theo vậy.

Sau khi yên lặng nhận lời thỉnh của các vị Phạm Thiên và 16 vương tử, Phật Đại Thông Trí Thắng bắt đầu thuyết pháp nói về pháp Tứ đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo, sau nói về Thập nhị

Nhân duyên; cuối cùng mới nói kinh Pháp Hoa. Đó là lịch trình tu học theo thứ lớp. Muốn chuyển đổi cái tâm phàm theo thánh, trước tiên con người phải nhận ra được đời là khổ, sống là khổ, như nhà thơ Đoàn Như Khuê đã viết:

*"Biển khổ mênh mông sóng lụt trời,
Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi.
Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió,
Ngoảnh lại đều trong bể khổ thôi."*

Rồi phải hiểu luôn nguyên nhân do đâu mà sanh ra khổ tức là Tập, biết nguồn gốc của khổ rồi trừ khổ được tức là Diệt, nhưng trừ bằng cách nào, đó là phần Đạo vậy. Cao hơn một bậc là pháp Thập nhị nhân duyên. Nguyên nhân khổ là do ái dục mà có ái dục là vì vô minh, có vô minh mới sanh quả khổ và quả khổ hiện tiền làm nhân cho những quả khổ tương lai, xoay vần như vậy mãi như bánh xe lăn, không biết đầu đuôi chi cả. Nhưng nếu hiểu và tu được pháp thập nhị nhân duyên thì chứng được quả Duyên giác, thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi. Khi có được pháp Tứ đế và Thập nhị nhân duyên rồi, tiến thêm một bước nữa là tu học Pháp Hoa tức chân lý tột cùng để đạt đến chỗ giác ngộ giải thoát hoàn toàn vậy.

Hơn nữa, sự giác ngộ phải bắt đầu từ tâm mà sinh ra, cho nên mới nói Phật Đại Thông Trí Thắng thuyết pháp. Nhưng về sau phải thay cái giác ngộ tại tâm bằng cái thực hành trong giác ngộ. Đó là 16 vị vương tử tức 16 phiên não chuyển thành 16 vị Sa di Bồ tát ngồi đạo tràng thay Phật Đại Thông Trí Thắng thuyết pháp giáo hoá chúng sanh. Thuyết pháp là giảng dạy bằng miệng về cách cư xử và sống ra sao cho phù hợp với đạo lý, đồng thời cũng phải thực hành như hiện thân của giác ngộ và giải thoát, nhờ đó mà cuối cùng thành Phật với các đức tánh và danh hiệu ở khắp mười phương: Phật A súc là Bất động, vô sân khuể, Phật Tu Di Đảnh là hướng thượng, Sư Tử Âm là Chánh ngữ, Sư Tử Tướng là Chánh nghiệp, Hư Không Trụ là Chánh định, Thường Diệt là Tịch tịnh, Đế Tướng là Đế thích tướng, Phạm Tướng là Phạm thiên vương, A Di Đà là Vô lượng thọ, Vô lượng quang, Độ Nhất Thiết Thế Gian là Đại từ, Đại bi, Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông là Vô cầu, tức Thanh tịnh, Tu Di Tướng là Đại, Thái, Tuyệt

đôi, Vân Tụ Tại là Thông đạt vô ngại trong tâm, Vân Tụ Tại Vương là làm chủ sự tự tại, Hoại Nhật Thiết Thế Gian bồ úy là Vô úy, Thích Ca Mâu Ni là Năng nhơn hay thương mọi loài.

Mười sáu vị Bồ tát Sa di nhờ thọ trì và diễn thuyết kinh Pháp Hoa trải qua nhiều kiếp mới thành tựu được Phật đạo. Chúng ta hôm nay tu Pháp Hoa là muốn trở về chân tánh, cho nên cần phải đạt đến cái tâm vô dục, dứt trừ hết các tâm sở xấu, thất tình lục dục giữ cho cái tâm không khởi như Ngài Di Lạc ngồi vậy:

*"Đức Di Lạc ngồi trơ bụng đá,
Thay bụi trần vốn đã đầy vơi.
Mặc cho tình thế, cuộc đời,
Dừng dừng nở một nụ cười vô duyên."*

Hơn nữa, Phật thấy chúng sanh nghiệp chướng sâu dày, sợ không kham nổi trên đường hành đạo, thôi chuyên đạo tâm không tiến tu để thành Phật, nên mới dùng phương tiện tạo ra Hoá thành để chúng sanh vào nghỉ ngơi xong rồi tiếp tục đi nữa cho đến đích là giác ngộ giải thoát. Vì vậy, chúng ta phải luôn tinh tấn tu hành như kinh Pháp Cú dạy: "Hãy tinh tấn giữa đám người buông lung, hãy tinh táo giữa đám người mê ngủ và thẳng tiến như con tuấn mã, bỏ lại sau những con ngựa yếu gầy."

Ý nghĩa phẩm kinh có thể là như vậy. Bây giờ chúng ta hãy tìm bí pháp trong đó để áp dụng vào đời sống vậy.

Phẩm kinh này có nhiều bí pháp, nhưng đáng kể nhất là các bí pháp sau đây:

1- Bí Pháp Về Tòa Ngồi

Trong phẩm Tựa, Bồ Tát Văn Thù nhấn mạnh về mật nghĩa thời gian, lúc ấy đại chúng nương nhờ thần lực của Phật Nhứt Nguyệt Đảnh Minh khi Ngài thuyết một thời pháp dài đến sáu chục tiểu kiếp, mà đại chúng cảm thấy chỉ bằng một bữa ăn. Ở phẩm Hoá Thành này đức Phật Thích Ca dùng trí tuệ Phật xem thấy thời gian lâu xa từ khi đức Đại Thông Trí Thắng thành Phật và nhập Niết bàn đến nay vô lượng vô số kiếp không thể tính đếm được chỉ bằng một ngày thôi. Vậy thì thời gian dài ngắn tùy theo tâm niệm của mỗi chúng sanh mà có sai khác.

Điều đáng nói ở đây là bí pháp về toà ngồi. Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhập định đến 11 tiểu kiếp, phá xong nội và ngoại ma nhưng vẫn chưa thành Phật. Khi chư thiên cõi trời Đao Lợi đem toà ngồi trải dưới gốc cây, Ngài ngồi lên chứng được quả Phật cho thấy toà ngồi rất quan trọng. Toà ngồi so với việc tu niệm không đáng kể, nhưng tịnh niệm mà thiếu toà ngồi hoặc toà ngồi sai quy tắc thì dù có nhập định suốt đời cũng không đạt được kết quả. Toà ngồi phải trước thấp sau cao, và khi tịnh niệm cần phải có toà ngồi, nếu không dễ sinh ra nhiều thứ bệnh thấp khớp, bởi vì thân thể lúc tịnh niệm phát ra nhiều điện dương gặp điện âm từ đất hút vào thân thể lâu ngày sinh ra nhiều thứ bệnh và ảnh hưởng đến thần kinh thành tẩu hỏa nhập ma tai hại vô cùng.

Ngoài toà ngồi chỗ ngồi cũng không kém phần quan trọng, cho nên thành bại, vinh nhục, tốt xấu đều do chỗ ngồi mà ra cả. Tổ tiên ta xưa luôn nhắc nhở con cháu qua câu tục ngữ: "Ăn coi nôi, ngồi coi hướng" để cư xử với nhau trong việc giao tiếp hằng ngày. Có biết nhìn vào nôi cơm mới nhường cho kẻ khác, có ngồi đúng chỗ ngồi của mình mới tránh được sự bực bội của mọi người. Đó là việc ăn ở làm sao cho đúng cách mới tránh được sự khen chê của thiên hạ vậy.

2- Y Báo Và Chánh Báo Của Đức Phật Đại Thông Trí Thắng

Về y báo và chánh báo của đức Phật Đại Thông Trí Thắng thì thật siêu tuyệt. Xuất thân là một vị vua, cha là Chuyển Luân Thánh Vương và có đến mười sáu hoàng tử. Nhập định đến mười một tiểu kiếp, được chư thiên các cõi trời Phạm Thiên ở mười phương dâng cung điện rải hoa, trỗi nhạc cúng dường. Nhất là chư thiên cõi trời Đao Lợi trải toà ngồi, Ngài ngồi lên liền chứng quả Phật, cho thấy phần ngoại hộ rất đặc lực và nội lực của Ngài cũng thật kiên cố là nhập định đến 11 tiểu kiếp thân và tâm không hề lay động. Bí pháp này giúp ta muốn thành công một việc gì cần phải có nhiều người hỗ trợ giúp sức và chính bản thân mình phải có khả năng nội lực để điều động mọi việc. Nếu không thì sức mạnh ngoại hộ chỉ là một bày trâu húc nhau chả ích lợi gì.

3- Đức Phật Đại Thông Trí Thắng Chuyển Pháp Luân

Không phải chỉ có đức Phật Thích Ca mới chuyển pháp Tứ Đế và mười hai nhân duyên mà ngay đức Đại Thông Trí Thắng từ vô lượng kiếp lâu xa khi bắt đầu chuyển pháp luân cũng giảng pháp Tứ Đế và Mười hai nhân duyên cho đệ tử. Điều quan trọng là trong 12 nhân duyên cái già chết lúc nào cũng có mặt trong cuộc sống chúng ta. Thật vậy, cơ thể chúng ta mỗi giây phút có hàng triệu tế bào được sinh ra và già chết, bị đào thải theo từng lỗ chân lông. Còn về chữ ái thì không chỉ có ái ân ái dục mà còn có ái sắc, ái thanh, ái hương, ái vị, ái xúc, ái pháp và còn cả Mạc na, A lại da vẫn ái, nhất là ái nhiễm. Vậy thì dây mắc xích 12 nhân duyên: Vô minh, HHành, Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Hữu, Thủ, Sinh, Lão Tử mắc nào cũng quan trọng cả. Chặt đứt một mắc thì 11 mắc kia cũng không rã ra được. Mười hai nhân duyên giống như con đĩa, dù chặt từng khúc hoặc bằm nát ra và đốt thành tro, nhưng khi gặp nước thì tro này lại sinh ra hàng ngàn con đĩa khác. Vì vậy đứt trừ một nhân vô minh hoặc nhân ái nhiễm thì cái vòng 12 móc xích vẫn còn nguyên vẹn nằm tại chỗ, khi đủ duyên tái hợp thì còn nhiều hơn trước. Chúng ta không nên cho pháp Tứ Đế và 12 nhân duyên là của Tiểu Thừa. Chư Phật trong ba đời khi nói pháp tam thừa đều bắt đầu từ pháp Tứ Đế và 12 nhân duyên trước rồi mới nói pháp đại thừa, cho nên nó được xem là nền móng của toà lâu đài Phật pháp vậy.

4- Đức Đại Thông Trí Thắng Nhường Việc Giảng Kinh Pháp Hoa cho Mười Sáu Vị Sa Di

Đức Phật Đại Thông Trí Thắng nhập định không giao việc quan trọng giảng kinh Pháp Hoa cho hàng Bồ tát, Thanh Văn và tỳ kheo, tỳ kheo ni mà lại giao cho mười sáu vị sa di. Đây là bí pháp dạy chúng ta phải biết nhường quyền điều hành cho thế hệ trẻ, con cháu của chúng ta. Lớp cha anh tuổi lớn thông suốt sự việc có đủ kinh nghiệm nên giữ vai trò lãnh đạo, còn việc điều hành nên giao cho giới trẻ. Đừng sợ tuổi trẻ làm hỏng việc, bởi vì có người lãnh đạo thì tuổi trẻ làm sao dám qua

mặt, dám phá hỏng việc, chỉ sợ đàn cha anh không muốn con cháu làm nên việc nổi tiếng hơn mình thôi. Hơn nữa, lớp trẻ nếu không nhờ đàn cha anh truyền trao kinh nghiệm và hỗ trợ cố vấn thì làm sao mà thành công được trên mỗi địa hạt? Vì vậy, tục ngữ ta có câu: "Con hơn cha nhà có phước". Tuy nhiên, lớp trẻ kế nghiệp chớ nên ỷ vào tài trí của mình mà vượt khỏi tầm tay của bậc cha anh. Những bậc làm cha, làm mẹ, làm thầy, làm anh một khi muốn truyền trao đúng thì lúc đầu phải giao quyền thực tập còn mình thì giữ phần lãnh đạo. Khi nào lớp trẻ thuần thục mới giao trọn cả lãnh đạo và điều hành vậy. Bí pháp này được vua Trần Nhân Tông áp dụng dưới đời nhà Trần. Sau khi đánh đuổi quân Mông Cổ, vua Trần Nhân Tông nhường ngôi lại cho con là Trần Minh Tông còn mình lên làm Thái Thượng Hoàng và sau đó đi tu nhưng lúc nào cũng để tâm theo dõi việc điều hành quốc gia của vua con. Nhờ vậy vua Trần Minh Tông trị nước ít có sai trái và mỗi khi có nhầm lẫn là Ngài Thái Thượng Hoàng về triều cho điều chỉnh ngay. Nhờ đó mà triều đại nhà Trần dân chúng được an cư lạc nghiệp và vua, tôi đều chung lòng, chung sức với nhau, nhưng rất tiếc bí pháp này chưa áp dụng trọn vẹn và chỉ có đời vua Trần Minh Tông, còn các đời sau ít có áp dụng. Điều quan trọng ở bí pháp này là giới trẻ điều hành phải biết lột xác tức là cải dạng như 16 vị Hoàng Tử bỏ lớp Hoàng Tử thành Sa Di vậy. Ngoài ra đức Phật Đại Thông Trí Thắng dạy kinh Pháp Hoa cho 16 vị Sa Di này khi nào đạt đến trình độ thông suốt, liễu ngộ kinh Pháp Hoa thì Ngài mới giao việc điều hành tức là thuyết giảng kinh Pháp Hoa, rồi Ngài nhập vào chánh định để 16 vị Sa di nương vào thân lực của Phật mà thuyết giảng kinh. Tuy Ngài không trực tiếp chỉ dạy nhưng nhập định giảng tiếp hỗ trợ cho các vị Sa di, nhờ đó mà 16 vị Sa di thuyết giảng kinh Pháp Hoa thành công viên mãn.

5- Bí Pháp Hoá Thành Dự

Đây là bí pháp dẫn dụ, nên không được rời xa chân lý, không được rời xa cốt lõi mà phải dẫn nhập từ thấp lên cao, từ tà lên chánh, từ mê đến ngộ, từ làm than cơ cực đến ấm no hạnh phúc, từ phiền não đến an vui và từ sa đọa đến

giải thoát. Người dẫn dụ phải là bậc thầy, đầy lòng từ bi biết uyển chuyển, nhưng không xa rời quy tắc và chân thật, nhất là phải can đảm phá chấp, mở ra một con đường chánh đại quang minh rộng rãi thênh thang đầy lòng vị tha không tính toán nhỏ mọn. Người hướng đạo luôn luôn sáng suốt tránh tình trạng người mù dắt người đi. Phương pháp dẫn dụ không hề có giả dối, mưu mô lừa đảo, gạt gẫm và gian trá. Phương pháp dẫn dụ ở phẩm kinh này là phương tiện trí. Vậy, người nào muốn thành công trên vạn nẻo đường đời, xin đi đúng con đường phương tiện trí và ai muốn thực hành hạnh Bồ tát lợi mình giúp người xin giữ đúng bí pháp Hoá Thành Dự trong kinh Pháp Hoa.

Tóm lại, trong phẩm này đức Phật Thích Ca không phải nêu ra những nhân vật tượng tượng mà chính Ngài là vị Sa di thứ 16 đang là Phật giáo chủ cõi Ta bà và 15 vị kia cũng là nhân vật có thật hiện giáo chủ các cõi trong mười phương. Như vậy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai là nhân vật có thật chớ không phải tượng tượng. Hơn nữa, sự phân phối nhân sự thật tuyệt vời, trong bốn phương, tám hướng và cõi Ta bà chỗ nào cũng có vị giáo chủ đang hoá độ chúng sanh.

Xin tặng hai câu sau đây để quý vị chiêm nghiệm:

*"Nhược nơn dục thức Phật cảnh giới,
Đương tịnh kỳ ý như hư không."*

Nghĩa là:

*Nếu người muốn biết cảnh giới Phật,
Tâm phải thanh tịnh như hư không.*

Đồng Minh



Đại Lễ Phật Đản Chùa Phước Huệ Sydney

Mùa trăng tròn tháng 4, mùa tưởng niệm Đức Thích Ca Mâu Ni thị hiện đản sanh lại trở về với người con Phật ở khắp nơi.

Đại Lễ Phật Đản lần thứ 2642 năm nay đã diễn ra tại Chùa Phước Huệ Sydney vào 10g30 sáng Chủ nhật 27/5/2018 với sự hiện diện của Chư Tôn đức Tăng Ni thuộc các truyền thống Phật giáo Đại Thừa, Nam Tông, Nhật Bản cùng đông đảo chính trị gia thuộc 3 cấp chính quyền.

Cấp Liên bang có Dân biểu Chris Bowen, Tổng trưởng Ngân Khố đối lập, DB Chris Hayes. Cấp Tiểu bang có Bộ trưởng Đa Văn Hóa NSW Ray Williams, Bộ trưởng Tư Pháp Đối lập Paul Lynch, Bộ trưởng Công Lý Đối lập Guy Zangari, DB Hugh McDermott và Cấp Chính quyền địc phương có Thị trưởng Thành phố Fairfield Frank Carbone.

Cộng Đồng Người Việt Tự Do NSW có Chủ tịch Paul Huy Nguyễn và Phó Chủ tịch cô Kate Hoàng. Ngoài ra còn có sự tham dự của Bs Nguyễn Mạnh Tiến, cựu Chủ Tịch Cộng Đồng và phu nhân Ái Minh.

Thượng Toạ Thích Phước Tấn, Trụ trì Chùa Phước Huệ Sydney, Chùa Quang Minh Melbourne và Đại Tòng Lâm Phật Giáo, trong bài diễn văn chào mừng quan khách, đã nói về ý nghĩa thiêng liêng khi Bạc Giác Ngộ ra đời



Đại diện các cấp chính quyền tham dự Đại lễ Phật Đản

để giúp chúng sanh còn đang ngập lặn trong bể khổ của Sinh Tử luân hồi, để đi về bên kia bờ Giác, bờ của an lạc đời đời.

Sau đó, Đại Đức Thích Phước Thái đã tuyên đọc Thông Bạch Phật Đản của HT Thích Phước Bôn (Hoa kỳ), Tông trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái, theo đó Hoà thượng đã nhấn nhủ: “Trong hoàn cảnh hiểm nguy hoạ hoạn mà nhân loại đang phải gánh chịu, mỗi người trong chúng ta nên sống bằng tâm niệm từ bi hi xả, thiếu dục tri túc, trau giồi huệ giác, làm lợi ích cho người và vật...”

Tiếp theo là phân phát biểu của các chính trị gia gồm Thị trưởng Thành phố Fairfield Frank Carbone, Bộ trưởng Ray Williams, DB Chris Bowen, DB Chris Hayes, DB Paul Lynch, DB Guy Zangari, Tiến sĩ Hugh McDermott.

Trong số những phát biểu này, Bộ trưởng Ray Williams đại diện cho nữ Thủ Hiến NSW, đã nhấn mạnh đến lời dạy của Đức Phật về sự hài hòa, đoàn kết và lòng nhân ái trong mọi góc cạnh của đời sống.

Riêng Dân biểu LB Chris Bowen, trong bài diễn văn ngắn gọn đã nói: ông có liên hệ rất gần gũi với Chùa Phước Huệ và Cố Hòa thượng Tông trưởng suốt mấy thập niên qua, từ khi còn là Thị trưởng Thành phố Fairfield cho đến khi làm Tổng trưởng Di Trú và Tổng Trưởng Ngân Khố của Đảng Lao Động tiền nhiệm và hiện là Tổng Trưởng Ngân Khố Đối lập LB nên ông đã nhìn thấy sự phát triển của Chùa Phước Huệ. Theo ông, Lễ Phật Đản không chỉ dành riêng cho Phật tử mà là cho tất cả mọi người bởi giáo lý nhà Phật dạy về hoà bình và hài hoà xã hội.

Ông Paul Huy Nguyễn, Chủ tịch Cộng Đồng, sau khi ghi nhận những đóng góp vật thể và phi vật thể của Giáo Hội Phật Giáo tại Úc châu, ông cho rằng trong xã hội căng thẳng ngày nay, triết lý Phật giáo rất phù hợp để giúp con người vượt qua những

phiền não, những thăng trầm của cuộc sống...

Ls Lưu Tường Quang vừa làm MC cùng Ngọc Hân vừa thông dịch tất cả phát biểu của chính trị gia các cấp chính quyền.

Sau đó là Nghi Thức Tắm Phật, TT Phước Tấn đã mời chư vị khách Tăng và quý vị quan khách cùng tham dự nghi thức tắm Phật này.

Nghi Thức Khánh Đản được cử hành tiếp theo qua thời kinh tụng của chư Tăng bằng tiếng Việt, tiếng Nhật, tiếng Pali và tiếng Hoa.

Buổi lễ kết thúc lúc 12g trưa trong niềm hoan hỉ an lạc của mùa Phật Đản.

*** Giới trẻ tại Chùa Phước Huệ ***

Trong khi Cộng Đồng Người Việt Tự Do NSW - qua sáng kiến của Phó Chủ tịch Kate Hoàng - đã thành lập Phân hội VCAY để đưa giới trẻ vào hoạt động với cộng đồng thì các Liên trường Việt ngữ cũng góp phần đào tạo các em sinh hoạt mang tính hợp đoàn và đem lại sự tự tin cho các em ở nhà trường cũng như ngoài xã hội.

Tại Đại lễ Phật Đản tại Chùa Phước Huệ Sydney ngày Chủ nhật 27/5/2018 vừa qua, các em học sinh của Liên Trường Việt ngữ Bồ Đề đã góp mặt rất dễ thương, xinh xắn trong bộ áo dài đồng phục và các giỏ hoa nơi tay để Thịnh Sư và Dâng Hoa Cúng Phật nơi chánh điện. Sau đó, các em đã cúng dường Văn Nghệ Phật Đản bằng 3 màn vũ bên hội trường dưới sự hướng dẫn ca múa của cô Chơn Thuần và sự hỗ trợ của Diệu Long.

*** Văn Nghệ Phật Đản ***

Sau khi Nghi thức Phật Đản của Chùa Phước Huệ Sydney kết thúc lúc 12g trưa Chủ nhật 27/5/2018, mọi người dùng cơm chay và bước qua Hội trường để xem Văn nghệ Phật Đản do các nghệ sĩ, anh chị em Phật tử và các em thiếu nhi cùng đóng góp.

Nữ nghệ sĩ Đăng Lan, với giọng ca truyền cảm và tiếng đàn tranh ngọt ngào, đã dẫn dắt đàn em ca hát, như bài hợp ca Tụng Niệm Khúc của nhạc sĩ Nguyễn Hữu Tân, chị đã cùng anh Anh Tuấn tập dợt và lo áo Bắc cho mọi người để màn trình diễn thêm đẹp mắt.

Nhạc sĩ Anh Tuấn, Thanh Hương, nghệ sĩ Tân Cổ Bạch Thu Vân, ca sĩ Huyền Lưu, Nguyễn Nam rồi Thanh Bình, Ngọc Bình và Ngọc Hân cùng các em thiếu nhi Trường Việt Ngữ Bồ Đề Chùa Phước Huệ và cô giáo dạy múa Chơn Thuần, hai nhiếp ảnh gia Ngọc Anh Trần và Mã Gia Tường, tất cả đã nhiệt tình đóng góp vào chương trình văn nghệ cúng dường Phật Đản năm nay của Chùa Phước Huệ.

Xin chân thành cảm ơn tất cả quý anh chị em.

Ngọc Hân tường trình

***Hình ảnh: Nhiếp Ảnh Gia Mã Gia Tường
Nhiếp Ảnh Gia & Graphic Designer:
Ngọc Anh Tran and Mr. Han Dan Tran***



Giới trẻ tại chùa Phước Huệ Sydney

Nỗi Đau Thâm Lặng

Quỳnh sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo khổ, túng thiếu. Ba mẹ của Quỳnh không mấy hạnh phúc. Hai người thường rầy rà cãi vã với nhau. Từ nhỏ, Quỳnh đã từng chứng kiến cảnh xảy ra xung đột bất hòa này. Mỗi lần chứng kiến như thế, Quỳnh cảm thấy rất đau buồn. Nhưng không biết than thở tâm sự cùng ai. Quỳnh cứ phải âm thầm chịu đựng. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng Quỳnh cũng khôn ngoan. Quỳnh nghĩ, chuyện nhà của mình xấu tốt gì cũng không thể kể cho người ngoài biết. Nhất là chuyện không hay của ba mẹ mình. Người ngoài biết được chỉ càng thêm xấu hổ mà thôi. Tuy nhiên, Quỳnh có một người bạn thân duy nhất là Mai. Mai ở gần nhà và quen thân với Quỳnh từ nhỏ. Tuy Quỳnh ít có tâm sự với Mai, nhưng vì ở gần nhà của Quỳnh nên Mai biết rất rõ về gia cảnh của Quỳnh.

Đôi lúc Quỳnh thắc mắc và tự hỏi: không hiểu tại sao ba mẹ mình cứ rầy rà cãi vã với nhau hoài? Thậm chí có đôi khi hai người còn đánh lộn với nhau nữa. Không lẽ hai người không còn thương yêu nhau nữa sao? Và không sợ hàng xóm biết được người ta chê cười sao?! Rồi Quỳnh tự nghĩ, hay là vì gia cảnh nghèo túng khổ sở chẳng?! Bởi nghèo đói dễ làm cho người ta đâm ra nhiều bực dọc căng thẳng, quẫn trí, quạu quọ, cau có, gắt gỏng khó chịu. Nhưng chã lẽ ai nghèo cũng như thế hết sao! Đó là những ý nghĩ thắc mắc ngây thơ hồn nhiên đơn thuần của tuổi trẻ. Bởi ý nghĩ của tuổi thơ rất đơn giản. Thấy sao nghĩ vậy. Tuy vậy, nhưng đó cũng là nỗi đau đớn luôn xoáy mạnh vào trong tâm trí của Quỳnh. Ngay từ buổi đầu đời, Quỳnh đã bị ám ảnh cảnh xung đột bất hòa này. Nàng đã cru mang nó suốt cả cuộc đời. Khi lớn lên, nàng không bao giờ có thể quên được. Nhiều khi các bậc làm cha mẹ không quan tâm để ý đến khía cạnh tâm lý của trẻ con. Đó là một ảnh hưởng rất lớn không mấy tốt đẹp cho tuổi thơ ngây trong trắng của Quỳnh.

Không hiểu sao mẹ của Quỳnh coi Quỳnh như

con ghẻ. Quỳnh chỉ có hai chị em. Đứa em trai của Quỳnh nhỏ hơn Quỳnh hai tuổi. Năm nay Quỳnh vừa tròn 16 tuổi, em trai của Quỳnh tên là Trạng 14 tuổi. Mẹ của Quỳnh ghét Quỳnh bao nhiêu thì lại thương em trai của Quỳnh bấy nhiêu. Có lúc Quỳnh nghĩ, tại sao mẹ Quỳnh thương con không đồng như thế. Quỳnh tự xét, Quỳnh đâu có làm điều gì sai trái với cha mẹ đâu. Cha của Quỳnh thì rất yêu thương nuông chiều Quỳnh. Nhưng không may cho Quỳnh, cha của Quỳnh bị tai nạn giao thông qua đời lúc Quỳnh vừa mới tốt nghiệp trung học. Thế là Quỳnh phải nghỉ học để phụ lo công việc bán buôn cùng với mẹ. Mẹ của Quỳnh sinh sống bằng nghề bán bánh bò. Sáng nào Quỳnh cũng gánh bánh bò ra chợ để bán. Quỳnh có một chút nhan sắc nên các chàng trai trong làng thường hay lân la ngắm ghé chọc ghẹo. Ngày hai buổi sớm trưa, Quỳnh sống thui thủi lui cui làm việc trong nhà. Người ta ít thấy Quỳnh đi ra ngoài và đi chơi với chúng bạn. Thỉnh thoảng có một vài đứa bạn học cùng trường đến rủ Quỳnh đi chơi, nhưng mẹ Quỳnh cấm tuyệt không cho. Nhà Quỳnh ở miền quê trong một thôn xóm hẻo lánh. Từ nhà ra chợ phải đi bộ, không thể chạy xe đạp hay xe gắn máy được. Vì bờ ruộng rất nhỏ chỉ dành cho người đi bộ mà thôi. Từ nhỏ đến lớn, Quỳnh sống với nếp sống đó thết rồi cũng quen. Vì sống trong cảnh quê mùa, nên tạo cho Quỳnh có một nếp sống rất hiền hòa, chơn chất dễ thương. Quỳnh là đứa con gái rất thùy mỵ nét na, cho nên người dân trong làng ai nấy cũng đều để ý thương mến.

Đời sống bình lặng của Quỳnh cứ thế trôi qua. Đến năm Quỳnh được 18 tuổi, thì mẹ Quỳnh lại tái giá với một người đàn ông khác. Bây giờ em trai của Quỳnh sang nhà bà ngoại ở trọ đi học. Thế là chỉ có một mình Quỳnh ở nhà. Từ ngày mẹ Quỳnh có người đàn ông khác, thì Quỳnh lại càng bị mẹ la rầy chửi mắng đánh đập tàn nhẫn, dù Quỳnh đã đến tuổi trưởng thành. Những lúc như thế, Quỳnh rất buồn và rất hổ thẹn với bạn bè. Quỳnh là người con rất có hiếu. Tuy bị mẹ la rầy chửi mắng đánh đập,

nhưng Quỳnh chưa bao giờ một lần chống cự lại. Nếu còn cha thì có lẽ Quỳnh không đến đời bị mẹ bạc đãi hành hạ đến như thế. Có đôi lúc Quỳnh tự hỏi: tại sao mẹ mình không thương mình, phải chi mình có thái độ ngộ nghich ngang bướng bất hiếu với mẹ, thì mẹ hành xử như thế cũng không buồn trách, đằng này mình rất thương mẹ mà không hiểu sao mẹ lại đối xử với mình tàn nhẫn ác độc như thế. Không biết có phải đây là oan gia nghiệp báo hay không? Quỳnh chỉ tự than thân nuốt tủi cho số phận nghiệt ngã hẩm hiu của mình, chớ không dám than van phiền trách cùng ai. Trước kia còn đỡ, nhưng kể từ ngày người dưỡng ghê về sống chung, mẹ lại càng đối xử với Quỳnh tệ bạc hơn. Em trai của Quỳnh thì ở yên bên ngoại. Nhiều khi buồn quá, Quỳnh muốn nói cho em và bà ngoại biết, nhưng Quỳnh sợ mẹ biết được thì lại càng khó sống. Vì thế, mà Quỳnh phải cam tâm âm thầm chịu đựng nỗi đau khổ ngút ngàn này.

Người dưỡng ghê thấy Quỳnh có nhan sắc duyên dáng mặn mà, nên có ý muốn ve vãn Quỳnh. Có lần, mẹ Quỳnh có việc sang nhà bà ngoại, bảo Quỳnh ở nhà trông nom nhà cửa cho heo gà vịt ăn, Quỳnh rất sợ nhưng không dám nói ra cho mẹ biết. Thế là dịp may hiếm có, cơ hội ngàn vàng, ông dưỡng ghê nổi máu dê sòm sàm sờ dờ thói dâm ô hãm hiếp. Quỳnh sợ hãi như người mất hồn, nằng ôm mặt khóc nức nở. Từ dạo đó, Quỳnh trở nên như người bị bệnh trầm cảm biếng ăn, biếng nói. Có khi giữa đêm, thấy ác mộng nằng bỗng la hét lên. Hành động bỉ ổi xấu xa dâm tiện của người đàn ông vô lương tâm làm cho nằng luôn bị ám ảnh. Trong khi đó mẹ nằng chẳng hay biết gì, đã thế, còn nặng lời trách mắng và chửi rửa nằng. Sống trong cảnh đau khổ mặc cảm ngút ngàn đó, có đôi lần nằng định kết liễu đời mình bằng những viên thuốc ngủ. Những ý nghĩ quỳên sinh nó cứ kéo về lằng vằng trong đầu nằng. Nhưng suy đi nghĩ lại, nằng không thể chết một cách oan ức như vậy. Tuy đau khổ cùng cực, nhưng nằng còn có đủ sáng suốt để nhận ra điều đó. Nằng có ý muốn tìm cách trả thù người đàn ông bất nhân vô liêm sỉ này. Nhưng nằng tự nghĩ, không biết phải trả thù bằng cách nào đây. Bởi mẹ nằng quá yêu thương và quá nghe theo lời ngon ngọt tí tề

nịnh hót của ông ta. Ông ta rất khéo lấy lòng để che mắt mẹ mình. Nói cho mẹ biết ư? không thể được. Chắc gì mẹ chịu tin mình! Chẳng những không tin mà bà còn cho một trận đòn chí tử nữa. Nghĩ tới, nghĩ lui, chỉ còn có nước là âm thầm chịu đựng cho qua ngày đoạn tháng mà thôi.

Thế là ngày lại tháng qua, có hôm nằng cảm thấy mình thật khó chịu. Mỗi lần ăn thịt, cá vào thì lại bị buồn nôn muốn ói. Lúc đầu Quỳnh nghĩ chắc là mình bị đau bao tử. Nhưng khi đi khám bác sĩ thì không phải bị bệnh bao tử, mà bác sĩ cho biết là nằng đã có thai. Biết được hung tin này, nằng như người mất hồn không còn một chút bình tĩnh. Thế là nằng bị ngất xỉu và đưa vào bệnh viện cấp cứu. Mẹ nằng chẳng hay biết gì. Sau khi tỉnh lại, nằng lặng lẽ âm thầm lui thủ về nhà. Suốt ngày không ăn, không uống, nằng cảm lạnh như người bị bệnh nặng sắp chết. Mẹ nằng la mắng tra hỏi, nằng vẫn giữ thái độ lặng thinh không thốt một lời. Mẹ nằng càng la chửi, thì nằng chỉ biết khóc lóc mà thôi. Làm sao tỏ bày ra được, với một người con gái chơn chất hiền lành, tối ngày chỉ biết quanh quẩn bên đồng ruộng, chân lấm tay bùn, chỉ biết phụ bán buôn và giúp việc nhà cho mẹ. Giờ đây, lâm vào một hoàn cảnh trở trêu trái ngang dờ khóc dờ cười, ăn làm sao, nói làm sao đây! Nhưng khổ nỗi nằng không thể tự quyết định cho cái thai bào oan trái mà nằng đang mang. Nằng không đủ can đảm để phá đi cái bào thai oan nghiệt này. Dù sao nó cũng là con mình. Mà để nó ngày càng lớn lên thì biết ăn nói sao với mẹ và mọi người chung quanh. "Trời ơi! Con có tội tình gì mà phải bắt con chịu cảnh đọa đày khổ sở nói không ra lời như thế này!" Nằng tự than thở khóc thầm trong đêm tối. Nằng tự hỏi, có phải đây là một nghiệp quả trong nhiều kiếp mà nay nằng phải gánh chịu trả quả báo không?

Cảnh tình này, nằng không biết phải thổ lộ tâm sự cùng ai. Chỉ còn có cách là phải bỏ nhà ra đi. Nhưng nằng cũng không biết đi đâu. Đúng là thân gái dậm trường, trời đất bao la, mà không có chỗ để dung thân. Có một hôm, nằng nghĩ, chỉ còn có cách đánh bạo sang nhà ngoại nói hết sự thật cho ngoại nghe, may ra ngoại

có thể thương và thông cảm che chở cho mình. Nghĩ tới nghĩ lui, không còn có cách nào khác, đành phải chấp nhận như thế thôi. Rồi nàng sợ, nếu như mẹ nàng biết được, lại bắt nàng về nhà hành hạ đánh đập nàng nữa thì sao? Không được. Sang nhà ngoại cũng không thể bảo đảm yên thân. Thôi thì đành xuôi theo nghiệp lực cho rồi. Nàng nghĩ, trong 36 cách chỉ có cách bỏ nhà trốn đi là ổn nhất. Thế là nàng sang nhà Mai, Mai là một người bạn học chung lớp với Quỳnh ở những năm trung học. Cần phải nói ra hết sự thật cho Mai biết và nhờ Mai giúp đỡ. Sau khi nghe Quỳnh bày tỏ tâm sự và hoàn cảnh éo le đau khổ như thế, Mai hứa là sẽ tìm cách giúp đỡ cho Quỳnh. Mai là người bạn tốt chí thân của Quỳnh. Thế mới biết khi hoạn nạn tận cùng mới biết ai là người bạn chung tình tốt nhất của mình. Mai hướng dẫn Quỳnh lên thành phố để kiếm sống. Vì Mai có người dì ruột đang sống ở thành phố Sài Gòn. Mai tìm cách liên lạc với người dì và bày tỏ hết nỗi khổ của người bạn mình. Người dì nghe qua cảm thương số phận của người con gái bạc phước đành phải chịu nhiều tủ nhục đắng cay, nên bà cho Quỳnh ở tạm để kiếm việc làm. Đồng thời bà tìm việc làm cho Quỳnh. Thế là Quỳnh đã có nơi tạm trú để chờ ngày sanh sản. Không may cho Quỳnh khi lên Sài Gòn tạm trú chưa đầy một tháng, trong lúc đi làm thì Quỳnh lại bị tai nạn giao thông cả mẹ lẫn đứa con trong bụng đều đã qua đời. Qua đời trong hoàn cảnh đau thương tuyệt vọng! Cuộc đời của Quỳnh một cô gái xinh đẹp vừa tròn 18 tuổi đã trải qua nhiều đau khổ chịu nhiều oan ức trái ngang và cuối cùng chết một cách thê thảm. Quỳnh ra đi, trong khi mẹ nàng đang vui sướng hạnh phúc với một người đàn ông vô lương tâm mất hết tình người. Tin Quỳnh chết, giống như cha nàng trước đây cũng trong một tai nạn giao thông, thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên mà mẹ nàng không thể ngờ được. Cái chết của Quỳnh cũng chưa tháo gỡ được nỗi oan ức nhục nhã cho số phận của một người con gái ngây thơ thật đáng thương ...!

Thu Hồng



Sống Vui Sống Đẹp

Sống sao cho có văn minh

Giữ gìn sức khỏe vệ sinh đúng đầu

Muốn cho ít bệnh ít đau

Không nên giận ghét buồn rầu với ai

Tâm bình an lạc hằng ngày

Đó là diệu dược chẳng sai chút nào

Uống ăn đạm bạc tương rau

Ăn nhiều thịt cá bệnh đau khó lường

Sống sao cho có tình thương

Từ Bi Hỷ Xả con đường ta đi

Xuân về ta nhớ khắc ghi

Bền tâm tu niệm thị phi chẳng màn

Còn ham danh lợi giàu sang

Là còn đau khổ lệ tràn ướt mi

Đầu xuân quán chiếu tư duy

Chỉ cần buông xả việc gì cũng qua

Mấy lời nhắc nhở thiết tha

Sống vui, sống đẹp "Nhân Hoà" trọn năm.

TỊNH ĐỨC



AN CƯ KIẾT ĐÔNG NHẬT KÝ KHOÁ TU XUẤT GIA NGẮN HẠN

(Từ ngày 14 tháng 6 đến 23 tháng 6 năm 2018. tại chùa Quang Minh Melbourne Úc Đại Lợi)

Mùa an cư kiết đông năm nay 2018 giáo hội có tổ chức khóa tu xuất gia ngắn hạn 10 ngày. Tôi tùy duyên đến tham dự khóa tu trong những ngày thuận tiện. Sáng sớm ngày Thứ Năm 14 tháng 6 năm 2918 sương mờ lạnh lẽo còn bao phủ cả khu đồi chùa Quang Minh, các liên hữu Phật tử đã tập trung đông đảo về đạo tràng. Đúng 10 giờ sáng tại Đại hùng bửu điện Quang Minh, sau ba hồi chuông trống bát nhã cung nghinh chư Tôn đức tăng ni quang lâm lễ đài. Hòa thượng Thích Minh Trí hướng dẫn đại chúng niệm Phật để bắt đầu cho buổi lễ khai mạc. Thoáng chốc cái lạnh giá cùng mây xám không còn để nhường lại cho bầu quang đăng. Sư cô MC giới thiệu lược qua lý do và ý nghĩa của vấn đề an cư kiết hạ. Ngày xưa, thời của Phật khi đến mùa mưa, các loài côn trùng sinh sôi nảy nở, vì lòng từ bi nên đức Phật ra lệnh cho các Thầy Tỷ kheo phải vân tập về một trú xứ để an cư cấm túc tu học. Noi theo truyền thống đó, nên hằng năm GH PGVNTN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan đều có tổ chức khóa tu ngắn hạn mười ngày. Chủ yếu là để cho chư Tăng Ni có cơ hội tập trung về một nơi để cùng nhau thúc liễm thân tâm, trau dồi giới đức. Nhằm tạo cơ duyên cho người Phật tử gieo trồng hạt giống xuất gia, nên trong thời gian 10 ngày này, quý Thầy mở rộng cho người Phật tử tại gia tham dự với hai thành phần chánh thức và bán chánh thức. Thành phần chánh thức thì thể phát (cạo tóc) thọ giới Sa di đấp y vàng. Còn thành phần bán chánh thức hay dự thính thì cũng được thọ giới Sa di nhưng chỉ đấp y nâu không cạo tóc.

Mỗi ngày đều có những thời học giáo lý. Những tu sinh tập tu theo pháp hạnh xuất gia thì xa lìa thế tục trong thời gian 10 ngày. Ban giảng huấn hướng dẫn mọi người thực tập về những phương cách hành trì trong 4 oai nghi: đi, đứng, nằm ngồi phải cho trang nghiêm tề chỉnh. Mỗi người cần phải quán chiếu thực tập chánh niệm trong mọi hành động lời nói và việc làm, để tránh xa phiền não vượt khỏi tam giới. Hằng tâm niệm gìn giữ thân đầu tâm đó. Sự tu tập không phải chỉ có chú trọng hình

thức bên ngoài như cạo bỏ mái tóc hay mặc pháp phục không thôi, mà điều quan trọng chính yếu là phải đoạn trừ phiền não tập khí xấu ác bên trong. Vì vậy mọi người cần phải gìn giữ những giới luật đã thọ, nói chung là phải giữ ba nghiệp: thân, khẩu, ý thanh tịnh. Người xuất gia dù thực thụ hay chỉ là ngắn hạn, đều phải có một nếp sống cao đẹp tâm hình dị tục. Siêng năng tu học, không được chệnh mảng lười biếng, phải có nếp sống an bản thủ đạo, lấy trí huệ làm sự nghiệp.

Những tu sinh được quý thầy quý sư cô nhắc nhở sống tỉnh giác. Học cách quán chiếu lại mình nghĩa là xoay lại tự tâm. Bồ Tát Quán Thế Âm với pháp tu nhĩ căn viên thông, phản văn, văn tự tánh. Chúng ta cần phải thực tập cho kỳ được hai công hạnh: Lắng nghe Ái ngữ. Người tu dù xuất gia hay tại gia đều cần phải có được an lạc hạnh phúc. Vì hạnh phúc là mẫu số chung của người tu. Muốn được thế, thì chúng ta cần phải thực tập cho mình có được chánh niệm. Chánh niệm là cột trụ và cũng là xương sống của khóa tu. Không chánh niệm, tức rơi vào tà niệm hay thất niệm. Con đường Niệm, Định, Tuệ là con đường ngắn nhứt để đưa hành giả chóng đạt được giác ngộ và giải thoát. Ngoài con đường này ra, thì không còn con đường nào khác. Do đó, đối với hàng Thanh Văn ở ba quả vị trước từ Tu Đà Hoàn đến A Na Hàm các ngài này đều ở bậc hữu học, tức còn phải gắng công thực tập mới đạt được quả vĩ A La Hán. Đây là quả vị Niết ban cùng tốt của hàng Thanh Văn.

Về công hạnh từ bi, đối với người tu cần phải học theo công hạnh độ sanh của Bồ tát Quán Thế Âm. Vì Bồ tát Quán Thế Âm Ngài có một trái tim rất rộng lớn như trái tim mặt trời. Ngay danh hiệu của Ngài đủ nói lên một vị Bồ tát có hạnh nguyện sâu rộng từ bi cứu khổ. Sự ban vui cứu khổ của Ngài là một hạnh nguyện mà chúng ta cần phải noi theo và cố gắng thực tập cho được như Ngài. Nếu chưa được thực hiện trọn vẹn, thì ít ra ta cũng được thực hiện một phần nào đó. Đối với xã hội hiện nay, rất cần

những người có trái tim yêu thương đồng loại và rộng ra cứu giúp cho muôn loài.

Ai cũng biết, từ, bi, hỷ, xả là bốn đức tính cao đẹp mà đạo Phật gọi là bốn tâm vô lượng. Phải là những tâm vô lượng vì chúng sanh vô lượng nên bốn đức tính này cần phải tỏa đến khắp mọi chúng sinh. Không phải chỉ thương yêu vài người thân trong gia đình, bạn bè, quyền thuộc mà phải thương yêu tất cả chúng sinh. Không phải chỉ thương xót một nhóm người hay đồng bào trong một quốc gia mà phải thương xót tất cả mọi người, mọi loài trên trái đất. Để thực hành được bốn đức tính này một cách trọn vẹn quả là không phải dễ, phải tập dần dần từng bước từ thấp đến cao, từ hẹp đến rộng, từ gần đến xa. Muốn mở rộng lòng thương yêu đến với người khác thì mình phải thương yêu chính bản thân mình. Không thương yêu bản thân mình thì mình không thể nào thương yêu được người khác. Thương yêu bản thân mình ở đây không phải là thương yêu bản ngã của mình mà là thương hết toàn thân tâm của mình. Không nên lầm lẫn giữa cái ngã và con người. Thương yêu bản thân mình có nghĩa là nhận diện được con người thật của mình và đón nhận tất cả những gì hoàn thiện và chưa hoàn thiện. Đối với những gì chưa hoàn thiện thì không vì thế mà buồn khổ, chán ghét, né tránh; đối với những gì hoàn thiện thì cũng không vì thế mà sinh lòng tự cao, ái ngã.

Quý thầy, quý sư cô nhắc nhở tu sinh không nên lệ thuộc ngoại cảnh mà phải thường xuyên quán chiếu lại tự tâm. Trên bước đường tu là thấy, tư duy đúng, nhờ đó, ta mới có được các hành động đúng, lời nói đúng, khuynh hướng đúng, lý tưởng đúng. Trong Bát Chánh Đạo, đức Phật đặt chánh tư duy vào vị trí thứ hai, sau chánh tri kiến có khả năng dẫn dắt lời nói, hành động... để đạt được đạo đức, thiên định, trí tuệ, trải nghiệm được hạnh phúc bây giờ và ở đây. Thay đổi tích cực phải bắt nguồn từ tư duy, vì tư duy sẽ chỉ đạo cho lời nói, hành động, thói quen theo hướng chân lý. Do vậy, thay đổi tích cực, chúng ta sẽ làm chủ được vận mệnh của mình. Triết lý Phật giáo dạy chúng ta: khi mình đến môi trường tốt sẽ giúp chúng ta thay đổi lối sống, hành vi, việc làm. Khi có mặt trong môi trường tốt, cộng hưởng của những nghiệp tốt sẽ làm chúng ta tiến bộ rất nhanh, trở thành người tốt và có giá trị. Do vậy, chúng ta phải tìm đến môi trường tích cực, lạc quan, đúng chánh pháp. Vì vậy đạo

tràng chúng ta đang tu tịnh nghiệp để mai kia sẽ về quốc độ của Phật A Di Đà một nơi thù thắng để tu hành thành Phật.

Người tham dự khóa tu này học cách thay đổi các hoàn cảnh đang có, đẩy lui nghiệp chướng trở ngại còn gọi là chuyển nghiệp. Đây là cách gieo vào trong đời sống hướng thiện có phước quả ngược lại với các hành động xấu xa mà ta đã lỡ tạo. Đạo Phật, không chấp nhận định mệnh mà gọi là nghiệp quả, do đó mọi hành nghiệp đều có thể chuyển hóa được. Người Phật tử thay đổi hành vi từ chiều hướng tiêu cực sang tích cực đòi hỏi phải có nhận thức đúng, phương pháp đúng, niềm tin đúng. Thay đổi cuộc đời phải bắt đầu bằng thay đổi hành vi, thay đổi nhận thức của tâm và thay đổi thái độ sống. Tu theo đạo Phật quan trọng là bằng sự tu tập chúng ta sẽ giảm bớt tham ái, si mê, chấp thủ, tức là thay đổi hành vi tích cực, hướng đến phá kỹ lục tăng được chính mình. Chúng ta phải nỗ lực và cam kết rằng: tôi của ngày hôm nay phải tiến bộ hơn tôi của ngày hôm qua.

Buông bỏ là đề tài đặc biệt cho các tu sinh thảo luận. Giảng sư chỉ đóng vai trò điều khiển buổi học. Mọi người đóng góp ý kiến mình để nương theo pháp giảng của Đức Phật. Phật dạy câu nào biết rồi vâng giữ và thực hành buông bỏ. Có một tu sinh đóng góp 4 câu thơ:

*Thân cũng bỏ, của sao giữ được,
Một chữ buông vượt được bờ mê
Thong dong ta bước đi về,
Đường trần nhẹ gánh đề huề gió trăng.*

Các tu sinh đều đồng ý sở dĩ chúng ta thường cảm thấy bản thân không được vui vẻ, hạnh phúc, mẩu chốt nằm ở việc có quá nhiều tham vọng, chấp ngã. Trong xã hội tiêu thụ ngày nay con người có muôn vàn các tham vọng khác nhau. Tham vọng bên trong và bên ngoài con người, tham vọng về vật chất, tham vọng về tinh thần... từng cái từng cái chồng chéo lên nhau mà ta không bao giờ cho là đủ. Khi buông bỏ những chấp ngã bản thân, buông bỏ quá khứ, buông bỏ tham vọng... để có cuộc sống an nhiên, hạnh phúc hơn. Khi hai tay nắm chặt với nhau, thì chúng ta không thể nắm được bất cứ thứ gì nữa. Buông bỏ sẽ vui vẻ! Buông bỏ là không có quá nhiều tham vọng, không còn chấp trước, không con đố kỵ hơn thua, chúng ta sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Cuộc đời nhẹ nhõm thì cuộc sống sẽ có niềm vui!

Đề tài từ bi là chất liệu không thể không có trong Phật giáo là một đề mục được đào sâu trong ngày kế tiếp. Từ thường cho vui, Bi thường cứu khổ. Đó là trọng trách thiêng liêng mà Phật giáo đã mang trên mình đi suốt 25 thế kỷ qua, bằng mọi cách để thực hiện ở bất cứ nơi nào. Sứ mệnh cao cả này mà đạo Phật đã tồn tại trên một lịch sử lâu dài của loài người, và phát triển cũng chỉ bằng chất liệu yêu thương mà hoàn toàn không sử dụng một bạo lực bạo quyền, không dính dáng đến lưỡi gươm mũi súng. Chất liệu yêu thương của Phật giáo như dòng suối mát lịm ngọt ngào đã làm cho vạn vật xanh tươi, cỏ cây đâm chồi nảy lộc.

Ngày kế tăng ni và Phật tử cùng nhau học hỏi, tìm hiểu những lời cảnh giác và khích lệ của thiền sư Quy Sơn. Đầu tiên tổ Quy Sơn nhắc nhở phải ý thức vô thường. Người xuất gia là cất bước lên cho được bến bờ giải thoát, vì vậy mà cả về hai phương diện tâm ý và hình dung, người xuất gia không giống với người trần tục. Sống gần gũi với các bậc thiện tri thức thì cũng như đi trong sương, tuy áo không ướt nhưng cũng có nhuần thấm. Còn nếu chơi với kẻ xấu thì cái thấy càng ngày càng sai lạc, sớm chiều vì vậy cứ tiếp tục tạo ra nghiệp xấu. Kết quả có cần chờ lâu đâu. Nó đến ngay trước mắt. Sau này một khi đã mất thân người thì muôn kiếp sẽ khó mà lấy lại. Nếu tâm chí quyết liệt, chắc chắn ta sẽ thành công. Chúng ta phải hết lòng thực tập việc trì trai giữ giới, đừng khinh thường một chi tiết nào của giới luật và uy nghi mà phạm vào những lầm lỗi và thiếu sót. Nếu thực tập nghiêm chỉnh được phép trì trai giữ giới thì từ đời này sang đời khác nhân quả tốt lành sẽ được tiếp nối một cách nhiệm mầu. Chúng ta không có quyền để thảng ngày đi qua luống uổng: phải trân quý thời gian và phải hết lòng mong mỗi tiến lên trên con đường của sự nghiệp giác ngộ.

Đề tài lục hòa là buổi học cuối cùng. Đệ tử Phật nhất là người xuất gia phải biết pháp lục hòa làm nền tảng căn bản cho hòa hợp, hòa kính, hạnh phúc và an lạc. Sáu pháp hòa kính này có năng lực hóa giải tất cả mọi xung đột giữa cá nhân và cá nhân, giữa cộng đồng tập thể này và cộng đồng tập thể khác trong cuộc sống chung đụng với nhau từ vật chất đến tinh thần.

1. Thân hòa cộng trụ là trên phương diện sinh hoạt hằng ngày trong một tổ chức, chúng ta cùng sống chung trong một tập thể, thường

nên chiếu cố giúp đỡ lẫn nhau.

2. Khẩu hòa vô tránh, đứng trên phương diện giao tiếp chỉ bảo qua ngôn ngữ lời nói lẫn nhau, luôn luôn thể hiện tinh thần khuyến khích khuyên bảo cùng nhau làm thiện, dứt trừ làm ác.

3. Ý hòa đồng sự, là đứng trên phương diện tư tưởng, lúc nào cũng tôn trọng và ái kính ý kiến người khác, nếu tư tưởng ý kiến đó là đúng, còn nếu không thì hãy cùng nhau bàn bạc cho ra lẽ và vui vẻ chấp nhận.

4. Giới hòa đồng tu, là chúng ta cùng sống chung trong một tập thể, lúc nào chúng ta cũng nên tuân thủ cùng nhau tu tập theo giới luật chung đã được đặt ra.

5. Kiến hòa đồng giải, là kiến giải có được về chân lý, hay lý đạo đã thông xin chia sẻ cùng mọi người, cùng nhau tu tập.

6. Lợi hòa đồng quân, là tất cả mọi thứ của cải vật chất có được từ sự hỷ cúng của các thí chủ được chia đều cùng nhau một cách bình đẳng một cách hợp pháp, có nghĩa là bình đẳng trong đồng đẳng.

Pháp Lục hòa được đức Phật chỉ dạy cặn kẽ cho các đệ tử của Ngài, từ tại gia đến xuất gia qua việc tịnh hóa ba nghiệp thân - khẩu - ý của mỗi cá nhân và những giải quyết mọi ràng buộc trong sinh hoạt hằng ngày trong từng tập thể qua việc thể hiện lòng từ là nếp sống căn bản trong việc hướng dẫn, dìu dắt nhau tiến về đạo quả giải thoát. . .

Thời gian thấm thoát 10 ngày đã trôi qua. Sáng ngày Thứ Bảy 23 tháng 6 năm 2018 toàn thể tu sinh vân tập lên Đại Hùng Bửu Điện Quang Minh để làm lễ mãn khóa. Đại diện tất cả quý tu sinh đọc bản tổng kết khóa tu. Tham dự khóa tu xuất gia ngắn hạn gồm 3 thành phần.

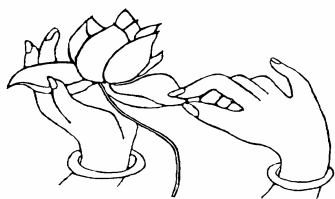
Tu sinh chánh thức đấp y vàng 32 vị

Tu sinh bán chính thức y nâu 14 vị.

Nhập chúng tùy thuận 34 vị.

Tổng số 80 vị tham dự. Khóa tu này quý Thầy ngoài sự hướng dẫn kinh hành niệm Phật, các thời lễ lạy; ban giảng huấn đã dạy và ôn lại cho tu sinh những điều có bản và cần thiết làm hành trang trên bước đường tu. Ba giờ chiều những chiếc xe lần lượt đưa phần lớn tăng ni về lại trú xứ, các liên viên Phật tử trở về nhà, chùa Quang Minh im vắng, trầm mặc, gió mùa đông thổi và sương chiều giăng mắc. . .

Người ghi Minh Quang



Tình Thương

Tình Phương em,
Có lẽ em trông thơ chị lắm phải không?

Hôm chị Trân đến thăm và đưa đĩa CD em gửi cho chị. Trân về rồi, chị cho đĩa vào máy để nghe lại giọng hát của em sau bao nhiêu năm xa cách. Nhìn hình, em vẫn đẹp, vẫn còn có một nét biểu lộ một sự bất cần đời và nhất là nét buồn xa xăm cố hữu.

Dĩ vãng "ngày đó chúng mình" lại kéo về choáng ngợp tâm tư nên chị vội viết thư này cho em. Một là để tạ tội cùng em vì từ lâu nay chị đã vắng thư, hai là để một lần cuối trút bỏ những kỷ niệm xa xưa vắn vờ của hai chị em mình còn sót lại.

Em còn nhớ không? Ngày đầu tiên quen nhau của hai đứa mình cũng là ngày mà chị cảm thấy "ghét" em nhất. Cả hai đứa đều được tuyển chọn làm lính đi đầu dưới cờ của hai Bà Trưng, em mặc đồ lính là áo dài ba tà màu đen, hai tà phía trước cột chéo ngang bụng, đầu chít khăn mỏ quạ, đi bên phải của con voi chở bà Trưng Trắc, và chị đi bên trái. Em cứ liếc chị và nheo mắt làm hề khiến chị không thể nín cười, mà cười thì "Cô Bà Chằng Giám thị" đi gần đó lại lên tiếng tăng hắng, làm chị quê quá chừng! Lúc đó chị đã ước phải chi được làm lính hầu bà Trưng Nhị, theo sau con voi để không thấy cái "bản mặt dễ ghét" của em. Năm nào đoàn xe hoa diễu hành trong dịp lễ hai Bà Trưng cũng dài chừng 15, 20 xe đi nối đuôi nhau.

*Giờ xa bạn muốn cho gần lại
Để gặp nhau nhắc mãi tuổi thơ
Ngày xưa đôi bạn như mơ
Giờ đây xa cách mặt mờ nhớ nhung...*

(Hương Giang)

Vậy mà trên đời này người ta thường nói "ghét của nào trời trao của đó" quả thật không sai. Mỗi lần thấy em, chị nhìn chỗ khác nhưng em cứ lân la làm quen, nào mình cùng được tuyển làm lính, mình học cùng trường, nhà mình ở cùng xóm. Mà hề nhìn em cười là chị không

thể nào ghét em được!

Sau này khi quen thân nhau rồi em mới nói cho chị biết lúc đó em cũng bức bối không kém vì đoàn diễu hành chỉ có đi từ đầu phố đến cuối phố, mà phố có dài gì cho cam sao đi hoài không tới, em lại đi bộ không quen. Em đã ước ao là sau này người ta chọn em đóng vai một trong hai Bà Trưng thì được ngồi lưng voi, không làm lính nữa, không sợ mỗi chân.

Mình đã quen nhau từ đó, Me chị xưng "Me" và gọi em bằng "Tình Phương", tên ở nhà thường gọi, cũng là Pháp danh của em. Ở nhà Má em không gọi tên đi học của em là Tú Anh mà lại gọi theo Pháp danh do Sư Bà đặt nhỉ? Còn Má em thì "Ước gì tao có thêm con nhỏ này làm con gái" và chị đã gọi bà bằng "Má" với tất cả lòng thương yêu của chị. Chị nghĩ, Bà phải là người đàn bà Việt Nam gương mẫu, vì ba em mất lúc bà còn quá trẻ nhưng bà nhất định không bước thêm bước nữa, vì bà sợ "người ta" sẽ không thương hay đối xử không tốt với em.

Một trưa chủ nhật, chị tới khi Má vắng nhà, em rủ chị ra ngoài sau xem hoa và hái trái cây. Chị vốn mê ngắm hoa hồng và cây cảnh, nghe em nói vậy chị chịu liền. Nhưng vườn sau nhà em chỉ có mấy trái "tùm nùm" ở góc rào, mấy trái quốc chua lè, cây vú sữa với tàn cây rọp mát, dưới gốc cây có một cái xích đu. Nhưng nhìn gương mặt bí mật của em, chị theo em ra tuốt ngoài hàng rào rồi chui vào sau cây quốc với em.

*Kể sao hết tình thương ngày ấy
Bạn với tôi đều thấy niềm vui
Nụ cười luôn thắm trên môi
Đi đâu hai đứa sóng đôi chuyện trò.*

(Hương Giang)

Thế rồi em nhón chân tháo sợi dây kẽm cột hàng rào và gỡ hai miếng ván để trống lỗ vừa cho một đứa chui qua. Em ra dấu bảo chị im lặng. Chị càng hồi hộp hơn nhưng cũng nghe lời em, bậm môi chui từ từ qua hàng rào. Rồi đứng thẳng người lên ngó chung quanh: Trời

oi! Chị đứng chết trân! Có lẽ mặt chị lúc đó không còn một giọt máu... Chị muốn lên tiếng báo động cho em, vì khi này em dặn chị đừng lên tiếng nên hai môi chị vẫn còn mím chặt, không làm sao mở ra để lên tiếng được. Trước mặt chị là một Sư Cô, còn trẻ, mặc đồ lam đang hốt lá khô tấp vào một gốc cây. Thấy chị, Sư Cô đứng thẳng lên nhìn chị và mỉm cười. Nếu Sư Cô không có cái gương mặt hiền hòa với nụ cười đầy vẻ bao dung từ ái, chắc chị quy xuống xiêu tại chỗ rồi.

Ngay lúc đó chị giận em dễ sợ và tự trách sao chị nghe lời em quá vậ. Cũng may đây là vườn sau của chùa Sư Nữ, chớ nếu nhà người ta có chó hay chủ nhà hung dữ họ bắt trói thì ề mặt lắm!

Vừa lúc đó thì em cũng vừa chui lọt qua, em đứng thẳng người lên rồi chấp tay cúi đầu chào cô. Bị bắt tại trận mà em không lộ vẻ gì sợ sệt... thì chị nghĩ chắc là em chui rào kiểu này thường lắm đây, nhưng sao em không báo trước cho chị...? Báo hại chị run quá chừng. Chị cũng lật đật chấp tay chào cô.

*Sao bằng vui sống êm đềm
Thoát ngoài danh lợi một niềm thành thoi
Cung đàn khúc hát dạo chơi
Tùy duyên phận sống khắp nơi an bình.*
(T. Phước Thái)

Với giọng nói nhẹ nhàng đầy yêu thương, Sư Cô nhìn em rồi trách:

- Sao Tịnh Phương không dẫn bạn đi ngã trước lạy Phật rồi ra đây?

- Dạ con sợ đi ngã trước có đông người... với lại từ nhà con phải đi vòng xa quá.

Vẫn với giọng nói nhẹ nhàng dễ mến Cô bảo:

- Hai đứa vô lạy Phật đi rồi ra đây muốn ăn gì thì hái ăn. Cô thấy có mấy trái ổi chua trên cây ổi xá lị kia, nhớ đừng ăn mặn nhiều nặng bụng lắm nghe. Có chén muối ớt của mấy em hàng xóm ăn mặn hồi này còn để lại trên băng đá đó.

Chúng tôi vừa quay đi thì Sư Cô dặn với theo:

- Nhớ ra nhà ngang chào Sư Bà, Sư Bà đi vắng cả tuần mới về vài hôm nay, Sư Bà có nhắc là sao mấy ngày nay không thấy Tịnh Phương qua đó.

Thì ra đây là vườn sau của ngôi chùa Sư Nữ

mà em và Má thường hay đi chùa này đây, từ trước nay bị hàng rào cao khỏi đầu chắn ngang chị đâu có biết. Và bây giờ chị đã biết tại sao ở nhà gọi em là Tịnh Phương, em và Má đi qua chùa thường mà ở chùa người ta gọi em bằng Pháp danh riết rồi quen phải không?

Sau khi hai đứa vào lạy Phật xong, trở ra chị nhìn quanh không thấy dáng Sư Cô đâu cả, bây giờ chị mới lấy lại được sự bình tĩnh để nhìn ngắm chung quanh.

Vườn cây đẹp thật, lại sạch sẽ... Đây vài cây mận kia vài cây ổi, mấy cây cam sành với những trái lòng thông ửng vàng đong đưa theo gió. Cây bưởi lá sum sê nhưng mít mới cao to như cây cổ thụ, chi chít trái trên thân và những cành vươn lên thật cao với trái hãy còn non. Nghe nói ở chùa hay lấy mít non luộc chấm chao hay kho mặn ăn với cơm ngon lắm mà chị chưa thử qua.

Dưới mỗi gốc cây, gạch được vẩy thành hình tròn hoặc hình vuông. Sư Cô hốt lá cây khô tấp vào đó để làm phân cho những cây hoa nhỏ đang được trồng lẫn với mấy gốc hồng. Khoảng trống cuối vườn, gần chỗ hai đứa mình chui qua có một chậu nước được kê trên cái bệ không cao lắm, mấy con chim đang đứng uống nước.

*Ngày tháng ơi -xin đừng trôi vô nghĩa
Bước chân ơi -xin đừng ngã giữa đường
Bạn bè ơi - chân thành với niềm thương
Ta sẽ góp - một bức tường chắn gió.*
(Minh Tuấn)

Thế rồi cái tuổi 13-15 hồn nhiên của tụi mình đã lùi dần theo từng bước chân xa trường, xa lớp, để lao vào đời tập làm người lớn. Mẹ đã có lần nói, tuy em nhỏ tuổi hơn chị nhưng cách ứng xử của em có vẻ già dặn hơn. Nói thật là chị không tin, em lạnh hơn chị thì có lạnh, nhưng em nhỏ tuổi hơn chị mà (!) cho đến khi chị khám phá ra là em đã biết yêu trong khi chị hãy còn chưa nghĩ đến điều đó.

Người yêu của em là một anh chàng Phi công cương nghị, hào hùng nhưng thoáng nét bất cần đời và có vẻ hơi kiêu kiêu làm sao ấy. Chính vì người yêu của em theo đuổi nghiệp bay nên Má em, dù có thương em, đã hy sinh cả cuộc đời bà cho em, nhưng bà lại không đồng ý để em làm đám cưới với anh chàng phi

công đó. Lẽ duy nhất là Bà sợ em sớm trở thành góa phụ!

*Tình của mẹ nồng nàn sâu nặng
Dành cho con mẹ chẳng tiếc chi
Lời ru của mẹ thấm thì
Đắt dịu từng bước con đi vào đời*
(Lãng Du Khách)

Mấy ngày em tuyệt thực để làm áp lực với Má, chị chui hàng rào, ngã chùa Sư Nữ để lén tiếp tế đồ ăn qua cửa sổ cho em khi biết Má không có ở nhà, cứ bánh ít, bánh tét và bánh mì thịt. Chị tiếp tế cho em còn nhiều hơn bữa ăn hàng ngày nữa vì sợ em đói, có hôm em thì thào... "Em thèm tô bún bì".

Hàng ngày chị đến, thấy Má âu sầu chỉ ăn cơm qua loa. Chị biết bà khổ tâm lắm mới có được quyết định sau cùng là đồng ý cho hai đứa làm đám cưới.

Làm sứ giả của Má, vào phòng em để chị báo tin vui về quyết định của Bà, lòng chị lẫn lộn xót xa thương cảm, tội nghiệp cho Má em. Chị đã a tòng với em làm áp lực để Má phải đi đến quyết định trái ngược với lòng. Sau này khi thấy tụi em hạnh phúc bên nhau có lần Má nói với chị. "Mỗi lần thấy máy bay nào bay ngang, Má cũng vái cho nó đi về an toàn".

Em đi rồi, chị lo âu và hồi hộp từng ngày chờ tin em. Chị luôn cầu nguyện cho em và cho Má bình yên vượt qua biển Đông...

Rồi thì chuyện chị chờ mong đã đến, nhưng đến trong hai mối thương cảm xót xa khác nhau: Mặc dù đến được đất liền thì mừng nhưng em đã mất đi người Mẹ thân yêu!! Sau bao ngày chịu đựng cơn say sóng kéo dài trên con tàu bé bỏng lại cạn dầu chết máy ngoài biển khơi, nên Mẹ đã nhắm mắt xa em ngay khi vừa vào đến bệnh xá của đảo tị nạn. Ôi, còn cái đau đớn nào hơn!!

*Nhớ, thương, yêu Mẹ rất nhiều...
Bao nhiêu nước mắt, bấy nhiêu giọt tình!
Bây giờ Mẹ đã lặng thinh...
Bỏ con ở lại chỉ mình con thôi.
Từ nay xa Mẹ thật rồi!
Từ đây con sống mồ côi nơi này.*
(Ngọc Nghĩa)

Chị lo nhiều vì sợ em không chống chọi lại với

khổ đau cùng cực, thân gái bơ vơ nơi xứ lạ quê người... Chị tưởng tượng nhiều quá, chị quên đi hiện tại là em đã trưởng thành đã có gia đình chớ không còn bé bỏng như ngày xưa. Chị ngờ nghệch quá phải không em?

Thế rồi thời gian cứ lặng lẽ trôi.

Khi nhận được postcard báo tin em đã ra trường sau bốn năm vừa học vừa làm, chị rất mừng và càng thương em hơn, vì chị biết rằng em đã cố gắng phấn đấu vùi đầu vào việc học để quên đi nỗi đau trong lòng.

Nhìn hình ảnh em cầm mảnh băng và ôm bó hoa nước mắt chị lung tròng vừa thương nhớ vừa mừng cho em. Cũng may là người bạn của chị bên đó đã đem bó hoa lại cho em đúng lúc. Thật an ủi cho chị khi đọc lời em viết sau bức hình: "Ngày em ra trường không thân nhân bạn bè chung vui, Má đã không nhìn thấy được cảnh này. Còn anh Tùng thì giờ này hãy còn trong lao tù, may mắn cho em là còn có chị. Nhận bó hoa của chị do người bạn đem lại, em ôm bó hoa mà tưởng như em ôm tất cả những người thân thương, này Má, này chị, này chồng. Ý nghĩ đó làm lòng em ấm lại và vui bớt cô đơn".

Rồi ngày em mong chờ cũng đến, đó là ngày Tùng được ra tù và đã đoàn tụ với em. Khi đó thì anh chị và hai cháu cũng đã theo bước chân em mà lìa bỏ quê hương, bỏ lại sau lưng những đau thương và buồn khổ kể từ ngày quê hương mình thay đổi.

Thế nhưng sự hy sinh và mong chờ của em lại một lần nữa không được đền bù!

Sau hai năm đoàn tụ, em và Tùng đã ổn định được cuộc sống mới và đang chuẩn bị để "kiếm một đứa con cho vui cửa vui nhà". Ước mơ chưa thành thì một lần nữa, khổ đau cùng cực của kiếp người lại vây em: Tùng đã vĩnh viễn ra đi vì một chứng bệnh ngặt nghèo, hậu quả của những năm tháng tù đầy nhiều lao khổ...

*Đoạn đường đời sẽ hoang vắng mênh mông
Bởi người thương đã không còn chung lối
Nhớ thương ai những đêm trường mắt mỏi
Khi ân tình bỗng xa tít mù khơi. (Tùng Trần)*

Chị hoàn toàn thông cảm với em, chị cũng đã từng gánh chịu những mất mát to lớn để lại những vết hằn không bao giờ phai. Chị nhớ ngày xưa khi gặp những cánh trái lòng quá đau khổ mà chung quanh mình không còn ai để tâm sự thì chị thường đến chùa, một mình lặng lẽ đứng trước tượng Quán Thế Âm để tâm sự cùng Ngài.

Có khi chị đứng hàng giờ mà không mở miệng cầu xin hay van vái điều gì, chỉ đứng đó yên lặng nhìn cái dáng vẻ từ ái của Ngài mà thôi. Vậy mà khi chị quay gót đi thì chị cảm thấy nhẹ nhàng phần nào, không biết là chị có tưởng tượng quá hay không?

Nói thực, lúc đó chị chưa biết gì về Phật Pháp nhưng nhìn tượng Đức Quán Thế Âm chị có cái cảm tưởng Ngài rất gần gũi với chị và chị tha hồ trút bỏ những sầu khổ buồn phiền cho Ngài. Có lẽ hạt giống Phật đã được gieo từ đó, nên khi qua đến xứ lạ quê người chị gặp nhiều cơ may để đi sâu vào giáo lý Phật. Có đi sâu vào giáo lý Phật mới hiểu được những khổ đau của kiếp người do đâu mà có. Chính chúng ta đã dặt mọng, chúng ta đã mơ tưởng nhiều đến những điều tốt lành cho nên khi có điều trái lòng xảy đến thì chúng ta bị thất vọng ! Mà thường thì những đau khổ đều từ những nỗi thất vọng mà ra. Chi bằng chúng ta hãy từ bỏ những ước muốn viễn vông, thôi không mơ tưởng những gì chưa chắc sẽ đến.

Cảnh đời là vô thường

Ta sống vạn tình thương

Đêm ngày luôn nhớ Phật

Lòng ta thật an tường (T. Phước Thái)

Tịnh Phương em, chị nói ra điều đó để cho em thấy rằng chị hoàn toàn đồng ý về chuyện xuất gia của em, và chị hy vọng lá thư này sẽ đến kịp tới tay em trong những ngày trước khi em vào chùa cho Sư Cô xuống tóc! Theo chị biết thì có rất nhiều người sau một thời gian dài tìm hiểu về giáo lý Phật, họ muốn xuất gia như em nhưng nào có được đâu, vì còn bao nhiêu thứ ràng buộc. Còn em thì không có gì vướng bận, chỉ là vắn vật của những ngày trước còn sót lại. Nhưng chị biết em thừa sức vượt qua như em đã từng nói: "Mình là lính của Hai Bà, không dễ gì mà khuất phục trước khó khăn". Hơn nữa em còn có Sư Cô. Theo như em nói, Sư Bà đã qua đời và vị Sư Cô trẻ, người mà

ngày xưa đã bắt quả tang tội mình chui qua hàng rào hái trái cây, bây giờ cũng đã vượt biên và đã lập một ngôi chùa nho nhỏ gần nơi em cư trú. Chị nghĩ em và Sư Cô đã có duyên từ trước. Tịnh Phương là Pháp danh do Sư Bà đặt cho em hồi em còn nhỏ, và Sư Cô có Pháp danh do Sư Bà đặt cũng bắt đầu bằng chữ "Tịnh".

Chị rất mong chị sẽ có mặt bên em trong ngày trọng đại, ngày em xuống tóc xuất gia.

Trò đùa mộng hóa dạo chơi

Thế gian tuồng kịch khắp nơi trưng bày

Tương rau đăm bạc qua ngày

Sống trong vay mượn hòa hài thiên nhiên.

(T. Phước Thái)

Nãy giờ nói nhiều quá mà chị quên hỏi em, em hát và thu đĩa vào lúc nào vậy? Chị còn nhớ hồi trước em hát rất hay và như em nói thì người quen có phòng thu âm, khuyến khích em thu một đĩa để dành. Nhưng sao trong đĩa không có bài "Lòng Mẹ" và bài "Đêm Đông"? Chị mê nghe em hát hai bài đó. Có lẽ em không muốn khơi lại nỗi buồn xa xứ và nhất là không muốn ứa lệ khi nhắc đến tiếng "Mẹ" chứ gì. Đó, chị lại mâu thuẫn rồi, muốn quên đi những ý tưởng viễn vông nhưng lại muốn nghe những bản nhạc cũ để khơi lại kỷ niệm xa xưa, cho hình ảnh cũ chứa đầy những cảnh trái lòng vây chặc lấy tâm tư mình. Trong kinh Phật nói: "Quá khứ đã qua còn tương lai chưa tới".

Đức Phật dạy rằng chúng ta không nên sống trong quá khứ, dù cho quá khứ là những ngày hạnh phúc vui vẻ hay những chuỗi dài đau khổ làm cho tâm ta bất an. Cũng đừng mơ mộng một tương lai không thực tế. Thôi chị ngưng ở đây vì chị nghĩ rằng em đã quyết định xuất gia tức là em phải thông hiểu Phật pháp nhiều hơn chị phải không ?

Cuối thư chị cầu chúc cho em đạt thành ý nguyện trên con đường em đã vạch ra và sắp bước vào.

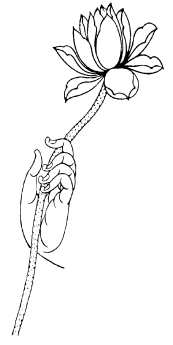
Thương em nhiều,

Chị.

Diệu Ngọc



Tình Cha Tâm Linh Nguồn Cội



Con hỏi mẹ tình cha bao lớn?
Mẹ nhìn đại dương tím chân trời
Kìa con thuyền căng buồm ra khơi
Đương đầu với hiểm nguy giông bão.

Em hỏi anh tình cha thế nào?
Anh vui chỉ mặt trời rực rỡ
Chim hót líu lo mừng mai nở
Nắng ấm chan hòa khắp mọi nơi.

Em hỏi chị tình cha ra sao?
Chị dịu dàng ngắm bầu trời xanh
Rồi phác họa vòng tròn hoàn hảo
Miệng mỉm cười mắt sáng long lanh.

Anh hỏi em tình cha nơi đâu?
Em hân hoan khoe bộ đồ mới
Cái cặp sách chứa đựng tương lai
Bỗng xúc động rung rung ngân lệ.

Tôi hỏi bạn tình cha là gì?
Bạn lặng chỉ phù sa màu mỡ
Và ruộng đồng cò bay thẳng cánh
Lũy tre làng bên cạnh sông xa.

Tôi hỏi người tình cha phương nào?
Người nhanh vẽ bốn phương tám hướng
Trung tâm là vị trí trái tim
Nơi lưu giữ tâm linh nguồn cội.

Tình cha là khí thiêng bàng bạc
Trong tế bào số thịt làn da
Trong giòng máu tiên rồng bất diệt
Mỗi hơi thở là khối tình cha.

Trí Lạc

GIA CHÁNH

Hoàng Ngọc Thanh Tịnh

Mắm Chưng



Tâm Hòa

1. Vật liệu:

- 3 miếng đậu hũ non
- 150gr nấm rơm
- 1 tép tỏi boa rô
- 1 muống canh nước tương, ớt, ớt, màu vàng, tiêu
- 4 muống cà phê bột năng
- 2 muống canh chao hay mắm đậu



2. Cách làm:

- Nấm rơm gọt sạch, băm nhỏ, trụng nước sôi vắt ráo
- Đậu hũ hấp sơ 15 phút vắt ráo quết nhuyễn
- Ớt tía hoa
- Tỏi tây băm nhỏ phi dầu

3. Cách hấp

Trộn chung : Đậu hũ, nấm rơm, mắm đậu, boa rô, nước tương, bột nêm, muối, tiêu, nêm vừa ăn, thoa dầu lên tô ém mắm vào hấp cách thủy 30 phút.

Bột năng, nước lạnh, bột nêm, màu vàng, đường hòa chung. Rưới lên mặt tô mắm hấp thêm 7 phút lấy ra để nguội.

4. Trình bày:

Đề mắm ra đĩa xếp thêm ớt tía hoa, gò, tiêu.



Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư Cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Vu Lan này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tận tình tài cho việc phát hành số báo này.

Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tinh tài cho số báo Vu Lan Phật lịch 2552

Thầy Phước Quảng	50	Tâm An (2)	20	Diệu An (1)	10
Thầy Phước Viên	50	Tâm Quang	10	Diệu Bạch	10
Sư cô Phước Nghiêm	20	Ngọc Các	10	Huệ Trí	10
Sư cô Phước Chí	40	Diệu Thanh	50	Quảng Cầu	20
Sư cô Phước Liễu	50	Viên Đạo	10	Chân Huyền Phong	10
Sư cô Phước Chiêu	50	Tuệ Dung	10	Ngọc Đăng	10
Sư cô Phước Bình	50	Thiện Lương	10	Minh Quang	10
Sư cô Phước Hương	100	Thanh Diệu	10	Diệu Huệ	10
Sư cô Phước Lễ	50	Thọ Nhựt	10	Chúc Nhuận	10
Sư cô Phước Thọ	50	Tâm Thông	10	Diệu Ngọc	10
Sư cô Phước Ngọc	50	Diệu Thiện	10	Tâm Hiệp	10
Sa di ni Vạn Kính	10	Diệu Phước	25	Huệ Thành	10
Sa di ni Vạn Hiếu	20	Tâm An (3)	25	Từ Thịnh	10
D. Huệ- Minh Đạt (Noumea)	300	Diệu Trang	20	Ngọc Trang	10
Tử Kim Quang	20	Đoàn Thị Phúc	5	Hạnh Quả	20
Ngụy T. Văn & Tử K. Quang	40	Diệu An (2)	5	Tường Hạnh	10
Trần T. Nương - Liên Nghiêm	50	Ngọc Cầu	10	Diệu Định	20
Chơn Chất	10	Diệu Tánh	10		
Quincy Trí Việt	30	Tâm An (1)	10	Danh sách ủng hộ take away	
Huệ Linh	20	Diệu Phúc	10	Diệu Nguyệt & Minh Quang	100
Đức Minh	25	Viên Nguyên	10	Ấn danh	300
Diệu Đạo	25	Ngọc Liên	10		

Danh sách ủng hộ Đại Tông Lâm Phật Giáo

Sư cô Phước Hòa (100), Gđ. HI. nước mơ (230), Sư cô Phước Lạc Ngọc (100), Huỳnh Phân Sai (100), Quảng Thanh & Quảng Trân (250), (300), Gđ.h/l Quảng Thanh & Quảng Chiện (100), T. phước sương (1630), Gđ. Trần Thị Khánh (100), Hành Trân (100), Kevin Huỳnh (100), Gđ. Gđ. Trần Duy (350), Gđ. Trần Côn (100), Gđ.h/l Nguyễn Đức Tuệ -pd hương đầu năm (2000), Gđ.h/l Bành Trần Thị Khánh (200) – pd Diệu Lạc, (100), Gđ.h/l Hoàng Thị An-pd Yêm (450), Gđ.h/l Hoàng Thị An-pd Diệu Lạc(400), Gđ Nguyễn Tử Yên Kim Mỹ Đoan (20), Sư cô Phước Hòa (100), Nha sĩ Thảo Nguyễn (300), Nha sĩ Thảo Nguyễn (100), (100), Kim Nga Nguyễn (100), Nguyễn Thị Thương -pd Giác An Thảo Nguyễn (100), Mrs. Kim Nga Nguyễn (100), Ấn danh (100), Gđ.Minh Quang & Diệu Huệ (200). Nguyễn Thị Hoan (1500), Đặng Kim Lan (100), Gđ.h/l Nguyễn Thị Bê (300), Sư cô Phước Hương (NZ - Liên (100), Dương Chạp Sại- pd Diệu

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Vu Lan Tháng Hội số 70

- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|
| - Nhà thuốc tây Mai | - Fairfield Funerals of Distinction | - Công ty kế toán Bùi Thanh Lân |
| - Tiệm vàng Mỹ Tín | - Gạo thơm Hoàng Gia | - AHC Trị liệu thánh giác |
| - Tran's Aquarium | - Nha sĩ Phương Thảo | - The Triumph Institute |
| - Tiệm vàng Hưng Thành | - Thực phẩm Á Châu Tường Phát | - An Lạc Vegan Restaurant |
| - All-Villa Print | | |
| - Công ty địa ốc ET | - Huyện Motor Repair | |